

EOS M10

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần "Cảnh báo an toàn" (📖 14).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶: Trang tiếp
 - ◀: Trang trước
 - 👉: Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

TIẾNG VIỆT

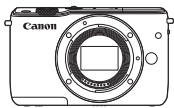


Trước khi sử dụng

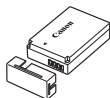
Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



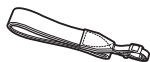
Máy ảnh
(kèm nắp thân máy)



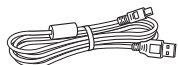
Pin
LP-E12
(kèm nắp bảo vệ cực)



Sạc pin
LC-E12E



Dây đeo cổ
EM-200DB




Cáp nối
IFC-400PCU

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Để tìm hiểu chi tiết về ống kính bao gồm trong bộ ống kính, tham khảo thông tin trên bao bì máy ảnh.
- Không bao gồm thẻ nhớ.

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*¹
- Thẻ nhớ SDHC*^{1*2}
- Thẻ nhớ SDXC*^{1*2} 

*1 Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*2 Thẻ nhớ UHS-I cũng được hỗ trợ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

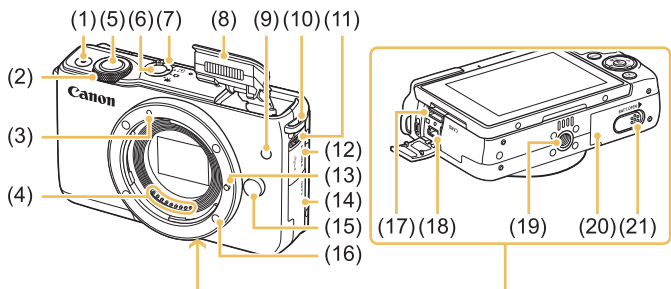
Phụ kiện

Phụ lục

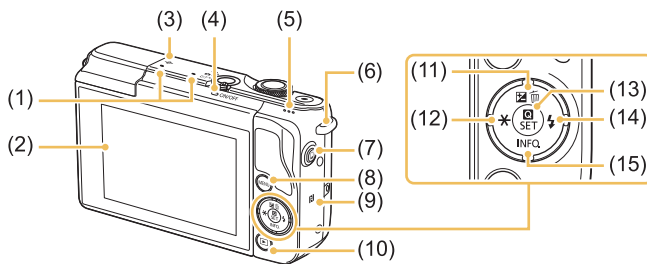
Chi mục



Tên bộ phận



- | | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| (1) Nút quay phim | (12) Nắp cổng kết nối |
| (2) Nút xoay trước | (13) Chốt khóa ống kính |
| (3) Vạch lắp ống kính EF-M | (14) Nắp thẻ nhớ |
| (4) Điểm tiếp xúc | (15) Nút tháo ống kính |
| (5) Nút chụp | (16) Ngàm ống kính |
| (6) Nút nguồn | (17) Cổng HDMI™ |
| (7) Công tắc chế độ | (18) Cổng Digital |
| (8) Đèn flash | (19) Hốc gắn chân máy |
| (9) Đèn | (20) Nắp pin |
| (10) Khe gắn dây đeo | (21) Nắp cổng kết nối bộ nối nguồn DC |
| (11) Công tắc [] (Mở flash) | |



- | | |
|--|--|
| (1) Micro | (6) Nút [] (Xem lại) |
| (2) Màn hình*2 / Màn hình cảm ứng | (11) Nút [] (Bù trừ phơi sáng) / [] (Xóa từng ảnh) / lên |
| (3) [] Dấu mặt phẳng tiêu cự | (12) Nút [] (Khóa phơi sáng) / sang trái |
| (4) Đèn báo | (13) Nút [] (Menu thiết lập nhanh/ Thiết lập) |
| (5) Loa | (14) Nút [] (Đèn flash) / sang phải |
| (6) Khe gắn dây đeo | (15) Nút [] (Thông tin) / xuống |
| (7) Nút [] (Kết nối thiết bị di động) | |
| (8) Nút [MENU] | |
| (9) [] (Dấu N)*1 | |

*1 Được sử dụng với tính năng NFC (113).

*2 Máy ảnh có thể khó nhận biết thao tác hơn nếu bạn dán miếng bảo vệ màn hình. Trong trường hợp này, tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng (142).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

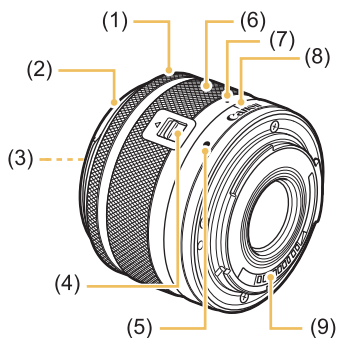
Phụ lục

Chỉ mục



Ống kính

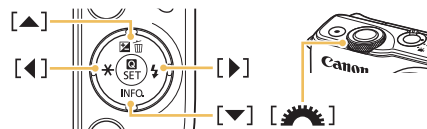
Ống kính EF-M



- (1) Vòng lấy nét
- (2) Vành gắn loa che nắng
- (3) Vòng ren kính lọc
- (4) Công tắc thu ống kính
- (5) Vạch lắp ống kính
- (6) Vòng zoom
- (7) Vạch thu ống kính
- (8) Vị trí zoom
- (9) Điểm tiếp xúc

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và công tắc tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- 📖: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 🔧: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 📡: Biểu thị các thao tác với màn hình cảm ứng
- 📖 xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các ống kính và đầu chuyển ngàm gọi đơn giản là “ống kính” và “đầu chuyển ngàm”, dù là đi kèm hay bán riêng.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy máy ảnh với ống kính EF-M 15-45mm f/3.5-6.3 IS STM đi kèm làm ví dụ.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm.....	2
Thẻ nhớ tương thích.....	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	3
Tên bộ phận.....	4
Ống kính.....	5
Quy ước trong hướng dẫn này.....	5
Các thao tác máy ảnh thông dụng.....	13
Cảnh báo an toàn.....	14

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	17
Chuẩn bị ban đầu.....	17
Gắn dây đeo.....	17
Giữ máy ảnh.....	17
Sạc pin.....	18
Lắp pin.....	19
Tháo pin.....	19
Lắp thẻ nhớ.....	19
Tháo thẻ nhớ.....	20
Thiết lập ngày và giờ.....	20
Thay đổi ngày và giờ.....	21
Ngôn ngữ hiển thị.....	21
Lắp ống kính.....	22
Tháo ống kính.....	22
Hướng dẫn sử dụng ống kính.....	23
Lắp ống kính EF và EF-S.....	23

Tháo ống kính.....	24
Sử dụng chân máy.....	24
Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh của ống kính.....	24
Thử máy ảnh.....	25
Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh).....	25
Xem.....	26
Xóa ảnh.....	27

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh	28
Bật/Tắt.....	28
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn).....	29
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp.....	29
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại.....	29
Nút chụp.....	29
Điều chỉnh góc độ màn hình.....	30
Tùy chọn hiển thị khi chụp.....	30
Sử dụng menu thiết lập nhanh.....	31
Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập.....	31
Sử dụng màn hình menu.....	32
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	33
Bàn phím ảo.....	33
Hiển thị đèn báo.....	34
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động	35
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định.....	35
Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh).....	35
Chụp trong chế độ bán tự động.....	37
Xem lại phim digest.....	38
Ảnh/Phim.....	38
Ảnh.....	38

Before Use

Basic Guide

Advanced Guide

Camera Basics

Auto Mode / Hybrid Auto Mode

Other Shooting Modes

P Mode

Tv, Av, and M Mode

Playback Mode

Wi-Fi Functions

Setting Menu

Accessories

Appendix

Index



Phim	38
Biểu tượng cảnh	39
Khung trên màn hình	40
Tính năng thông thường, tiện dụng	40
Sử dụng hẹn giờ	40
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	41
Tùy chỉnh hẹn giờ	41
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)	42
Chụp liên tục	42
Tính năng tùy chỉnh ảnh	43
Thay đổi chất lượng ảnh	43
Chụp ở định dạng RAW	44
Sử dụng menu	45
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	45
Thay đổi chất lượng phim	46
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	47
Tắt đèn giảm mắt đỏ	47
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp	47
Chế độ chụp khác	48
Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)	48
Lưu/Tải thiết lập	49
Lưu thiết lập	49
Tải thiết lập	50
Sử dụng thiết lập trong ảnh	50
Xem thiết lập	50
Quan hệ tương ứng giữa chế độ [☆] và thiết lập vùng sáng tạo	50
Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)	51
Cảnh cụ thể	52
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	53

Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn)	53
Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)	54
Thêm các hiệu ứng nghệ thuật	54
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)	55
Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật)	55
Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước)	56
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)	56
Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)	57
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	57
Chụp với hiệu ứng nét mềm	58
Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)	58
Ghi phim ở chế độ quay phim	59
Chụp ảnh trong khi quay phim	59
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim	60
Thiết lập âm thanh	60
Điều chỉnh âm lượng ghi	60
Tắt lọc gió	61
Sử dụng bộ tiêu âm	61
Chế độ P	62
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])	62
Thiết lập chụp từ màn hình đơn	63
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	63
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	63
Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa phơi sáng)	64
Thay đổi phương pháp đo sáng	64
Thay đổi tốc độ ISO	65
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động	65
Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)	66
Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng)	66

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index



Màu ảnh	67
Điều chỉnh cân bằng trắng	67
Cân bằng trắng tùy chỉnh	67
Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay	68
Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)	69
Tùy chỉnh kiểu ảnh	70
Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh	71
Lấy nét	71
Chọn phương pháp AF	71
Lấy nét 1 điểm	71
<i>+</i> +Theo dõi	72
Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)	72
Chụp với lấy nét Servo	73
Thay đổi thiết lập lấy nét	74
Điều chỉnh lấy nét	74
Chụp ở chế độ lấy nét tay	75
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Bảo nét khi lấy nét tay)	76
Đèn flash	76
Thay đổi chế độ flash	76
Auto (Tự động)	77
On (Bật)	77
Slow Synchro (Đồng bộ chậm)	77
Off (Tắt)	77
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash	77
Chụp với khóa phơi sáng flash	78
Thay đổi thời điểm đánh flash	78
Thay đổi chế độ đo sáng flash	78
Đặt lại thiết lập flash	79
Thiết lập khác	79
Thay đổi thiết lập chống rung	79
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay	80
Hiệu chỉnh mờ nét / sắc sai của ống kính	80

Thay đổi mức giảm nhiễu	81
Sử dụng Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu	81
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm	82
Chế độ Tv, Av và M	83
Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])	83
Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])	84
Xem trước độ sâu trường ảnh	85
Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])	85
Điều chỉnh công suất flash	86
Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể	87
Điều khiển tùy chỉnh và hiển thị	88
Tùy chỉnh thông tin hiển thị	88
Định cấu hình chức năng tùy chỉnh	88
Gán chức năng cho nút	90
Chế độ xem lại	91
Xem	91
Thao tác với màn hình cảm ứng	92
Chuyển chế độ hiển thị	93
Tùy chỉnh thông tin chụp đã hiển thị	93
Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh)	94
Biểu đồ độ sáng	94
Biểu đồ RGB	94
Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)	94
Xem theo ngày	95
Duyệt và lọc ảnh	95
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	95
Thao tác với màn hình cảm ứng	96
Chạm hai lần để phóng to	96
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	96
Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh	97
Tùy chọn xem ảnh	98

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index



Phóng to ảnh	98
Thao tác với màn hình cảm ứng	98
Xem trình chiếu	99
Chống xóa ảnh	99
Sử dụng menu	100
Chọn ảnh riêng lẻ	100
Chọn phạm vi	100
Chống xóa tất cả ảnh một lần	101
Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần	101
Xóa ảnh	102
Xóa nhiều ảnh một lần	102
Chọn phương pháp lựa chọn	102
Chọn ảnh riêng lẻ	103
Chọn phạm vi	103
Chỉ định tất cả ảnh một lần	103
Xoay ảnh	104
Sử dụng menu	104
Tắt xoay ảnh tự động	104
Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng)	105
Sử dụng menu	105
Chỉnh sửa ảnh	106
Thay đổi cỡ ảnh	106
Sử dụng menu	106
Cắt ảnh	107
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc	108
Hiệu chỉnh mất đồ	108
Chỉnh sửa phim	109
Giảm kích thước tập tin	110
Chất lượng ảnh của phim nén	110
Chỉnh sửa phim digest	111

Chức năng Wi-Fi	112
Tính năng Wi-Fi khả dụng	112
Gửi ảnh đến smartphone	113
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC	113
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy	113
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	115
Gửi đến smartphone có gắn nút	115
Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone	117
Sử dụng điểm truy cập khác	118
Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	118
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	119
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	120
Điểm truy cập đã sử dụng	121
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	121
Đăng ký dịch vụ web	121
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	121
Đăng ký các dịch vụ web khác	123
Tải ảnh lên dịch vụ web	124
Xem ảnh bằng thiết bị phát	125
In ảnh với máy in kết nối không dây	126
Gửi ảnh đến máy ảnh khác	128
Tùy chọn gửi ảnh	129
Gửi nhiều ảnh	129
Chọn ảnh riêng lẻ	129
Chọn phạm vi	129
Gửi ảnh xếp hạng	130
Lưu ý khi gửi ảnh	130
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	130
Thêm nhận xét	131
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)	131

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index



Chuẩn bị ban đầu	131
Chuẩn bị máy ảnh	131
Chuẩn bị máy tính	132
Gửi ảnh.....	132
Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone	133
Chụp ảnh từ xa.....	134
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi.....	135
Chỉnh sửa thông tin kết nối.....	135
Đổi tên thiết bị	135
Xóa thông tin kết nối.....	136
Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone	136
Thay đổi tên máy ảnh.....	137
Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định.....	137
Menu thiết lập	138
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....	138
Lưu ảnh theo ngày	138
Đánh số thứ tự tập tin.....	138
Định dạng thẻ nhớ.....	139
Định dạng mức độ thấp.....	139
Thay đổi hệ thống video	139
Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	140
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	140
Độ sáng màn hình	140
Giờ quốc tế.....	141
Ngày và giờ	141
Ngôn ngữ hiển thị.....	141
Tắt âm máy ảnh.....	141
Ảnh gợi ý	142
Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng.....	142
Điều chỉnh màn hình cảm ứng	142
Tự động khóa màn hình cảm ứng.....	142
Làm sạch cảm biến hình ảnh	142

Tắt tự động làm sạch	142
Kích hoạt làm sạch cảm biến	143
Làm sạch cảm biến bằng tay	143
Kiểm tra logo chứng nhận	144
Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh	144
Xóa tất cả thông tin bản quyền.....	144
Điều chỉnh thiết lập khác	145
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	145
Phụ kiện	146
Sơ đồ hệ thống.....	147
Phụ kiện tùy chọn.....	148
Ống kính	148
Phụ kiện nguồn.....	148
Phụ kiện khác	148
Máy in	149
Lưu trữ ảnh và phim.....	149
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	150
Xem lại trên TV.....	150
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới	151
Sử dụng phần mềm.....	152
Phần mềm	152
Hướng dẫn sử dụng phần mềm	152
Kiểm tra môi trường máy tính.....	152
Cài đặt phần mềm	153
Lưu ảnh vào máy tính.....	153
In ảnh	154
In dễ dàng.....	154
Định cấu hình thiết lập in.....	155
Cắt ảnh trước khi in.....	156
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	156
Tùy chọn bố cục sẵn có	157

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index



In ảnh ID	157
In cảnh phim	157
Tùy chọn in phim	157
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	158
Định cấu hình thiết lập in	158
Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ	159
Thiết lập in cho một loạt ảnh	159
Thiết lập in cho tất cả ảnh	159
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	159
Thêm ảnh vào sách ảnh	160
Chọn phương pháp lựa chọn	160
Thêm ảnh riêng lẻ	160
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	160
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	160
Phụ lục	161
Giải quyết các vấn đề trực trực	161
Thông báo trên màn hình	165
Thông tin trên màn hình	167
Khi chụp ảnh/quay phim	167
Mức pin	167
Trong khi xem lại	168
Hiển thị thông tin 1	168
Hiển thị thông tin 2	168
Hiển thị thông tin 3	168
Hiển thị thông tin 4	168
Hiển thị thông tin 5	169
Hiển thị thông tin 6	169
Tóm tắt bảng điều khiển phim	169
Bảng chức năng và menu	170
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	170
Menu thiết lập nhanh	172
Tab chụp	174

Tab C.Fn	179
Điều khiển nhanh nút INFO	180
Tab thiết lập	180
Tab xem lại	181
Menu thiết lập nhanh trong chế độ xem lại	181
Những điều cần chú ý khi thao tác	182
Thông số kỹ thuật	183
Loại	183
Cảm biến ảnh	183
Định dạng ghi	183
Xử lý ảnh trong khi chụp	184
Lấy nét tự động	184
Điều chỉnh phơi sáng	184
Màn trập	185
Thiết bị flash	185
Hệ thống kiểu chụp, hẹn giờ	185
Chụp ảnh	185
Quay phim	185
Màn hình	186
Chức năng xem lại	187
Xử lý hậu kỳ	187
In trực tiếp	187
Chức năng tùy chỉnh	187
Giao diện	187
Wi-Fi (Mạng LAN không dây)	188
Chức năng mạng	188
Phụ kiện nguồn	188
Kích thước và trọng lượng	188
Môi trường thao tác	188
Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ	189
Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ	189
Phạm vi ước chừng của đèn flash tích hợp	190

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index













Pin LP-E12	190
Sạc pin LC-E12E	190
Chỉ mục	191
Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)	194
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	194
Những điều cần chú ý về bảo mật	194
Thương hiệu và giấy phép	195
Tuyên bố miễn trách nhiệm	196

Before Use
Basic Guide
Advanced Guide
Camera Basics
Auto Mode / Hybrid Auto Mode
Other Shooting Modes
P Mode
Tv, Av, and M Mode
Playback Mode
Wi-Fi Functions
Setting Menu
Accessories
Appendix
Index









Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp




- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
 -  35,  37
- Chụp với hiệu ứng đã chọn (Hỗ trợ sáng tạo)
 -  48
- Làm mờ hậu cảnh / Làm sắc nét hậu cảnh (Chế độ Av)
 -  84
- Làm dừng chuyển động / Làm mờ chuyển động (Chế độ Tv)
 -  83
- Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)
 -  51
- Áp dụng hiệu ứng đặc biệt
 -  53
- Chụp vài ảnh một lần (Liên tục)
 -  42
- Không sử dụng flash (Flash tắt)
 -  36
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 -  40

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 -  91
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 -  99
- Trên TV
 -  150

- Trên máy tính
 -  152
- Duyệt ảnh nhanh
 -  95
- Xóa ảnh
 -  102


Quay/xem phim

- Quay phim
 -  35,  59
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 -  91




In

- In ảnh
 -  154

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
 -  153

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  113
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  121
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  131

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người. Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.
- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn dán, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.
- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút phích cắm.

- Nếu model máy của bạn có khung ngắm hoặc ống kính rời, không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Nếu model máy của bạn có ống kính rời, không đặt ống kính (hoặc máy ảnh đang lắp ống kính) ngoài trời nắng khi không đóng nắp ống kính.

Làm vậy có thể dẫn đến cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão. Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.

● Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa. Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật hoặc cháy. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.
 - Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
 - Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
 - Không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn, nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện


Phụ lục

Chỉ mục



● Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.
Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của máy điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

● Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài. Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.

 **Thận trọng** Cảnh báo có thể gây chấn thương.

● Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

● Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.
Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

● Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.
Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

● Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.
Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

● Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:
- Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.
Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

● Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

● Khi sử dụng ống kính, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn.
Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

● Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn.
Điều này có thể dẫn đến tổn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

● Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).
Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

● Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.

● Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash.
Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

● Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.
Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

● Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.
Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

● Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.
Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

● Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.
Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi. Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược. Điều này có thể gây trực trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần. Làm vậy có thể dẫn đến trực trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm. Làm vậy có thể dẫn đến trực trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Hướng dẫn cơ bản

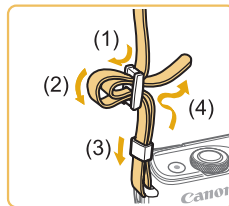
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

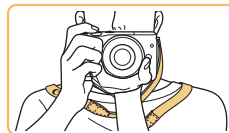
Chuẩn bị chụp như sau.

Gắn dây đeo



- Gắn dây đeo đi kèm vào máy ảnh như hình minh họa.
- Ở mặt kia của máy ảnh, gắn dây đeo theo cách tương tự.

Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

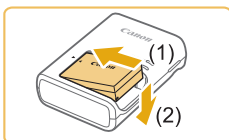
Phụ lục

Chi mục



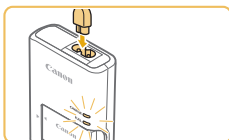
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng bộ sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



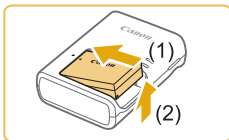
1 Lắp pin.

- Mở nắp pin và hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Trục trặc về sạc pin có thể kích hoạt mạch bảo vệ, khiến quá trình sạc dừng lại và đèn sạc nhấp nháy màu cam. Nếu xảy ra tình huống này, rút phích cắm nguồn của sạc ra khỏi ổ điện rồi tháo pin. Lắp lại pin vào sạc và chờ một lát trước khi kết nối lại sạc với ổ điện.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



- Để tìm hiểu chi tiết về thời gian sạc, tham khảo phần “Sạc pin LC-E12E” (📖190), để tìm hiểu về số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Phụ kiện nguồn” (📖188).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi chân cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

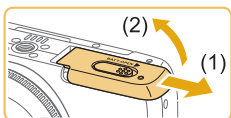
Phụ lục

Chi mục



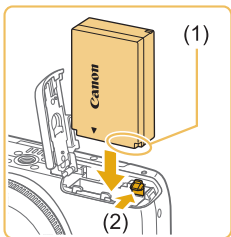
Lắp pin

Lắp pin đi kèm.



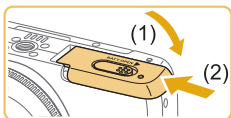
1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).



2 Lắp pin.

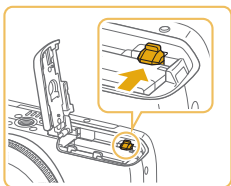
- Giữ pin sao cho đầu cực hướng ra như hình (1), gạt nút khóa pin theo hướng mũi tên (2) rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



3 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).

Tháo pin



- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.

Lắp thẻ nhớ

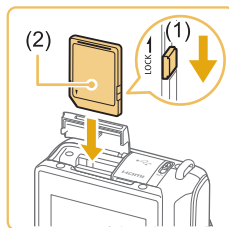
Lắp thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (📖 139).



1 Mở nắp.

- Mở nắp theo hướng như hình minh họa.



2 Kiểm tra mấu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (2) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



3 Đóng nắp.

- Đóng nắp theo hướng như hình minh họa cho đến khi khóa đóng lại.



- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (📖 139).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



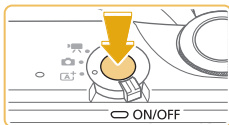
Tháo thẻ nhớ



- Mở nắp và đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, sau đó từ từ tháo thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Thiết lập ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.

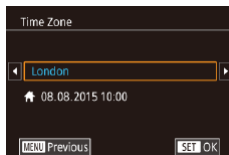
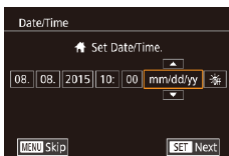


1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị.

2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [ⓘ].



3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [ⓘ] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn [☀] ở bước 2 rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼].



- Bạn cũng có thể đặt ngày và giờ bằng cách chạm vào mục mong muốn trên màn hình ở bước 2 rồi chạm vào [▲][▼], sau đó chạm vào [SET]. Tương tự, bạn cũng có thể đặt múi giờ địa phương bằng cách chạm vào [◀][▶] trên màn hình ở bước 3, rồi chạm vào [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



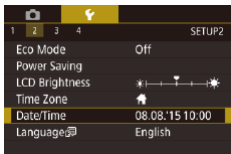
Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [SE] để chọn tab [2].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)], rồi nhấn nút [OK].



3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (120) để điều chỉnh Thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.



- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào hoặc kết nối máy ảnh với bộ điều hợp AC (bán riêng, 148), ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (120).

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [OK], rồi nhấn nút [MENU].



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.



- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Language (Ngôn ngữ)] trên tab [2].



- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Lắp ống kính

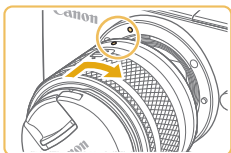
Máy ảnh tương thích với ống kính EF-M. Nếu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M, bạn còn có thể sử dụng các ống kính EF và EF-S (📖23).

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.



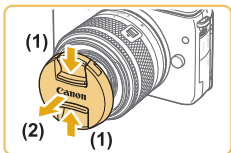
2 Tháo nắp.

- Xoay nắp theo hướng như hình minh họa để tháo nắp ống kính và nắp thân máy.

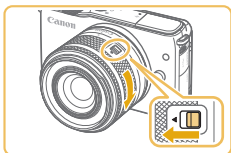


3 Lắp ống kính.

- Chỉnh các vạch lắp (đốm trắng) trên ống kính và máy ảnh trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.

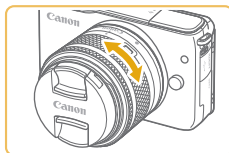


4 Tháo nắp ống kính phía trước.



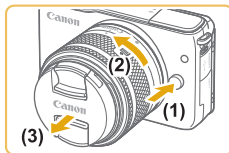
5 Chuẩn bị chụp.

- Chỉnh vạch thu ống kính trùng với vị trí zoom, giữ công tắc thu ống kính về phía [▲] và xoay vòng zoom đôi chút theo hướng như hình minh họa, sau đó nhả công tắc.
- Tiếp tục xoay vòng zoom cho đến khi phát ra tiếng tách cho biết ống kính sẵn sàng để chụp.



- Để bảo vệ ống kính, đóng nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.

Tháo ống kính



- Để thu ống kính, giữ công tắc thu ống kính về phía [▲] và xoay vòng zoom. Chỉnh vạch thu ống kính trùng với vị trí zoom, rồi nhả công tắc.
- Dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.
- Nếu muốn thu phóng, hãy làm trước khi lấy nét. Xoay vòng zoom sau khi lấy được nét có thể thay đổi lấy nét đôi chút.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Nhấn giữ nút nhả ống kính (1) và xoay ống kính theo hướng như (2).
- Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính theo hướng như (3).
- Gắn nắp vào ống kính sau khi tháo.



- Giảm thiểu bụi
 - = Khi thay ống kính, thao tác nhanh chóng ở nơi ít bụi.
 - = Khi cất giữ máy ảnh không gắn ống kính, đảm bảo đóng nắp thân máy vào máy ảnh.
 - = Loại bỏ bụi trên nắp thân máy trước khi lắp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





- Kích thước cảm biến ảnh nhỏ hơn định dạng phim 35mm, tương đương với tiêu cự ống kính được tăng khoảng 1,6x. Ví dụ, tiêu cự của ống kính 15-45mm tương đương khoảng tiêu cự 24-72mm trên máy ảnh 35mm.

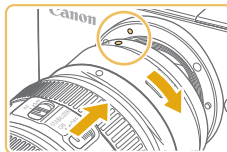
Hướng dẫn sử dụng ống kính

Tải về hướng dẫn sử dụng ống kính từ trang sau.

www.canon.com.vn/localizedmanual

Lắp ống kính EF và EF-S

Nếu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M, bạn còn có thể sử dụng các ống kính EF và EF-S.



1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

2 Tháo nắp.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp ống kính” (📖22) để tháo nắp.

3 Lắp ống kính vào đầu chuyển ngàm.

- Để gắn ống kính EF, chỉnh đốm đỏ trên ống kính và đầu chuyển trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Để gắn ống kính EF-S, chỉnh hình vuông trắng trên ống kính và đầu chuyển trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.

4 Lắp đầu chuyển ngàm vào máy ảnh.

- Chỉnh các vạch lắp (đốm trắng) trên đầu chuyển và máy ảnh trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

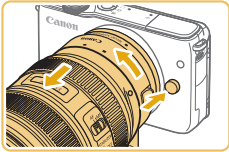
Chi mục





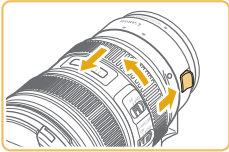
- Khi cầm máy ảnh có ống kính nặng hơn máy ảnh, hãy đỡ ống kính.
- Đầu chuyển có thể tăng khoảng cách lấy nét gần nhất hoặc ảnh hưởng đến tỷ lệ phóng to lớn nhất hay phạm vi chụp của ống kính.
- Nếu bộ phận phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, không chạm vào phần đang xoay.
- Máy ảnh không hỗ trợ tính năng thiết lập lấy nét sẵn và zoom điện của một số ống kính chụp siêu xa.

Tháo ống kính



1 Tháo đầu chuyển ngàm.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Nhấn giữ nút nhả ống kính và xoay đầu chuyển (khi lắp ống kính) theo hướng như hình minh họa.
- Xoay đầu chuyển cho đến khi dừng, rồi tháo đầu chuyển.

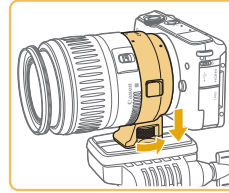


2 Tháo ống kính.

- Nhấn giữ cần gạt nhả ống kính trên đầu chuyển và xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ.
- Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính.
- Gắn nắp vào ống kính sau khi tháo.

Sử dụng chân máy

Khi sử dụng đầu chuyển có chân máy, hãy dùng hốc gắn trên đầu chuyển. Không sử dụng hốc gắn chân máy của máy ảnh.



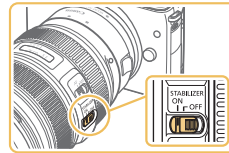
- Lắp hốc gắn chân máy vào đầu chuyển. Xoay nút hốc gắn chân máy để đảm bảo lắp chắc chắn.
- Lắp chân máy vào hốc gắn chân máy.



- Đối với ống kính EF có trang bị hốc gắn chân máy (chẳng hạn như ống kính chụp siêu xa), lắp chân máy vào hốc gắn trên ống kính.

Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh của ống kính

Sử dụng ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp để hiệu chỉnh rung máy. Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là "IS".



- Trượt công tắc của hệ thống ổn định hình ảnh trên ống kính sang [ON (BẬT)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



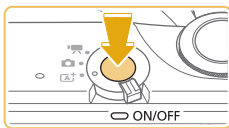
Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

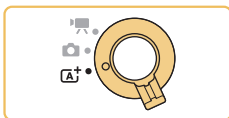
Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



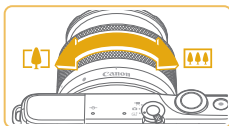
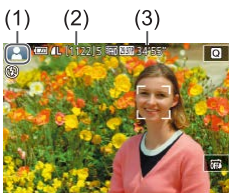
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.



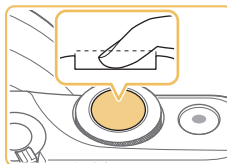
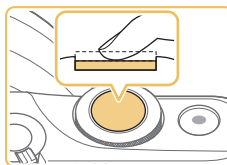
2 Vào chế độ [A+].

- Đặt công tắc chế độ thành [A+].
- Biểu tượng cảnh (1) hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Số ảnh chụp (2) và thời lượng phim (3) tối đa có thể lưu trong thẻ cũng xuất hiện ở trên cùng màn hình.
- Các khung sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt và chủ thể được phát hiện để biểu thị khuôn mặt và chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Khi sử dụng ống kính zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.



4 Chụp. Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.

- Nếu [Raise the flash (Mở Flash)] hiển thị, di chuyển công tắc [Flash] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. (Trong điều kiện ánh sáng yếu, flash tự động đánh sáng khi bạn nâng đèn lên)
- Ảnh chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

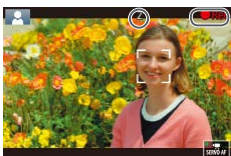
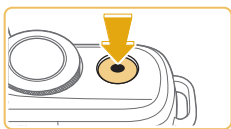
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Quá trình ghi bắt đầu và biểu tượng [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nhẹ nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [!], và máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi máy ảnh bắt đầu quay phim với ống kính tương thích IS động (□ 80), khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



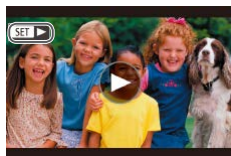
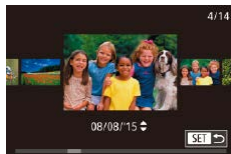
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏪].
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].
- Phim bắt đầu phát và [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼] trong khi xem lại.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📖29) hay nhấn nút [📷], hoặc di chuyển công tắc chế độ.



- Bạn cũng có thể xem lại phim bằng cách chạm vào [▶]. Để điều chỉnh âm lượng, kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình trong khi xem lại.

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.



2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▲].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [⏮].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [⏮].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần (📖102).



- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

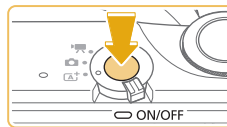


Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Để chuyển sang chế độ chụp, nhấn lại nút [▶].
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Khi ống kính EF-M được lắp trên máy ảnh và nguồn bị tắt, khẩu độ sẽ thu hẹp lại để giảm lượng ánh sáng lọt vào máy ảnh và bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh. Vì vậy, máy ảnh sẽ phát ra tiếng ồn nhỏ khi bật hoặc tắt do điều chỉnh khẩu độ.
- Khi bật hoặc tắt máy ảnh, cảm biến được làm sạch và có thể phát ra tiếng ồn nhỏ. Ngay cả khi máy ảnh đang tắt, biểu tượng [.] sẽ hiển thị do làm sạch cảm biến. Tuy nhiên, biểu tượng [.] có thể không hiển thị nếu bật máy ảnh rồi tắt lại nhanh.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (29) hay nhấn nút [▶], hoặc di chuyển công tắc chế độ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng đèn báo vẫn phát sáng, nhấn nửa chừng nút chụp (📖29).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.

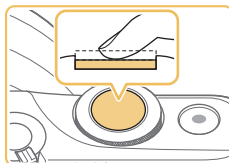


- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời điểm Tắt hiển thị nếu muốn (📖140).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖112) hoặc khi kết nối với máy tính (📖153).

Nút chụp

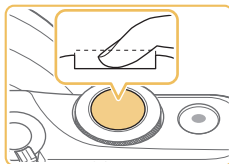
Để đảm bảo chủ thể được lấy nét, nhấn nửa chừng nút chụp khi bắt đầu chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.

Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Máy ảnh sẽ chụp.



- Chủ thể có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

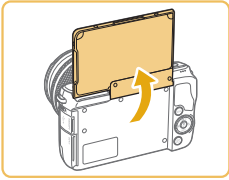
Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh góc độ màn hình

Bạn có thể điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình cho phù hợp với cảnh hoặc cách chụp.



- Màn hình có thể mở tới khoảng 180°.
- Bạn có thể xem ảnh của chính mình khi chụp cả bạn trong ảnh bằng cách xoay màn hình và hướng mặt màn hình về phía trước máy ảnh.



- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.



- Để hủy hiển thị đảo ngược, chọn MENU (📖32) > tab [📷1] > [Reverse Disp. (Hiển thị đảo ngược)] > [Off (Tắt)].

Tùy chọn hiển thị khi chụp

Nhấn nút [▼] để ẩn hoặc hiện thông tin chụp hay biểu đồ.

Để tùy chỉnh hiển thị, truy cập tab [📷1] > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] (📖88).



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖93).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu thiết lập nhanh

Định cấu hình các chức năng thường dùng trong menu **Q** (Thiết lập nhanh).

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖 172) hoặc chế độ xem lại (📖 181).



1 Truy cập menu **Q**.

- Nhấn nút **[Q]**.



(1) (2)

2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút **[▲]**/**[▼]** để chọn mục menu (1).
- Tùy chọn có sẵn (2) sẽ hiển thị ở cuối màn hình.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút **[◀]**/**[▶]** hoặc xoay nút xoay **[☀️]** để chọn tùy chọn.
- Mục gắn biểu tượng **[MENU]** có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[MENU]**.



4 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút **[Q]**.
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút **[Q]** ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (📖 145).
- Bạn cũng có thể thoát bằng cách chọn **[↩]** trong các mục menu rồi nhấn nút **[Q]**.

Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập



- Chạm vào **[Q]** ở góc trên bên phải màn hình để truy cập menu thiết lập nhanh.
- Chạm vào mục menu rồi chạm tiếp vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào mục menu **[↩]** hoặc chạm lại vào tùy chọn đã lựa chọn.
- Bạn có thể chạm vào **[MENU]** để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng **[MENU]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



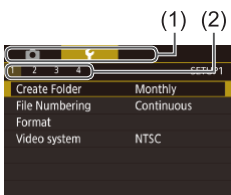
Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



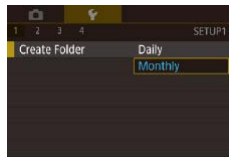
2 Chọn tab.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⚙️] để chọn một tab.
- Tab đại diện chức năng (1), chẳng hạn như chụp ([📷]), xem lại ([🔍]) hay thiết lập ([⚙️]), hoặc các trang trong từng chức năng (2). Tab được đặt tên trong hướng dẫn này bằng cách kết hợp chức năng và số trang, chẳng hạn như [📷1].



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn nút [⏏].
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, trước tiên nhấn nút [⏏] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].



4 Chọn tùy chọn.

- Khi tùy chọn được xếp theo chiều dọc, nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi các tùy chọn được xếp theo chiều ngang, nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

5 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút để xác nhận [⏏] lựa chọn của bạn và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh ([🔍]145).
- Các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn ([📖]174 – [📖]181).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

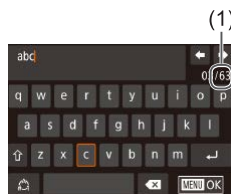


Thao tác với màn hình cảm ứng

- Để chọn các tab, nhấn nút **[MENU]** để truy cập màn hình menu, rồi chạm vào tab chức năng và tab trang mong muốn.
- Chạm vào một mục để chọn, rồi chạm lại lần nữa.
- Chạm vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Để định cấu hình mục menu cho các tùy chọn không hiển thị, trước tiên chạm vào mục menu để truy cập màn hình thiết lập. Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào **[MENU]**.
- Bạn cũng có thể chạm vào các khu vực nhập (chẳng hạn như ô kiểm hoặc khung văn bản) để chọn, và cũng có thể nhập ký tự bằng cách chạm vào bàn phím ảo.
- Chạm vào **[INFO]**, **[MENU]** hoặc **[SET]** sẽ tạo hiệu ứng giống như khi nhấn các nút **[▼]**, **[MENU]** hoặc **[⊞]**.
- Để thoát menu, nhấn lại nút **[MENU]**.

Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thiết lập Wi-Fi (📖 112) và thông tin khác. Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng sử dụng.



(1) Nhập ký tự

- Chạm vào ký tự để nhập.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Di chuyển con trỏ

- Chạm vào **[←|→]**.

Nhập dấu ngắt dòng

- Chạm vào **[↵]**.

Chuyển chế độ nhập

- Để chuyển số hoặc ký hiệu, chạm vào **[↵]**.
- Chạm vào **[⇧]** để nhập chữ viết hoa.
- Chế độ nhập có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Xóa ký tự

- Chạm vào **[✕]** để xóa ký tự trước đó.
- Chạm và giữ **[✕]** sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Xác nhận nội dung nhập và trở lại màn hình trước đó

- Nhấn nút [MENU].



- Một vài chức năng không hiển thị [↩] và không thể sử dụng.



- Một cách khác để sử dụng bàn phím là thông qua thao tác nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ký tự hoặc biểu tượng, rồi nhấn nút [Ⓜ]. Bạn cũng có thể xoay nút xoay [🔆] để di chuyển con trỏ. Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].

Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	Đã kết nối với máy tính (📖153) hoặc màn hình tắt (📖29, 📖140, 📖140)
	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh, chụp phơi sáng lâu (📖83, 📖85) hoặc kết nối/truyền qua Wi-Fi



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

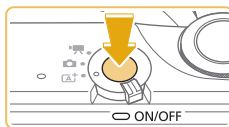
Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)

► Ảnh ► Phim



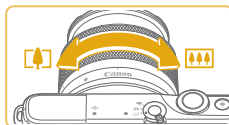
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.



2 Vào chế độ [AF+].

- Đặt công tắc chế độ thành [AF+].
- Biểu tượng cảnh hiển thị ở góc trên bên trái màn hình (📖39).
- Các khung sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt và chủ thể được phát hiện để biểu thị khuôn mặt và chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Khi sử dụng ống kính zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

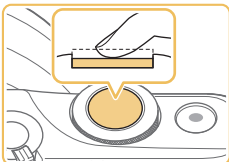


4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

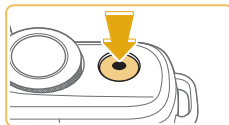
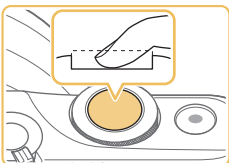
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.



- Nếu [Raise the flash (Mở Flash)] hiển thị, di chuyển công tắc [🔆] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. (Trong điều kiện ánh sáng yếu, flash tự động đánh sáng khi bạn nâng đèn lên)
- Ảnh chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Quá trình ghi bắt đầu và biểu tượng [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

3) Kết thúc quay.

- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

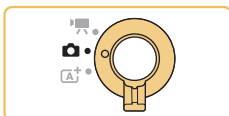
Chỉ mục



Chụp trong chế độ bán tự động

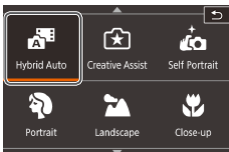
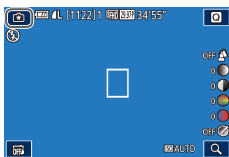
► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 - 4 giây của mỗi cảnh được máy ảnh ghi lại trước mỗi lần chụp sẽ được kết hợp trong phim digest.



1 Vào chế độ [A+].

- Đặt công tắc chế độ thành [A+].
- Chạm vào [A+], rồi chạm vào [A+] (bằng cách xoay nút xoay [A+], chạm vào [A+][A-], hoặc kéo lên hay xuống trên màn hình để hiển thị).
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].



2 Bố cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (36) để bố cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.

3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (36) để chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [A+], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [A+] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng phim digest là [HD 29.97P] đối với NTSC hoặc [HD 25.00P] đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào định dạng video (139).
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi trong chế độ [A+] ở cùng một ngày, thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - = Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
 - = Phim digest được thiết lập chống xóa (99).
 - = Các thiết lập giờ mùa hè (20), hệ thống video (139), múi giờ (141) hoặc thông tin bản quyền (144) được thay đổi.
 - = Thư mục mới được tạo (138).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU (32) > tab [4] > [Digest Type (Loại Digest)] > [No Stills (Không có ảnh)]. (32).
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (111).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại phim digest

Hiện thị ảnh đã chụp ở chế độ [A] để xem phim digest được ghi cùng ngày hoặc chỉnh sửa ngày của phim digest sẽ xem (📖94).

Ảnh/Phim



- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, có thể bật âm thanh trong khi giữ nút [MENU]. Để bật âm thanh, nhấn nút [MENU], chọn [Beep (Bíp)] trên tab [F3], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [On (Bật)].

Ảnh



- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [1], và máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi không có người hoặc chủ thể khác được nhận diện, khi chủ thể quá tối hay kém độ tương phản, hoặc trong điều kiện quá sáng.
- Biểu tượng [9] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi ước chừng của đèn flash tích hợp” (📖190).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất độ và hỗ trợ lấy nét.
- Nếu flash đánh sáng, mờ nét ảnh hoặc khu vực ảnh tối có thể xảy ra với một số ống kính.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [F] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

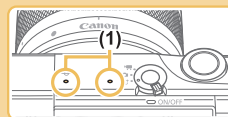


- Mờ nét ảnh xuất hiện trong xem trước ngay sau khi chụp, sau đó mới xuất hiện ảnh lưu cuối cùng.
- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖47).

Phim



- Tránh chạm tay vào micro (1) trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim và màn hình cảm ứng, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Để điều chỉnh thiết lập hoặc thực hiện các thao tác khác trong khi quay phim, sử dụng màn hình cảm ứng nếu có thể.
- Âm thanh máy móc của ống kính và máy ảnh cũng sẽ được ghi lại.
- Khi máy ảnh bắt đầu quay phim với ống kính tương thích IS động (📖80), khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh (📖79).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại. Nếu bạn không muốn ghi âm, chọn MENU (📖32) > tab [📷5] > [Sound recording (Ghi âm)] > [Disable (Tắt)].
- Để cố định lấy nét trong khi quay phim, chọn MENU (📖32) > tab [📷5] > [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] > [Disable (Tắt)].
- Phím riêng lẻ vượt quá 4 GB sẽ được chia vào nhiều tập tin. Để thông báo bạn ở khoảng 30 giây trước khi phim đạt đến 4 GB, thời gian đã quay trên màn hình ghi sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nếu bạn tiếp tục quay và vượt quá 4 GB, máy ảnh tự động tạo tập tin phim mới và nhấp nháy dừng. Lưu ý rằng máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong các chế độ [A+] và [A-], cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị thông qua biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu.

Hậu cảnh	Khi chụp người		Màu biểu tượng hậu cảnh
	Người	Đang chuyển động	
Sáng			Xám
Sáng và ngược sáng			
Với bầu trời xanh			Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng			
Đèn spotlight		–	Xanh da trời đậm
Tối		–	
Tối, Sử dụng chân máy		–	

Hậu cảnh	Khi chụp chủ thể khác			Màu biểu tượng hậu cảnh
	Chủ thể khác	Đang chuyển động	Ở phạm vi gần	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng				
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng				
Hoàng hôn		–	–	Cam
Đèn spotlight		–		Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng chân máy		–	–	

- Biểu tượng “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi chụp hẹn giờ (📖40) hay chụp trong chế độ [A-], hoặc khi quay phim.
- Biểu tượng “Khi chụp người” và “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi đã đặt ống kính thành MF hoặc đang sử dụng ống kính không tự động lấy nét.



- Thử chụp ở chế độ [P] (📖62) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung trắng sẽ hiển thị quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được nhận diện là chủ thể chính. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.
- Trong chế độ [A+], khung đổi thành màu xanh da trời nếu chủ thể chuyển động được nhận diện khi nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét sau khi điều chỉnh lại lấy nét và độ sáng bằng AF Servo, khung sẽ đổi thành màu xanh lá cây.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [O].



- Thử chụp ở chế độ [P] (📖62) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.



- Để tắt Lấy nét Servo, đặt [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) thành [Disable (Tắt)] trên tab [📷4]. Lưu ý rằng biểu tượng “Đang chuyển động” (📖39) sẽ thôi hiển thị. [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) được tự động đặt thành [Disable (Tắt)] và không thể thay đổi khi đặt hẹn giờ (📖40) thành tùy chọn khác ngoài [📷].



- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Khung [📷] hiển thị và máy ảnh vào chế độ Chạm lấy nét tự động.

Tính năng thông thường, tiện dụng

► Ảnh ► Phim

Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi chọn [📷] (📖31).
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hiển thị.

2 Chụp.

- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



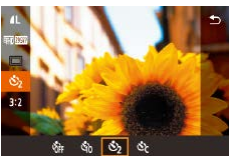


- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [📷] ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

▶ Ảnh ▶ Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.

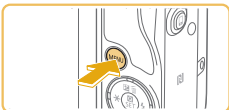


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖40) rồi chọn [📷].
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖40) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).



1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖40), chọn [📷] rồi nhấn nút [MENU].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn thời gian trì hoãn hoặc số ảnh chụp.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [MENU].
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖40) để chụp.



- Với quay phim sử dụng hẹn giờ, phim sẽ bắt đầu quay sau khi chỉ định thời gian trì hoãn, nhưng không ảnh hưởng đến chỉ định số ảnh chụp.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

► Ảnh ► Phim

Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn chỉ cần chạm vào màn hình và bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.



1. Bật chức năng chạm để chụp.

- Chạm và chuyển [OFF] thành [ON].

2. Chụp.

- Chạm vào chủ thể trên màn hình để chụp ảnh.
- Để hủy Chạm để chụp, chạm và chuyển [ON] thành [OFF].



- Khung AF màu cam biểu thị máy ảnh không thể lấy nét chủ thể. Máy ảnh sẽ không chụp ảnh.

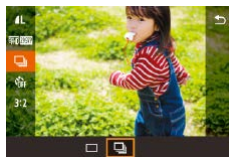


- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào [ON] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập Chạm để chụp bằng cách chọn MENU (32) > tab [1] > [Touch Shutter (Chạm để chụp)]. Để ẩn biểu tượng thiết lập Chạm để chụp, đặt [Touch shutter icon (Biểu tượng chạm để chụp)] thành [Off (Tắt)].

Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [A+], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Hệ thống kiểu chụp, hẹn giờ” (185).



1. Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [9], chọn [] trong menu, rồi chọn [] (31).
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.

2. Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét, phơi sáng và màu sắc tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (140).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Máy ảnh sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại, tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi sử dụng Chạm để chụp (142), máy ảnh chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình. Lấy nét, phơi sáng và tông màu trong khi chụp liên tục sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mất nét. Một số ống kính cũng có thể làm tối hơn hiển thị màn hình chụp liên tục, nhưng ảnh được chụp với độ sáng tiêu chuẩn.



- Khi chụp liên tục chín ảnh hoặc ít hơn, số ảnh có thể chụp sẽ hiển thị ở bên phải của tổng số ảnh còn lại ở trên cùng màn hình (167). Nếu chụp liên tục mười hoặc nhiều hơn, số ảnh sẽ không hiển thị.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể càng ít hơn.

Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi chất lượng ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Chọn từ 8 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW (144). Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi loại có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (189).



- Nhấn nút [Q], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (131).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].



- [L] và [H] biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), [L] cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh [H] kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn. Lưu ý rằng chất lượng ảnh là [L] đối với kích thước [S2] hoặc [S3].
- Không sử dụng được trong chế độ [A].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (132) > tab [1] > [Image quality (Chất lượng ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Khi quyết định số điểm ảnh dựa trên kích thước in, hãy tham khảo bảng sau đối với các ảnh có tỷ lệ khung ảnh 3:2.

L	A2 (16,5 x 23,4 in.)
M	A3 (11,7 x 16,5 in.)
S1	A4 (8,3 x 11,7 in.)
S2	3,5 x 5 in., 5 x 7 in., Bưu thiếp
S3	Để gửi email hoặc mục đích đơn giản

Chụp ở định dạng RAW

Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh JPEG	Được xử lý trong máy ảnh để có được chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái ban đầu, chưa xử lý. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm phần nào chất lượng ảnh.
Ảnh RAW	Dữ liệu “thô” (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở tình trạng này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải sử dụng phần mềm (Digital Photo Professional, 152) để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu.



- Nhấn nút **[Q]**, rồi chọn **[RAW]** trong menu (131).
- Để chỉ chụp ở định dạng RAW, chọn tùy chọn **[RAW]**.
- Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn chất lượng ảnh JPEG, rồi nhấn nút **[MENU]**. Dấu **[✓]** hiển thị bên cạnh **[RAW]**. Để hủy thiết lập này, thực hiện theo các bước tương tự và xóa bỏ dấu **[✓]** bên cạnh **[RAW]**.



- Khi truyền ảnh RAW (hay ảnh RAW và JPEG được ghi cùng nhau) sang máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng “EOS Utility” (152).



- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa độ phân giải ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (189).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng Digital Photo Professional và EOS Utility, tham khảo “Phần mềm” (152).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

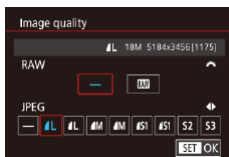
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Image quality (Chất lượng ảnh)] trên tab **[1]**, rồi nhấn nút **[INFO]** (32).
- Để chụp cùng lúc ở cả định dạng RAW, xoay nút xoay **[SUN]** và chọn **[RAW]** trong mục [RAW]. Lưu ý rằng nếu chọn [-], chỉ có ảnh JPEG được chụp.
- Nhấn các nút **[<] [>]** để chọn [JPEG], rồi chọn kích thước ảnh và chất lượng ảnh. Lưu ý rằng nếu chọn [-], chỉ có ảnh RAW được chụp.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[INFO]** để quay lại màn hình menu.

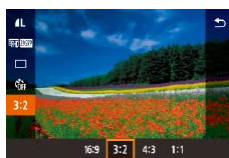


- Không thể cùng lúc đặt [RAW] và [JPEG] thành [-].

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút **[INFO]**, chọn **[3:2]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ khung ảnh của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[3:2]**.

16:9	Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh, tương đương phim 35mm. Sử dụng để in ảnh cỡ 5 x 7 in. hoặc bưu thiếp.
4:3	Sử dụng để in ảnh cỡ 3,5 x 5 in. hoặc sé-ri A.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.



- Không sử dụng được trong chế độ **[S&F]**.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (32) > tab **[1]** > [Still Image Aspect Ratio (Tỷ lệ khung ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh chất lượng phim (kích thước khung hình và tốc độ khung hình). Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây, được tự động xác định dựa trên thiết lập NTSC hay PAL (📖139). Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (📖189).



- Nhấn nút [📷], chọn biểu tượng [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Đối với video NTSC

Chất lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	Tốc độ khung hình	Chi tiết
📷HD 29.97P	1920 x 1080	29,97 fps	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).
📷HD 23.98P	1920 x 1080	23,98 fps	📷HD 23.98P cho phép sử dụng tốc độ khung hình điện ảnh.
📷HD 59.94P	1280 x 720	59,94 fps	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
📷VGA 29.97P	640 x 480	29,97 fps	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.

Đối với video PAL

Chất lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	Tốc độ khung hình	Chi tiết
📷HD 25.00P	1920 x 1080	25,00 fps	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).
📷HD 50.00P	1280 x 720	50,00 fps	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
📷VGA 25.00P	640 x 480	25,00 fps	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.



- Thanh màu đen (hiển thị ở hai bên trái phải trong các chế độ 📷VGA 29.97P) và 📷VGA 25.00P) và ở trên cùng và dưới cùng trong các chế độ 📷HD 29.97P), 📷HD 23.98P), 📷HD 59.94P), 📷HD 25.00P) và 📷HD 50.00P)) biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [📷5] > [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab của màn hình menu như sau.

Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖32).

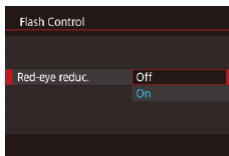
Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab 3, rồi nhấn nút (📖32).

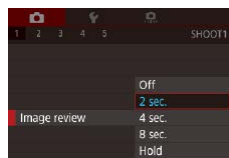


2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)], rồi chọn [Off (Tắt)] (📖32).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [On (Bật)].

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

► Ảnh ► Phim



- Nhấn nút [MENU], chọn [Image review (Xem lại ảnh)] trên tab 1, rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [2 sec. (2 giây)].

2 sec (2 giây), 4 sec (4 giây), 8 sec (8 giây)	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Hold (Giữ)	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Off (Tắt)	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.



- Bằng cách nhấn nút khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

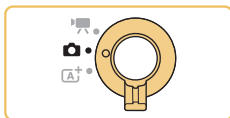
Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)

Chụp ảnh theo mong muốn mà không cần biết thuật ngữ nhiếp ảnh. Chọn từ các tùy chọn dễ hiểu để làm mờ hậu cảnh, điều chỉnh độ sáng, hoặc nhìn vào màn hình và tùy chỉnh ảnh chụp theo cách khác. Lưu các thiết lập ưa thích để dễ áp dụng lại về sau. Bạn cũng có thể áp dụng các thiết lập của ảnh trước đó được chụp trong chế độ [☒].

Chế độ này cho phép bạn dễ dàng tìm hiểu các chế độ chụp của vùng sáng tạo ([P], [Tv], [Av] và [M]), do bạn có thể kiểm tra thiết lập tương ứng trong các chế độ này khi xem ảnh chụp trong chế độ [☒].

Tùy chỉnh ảnh chụp theo những cách này.

Hậu cảnh	Điều chỉnh làm mờ hậu cảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét hậu cảnh, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm mờ hậu cảnh.
Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng ảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng ảnh.
Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Bảo hòa màu	Điều chỉnh độ rực rỡ màu. Chọn giá trị cao hơn để làm rực rỡ màu, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm dịu màu.
Tông màu	Điều chỉnh tông màu. Chọn giá trị cao hơn để làm màu ấm hơn, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm màu mát hơn.
Đơn sắc	Chọn từ năm tùy chọn đơn sắc: [BW] B/W (Đen trắng), [S] Sepia (Nâu đỏ), [B] Blue (Xanh da trời), [P] Purple (Tím) hoặc [G] Green (Xanh lá cây). Đặt thành [OFF] để chụp có màu. Lưu ý rằng [Saturation (Bảo hòa màu)] và [Color tone (Tông màu)] không sử dụng được với tùy chọn khác ngoài [OFF].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

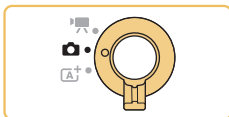
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

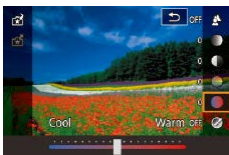
Chi mục





1 Vào chế độ [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [📷].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, sau đó điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌞] (📖31).
- Sau khi hoàn tất điều chỉnh từng mục, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình chụp.

3 Chụp.



- [Background (Hậu cảnh)] không sử dụng được khi chụp với flash.



- Để tránh thiết lập bị đặt lại khi tắt máy ảnh, đặt [Keep 📷] setting (Lưu thiết lập [📷]) trên tab [📷] thành [Enable (Bật)].



- Bạn cũng có thể chạm vào [📷] ở phía trên bên phải để truy cập màn hình thiết lập, rồi chạm vào mục trên màn hình để điều chỉnh. Chạm vào [📷] để quay lại màn hình chụp.

Lưu/Tải thiết lập

Lưu thiết lập ưa thích và sử dụng lại nếu cần.

Lưu thiết lập



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hồ trợ sáng tạo)” (📖49) để chọn [📷] và định cấu hình thiết lập mong muốn.
- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [📷], sau đó chọn hồ sơ để lưu thiết lập bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌞].
- Bạn có thể lưu thiết lập vào tối đa sáu hồ sơ.
- Nếu đã gán hồ sơ được chọn, [MENU Compare (So sánh)] sẽ hiển thị. Sau khi chọn hồ sơ này, bạn có thể nhấn nút [MENU] để xem các thiết lập trước đó và so sánh với thiết lập mới.
- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] sau thông báo xác nhận, sau đó nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tài thiết lập



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖49) để chọn [★].
- Nhấn nút [★], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [★], sau đó chọn hồ sơ cần tải bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀].
- Nhấn nút [★] để áp dụng thiết lập đã lưu.
- Để quay lại nhưng không áp dụng thiết lập, chọn [-] và nhấn nút [★].

Sử dụng thiết lập trong ảnh

Tài thiết lập trong ảnh chụp trong chế độ [★] để sử dụng khi chụp.

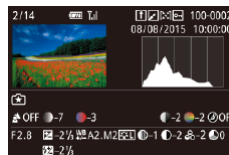


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖49) để chọn [★].
- Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại, rồi chọn ảnh chụp trong chế độ [★] để hiển thị.
- Nhấn nút [★], chọn [★] trong menu, rồi nhấn lại nút [★].
- Thiết lập được áp dụng và máy ảnh vào chế độ chụp.



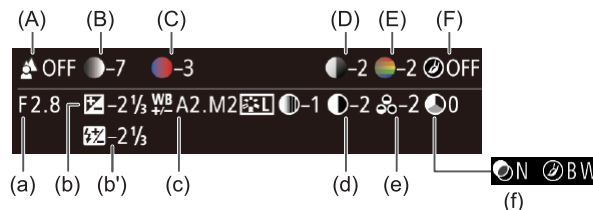
- Không thể áp dụng thiết lập trong các chế độ khác ngoài [★]. Nếu cố áp dụng thiết lập, thông báo sẽ hiển thị và không vào được chế độ [★]. Để áp dụng thiết lập, đặt chế độ chụp thành [★].
- [★] sẽ không hiển thị đối với ảnh chụp trong các chế độ khác ngoài [★].

Xem thiết lập



- Để kiểm tra thiết lập của ảnh đang xem (được chụp trong chế độ [★]), nhấn nút [▼]. Màn hình ở bên trái hiển thị.

Quan hệ tương ứng giữa chế độ [★] và thiết lập vùng sáng tạo



Thiết lập trong chế độ [★]	Thiết lập vùng sáng tạo
(A) Hậu cảnh	(a) Giá trị khẩu độ (📖84)
(B) Độ sáng	(b) Bù trừ phơi sáng (📖63) Tuy nhiên, đối với ảnh chụp flash, tương ứng với bù trừ phơi sáng flash (b') (📖77)
(C) Tông màu	(c) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖67)
(D) Độ tương phản	(d) Độ tương phản Kiểu ảnh (📖70)
(E) Bảo hòa màu	(e) Bảo hòa màu Kiểu ảnh (📖70)
(F) Đơn sắc	(f) Bộ lọc [📖70] và hiệu ứng tông màu Kiểu ảnh (📖70)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

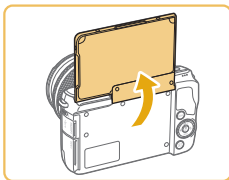
Chỉ mục



Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)

► Ảnh ► Phim

Với tự chụp chân dung, có thể tùy chỉnh ảnh bao gồm làm mịn da cùng với điều chỉnh độ sáng và hậu cảnh để làm bạn nổi bật.



1 Mở màn hình.

- Mở màn hình như hình minh họa.



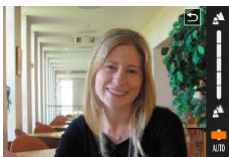
2 Chọn [Chân].

- Chạm vào [Chân].



3 Định cấu hình thiết lập.

- Trên màn hình, chạm vào biểu tượng thiết lập để định cấu hình.
- Chọn tùy chọn mong muốn.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào [↶].



4 Chụp.

Mục	Chi tiết
	Chọn từ [AUTO] hoặc một trong năm mức làm mờ hậu cảnh.
	Chọn một trong năm mức độ sáng.
	Chọn một trong ba mức làm mịn da. Làm mịn da được tối ưu cho khuôn mặt chủ thể chính.



- [Chân] không hiển thị khi đặt công tắc chế độ thành [Chân] (📖59) hoặc trong chế độ [Chân] (📖51).
- Để quay lại chế độ trước khi chạm vào [Chân] để vào chế độ [Chân], đóng hoặc nghiêng màn hình đến một góc nhỏ hơn 180°.
- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



- Chế độ [Chân] cũng có thể được truy cập bằng cách thực hiện theo bước 1 trong phần "Chụp trong chế độ bán tự động" (📖37).
- Trong chế độ flash [Chân], [Chân] được đặt thành [AUTO] và không thể thay đổi.
- Trong chế độ [Chân], thời gian còn lại trước khi chụp sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình khi bật hẹn giờ bằng cách chọn [Chân], hoặc chọn [Chân] và thiết lập thời gian thành 3 giây hay dài hơn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

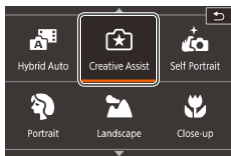
Phụ lục

Chi mục



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (137) và chọn chế độ chụp.

2 Chụp.

👤 Chụp chân dung (Chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



🏞️ Chụp phong cảnh (Phong cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp sắc nét phong cảnh rộng hoặc cảnh tương tự từ gần đến xa, chẳng hạn như chụp bầu trời xanh và cỏ cây một cách rực rỡ.



🌸 Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp cận cảnh bông hoa hoặc vật nhỏ khác để phóng to trong ảnh chụp.
- Để làm cho vật nhỏ hiển thị to lớn trong ảnh, hãy sử dụng ống kính macro (bán riêng).
- Kiểm tra khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được lắp để xác nhận khoảng cách chủ thể bạn có thể chụp gần nhất. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu [-∞] (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.



🏊 Chủ thể chuyển động (Thể thao)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Ống kính được đặt tên “STM” hỗ trợ điều chỉnh lấy nét liên tục khi chụp liên tục. Khi chụp liên tục với ống kính khác, máy ảnh xác định lấy nét lúc ban đầu khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.



🌃 Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh cảnh đêm hoặc chân dung đẹp với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Các chủ thể trong chế độ [P] hiển thị lớn hơn so với các chế độ khác.
- Trong chế độ [S] và [P], ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO (📖65) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục trong chế độ [P], vui lòng giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong chế độ [P], hiện tượng nhòe ảnh quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [A+] thay vì chế độ [P] sẽ cho kết quả tốt hơn (📖35).

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng đa dạng vào ảnh khi chụp.

Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn)

▶ Ảnh ▶ Phim

Điều chỉnh tông màu để làm cho thực phẩm trông tươi tắn và sinh động.



1 Chọn [P].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [P].

2 Thay đổi tông màu.

- Xoay nút xoay [🌞] để điều chỉnh tông màu.

3 Chụp.



- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Trong ảnh chụp với flash, tông màu được tự động đặt thành thiết lập mặc định.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)

► Ảnh ► Phim

Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp ảnh có độ tương phản cao.

1 Chọn [HDR].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [HDR].



2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖79).
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Thêm các hiệu ứng nghệ thuật



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [HDR].
- Xoay nút xoay [🌞] để chọn hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

Natural (Tự nhiên)	Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.
Art Standard (Tiêu chuẩn nghệ thuật)	Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn.
Art Vivid (Rực rỡ nghệ thuật)	Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.
Art Bold (In đậm nghệ thuật)	Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.
Art Embossed (Chạm nổi nghệ thuật)	Ảnh như ảnh cũ với rìa đậm và khung cảnh tối.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



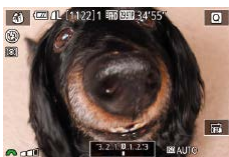
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

► Ảnh ► Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [🐟].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [🐟].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật)

► Ảnh ► Phim

Làm cho chủ thể trông chân thực hơn, giống như chủ thể trong tranh sơn dầu.

1 Chọn [🎨].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [🎨].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước)

► Ảnh ► Phim

Màu dịu hơn để ảnh giống như tranh màu nước.

1 Chọn [👉].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [👉].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [👉].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [👉].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▼].
- Chạm vào [M] để thay đổi cỡ khung, rồi nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển.

3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [👉] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để đi chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc khi thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng phim sẽ thay đổi tùy thuộc vào hệ thống video (139) và tỷ lệ khung ảnh (45).
 - Đối với [NTSC], chất lượng phim là [HD 29.97P] ở tỷ lệ khung ảnh [16:9] và [VGA 29.97P] ở tỷ lệ khung ảnh [4:3].
 - Đối với [PAL], chất lượng phim là [HD 25.00P] ở tỷ lệ khung ảnh [16:9] và [VGA 25.00P] ở tỷ lệ khung ảnh [4:3].



- Bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để đi chuyển khung.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

▶ Ảnh ▶ Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (37) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🌈] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Standard (Tiêu chuẩn)	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Warm (Ấm)	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)].
Cool (Mát)	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [👤].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đơn sắc với cảm giác thô và nhiều hạt.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [👤].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



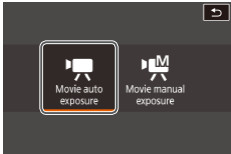
Ghi phim ở chế độ quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Vào chế độ [📹].

- Đặt công tắc chế độ thành [📹].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Chạm vào [📹], xoay nút xoay [☀️] để chọn [📹], rồi chạm vào [📹].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].



2 Định cấu hình thiết lập phù hợp với phim (📖170).

3 Quay.

- Nhấn nút quay phim.
- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to trong chế độ [📹] khi lắp ống kính tương thích IS động (📖80).



- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét tự động hoặc lấy nét cố định, chạm vào [📷] trên màn hình trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng [📷] màu xanh lá cây ở phía trên bên trái của biểu tượng [📷]). Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] ([📷]38) thành [Disable (Tắt)] trên tab [📷]5 của menu.

Chụp ảnh trong khi quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Chụp ảnh trong khi quay phim như sau.



1 Trong khi quay phim, lấy nét một chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng. (Máy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)
- Quá trình ghi phim vẫn tiếp tục.

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Ảnh chụp sẽ được ghi.



- Không thể chụp ảnh trong khi quay phim khi thẻ nhớ có tốc độ ghi chậm hoặc bộ nhớ đệm không đủ trống.
- Âm thanh màn trập sẽ được ghi trong phim.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [📷], và máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đèn flash sẽ không đánh sáng.
- Quá trình ghi phim có thể dừng lại nếu ảnh chụp làm đầy bộ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để tắt lấy nét trong khi quay khi nhấn nửa chừng nút chụp, chọn MENU (📖31) > tab [5] > [AF w/ shutter button during] > [Disable (Tắt)]. (Lấy nét bằng nút chụp trong khi [📷]) > [Disable (Tắt)].
- Trong khi quay phim [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [HD 59.94P], [FHD 25.00P] hoặc [HD 50.00P] (với tỷ lệ khung ảnh 16:9), ảnh chụp sẽ có tỷ lệ khung ảnh [16:9].
- Trong khi ghi phim [VGA 29.97P] hoặc [VGA 25.00P] (với tỷ lệ khung ảnh 4:3), ảnh chụp sẽ có tỷ lệ khung ảnh [4:3].

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể khóa phơi sáng trước hoặc trong khi quay phim hoặc điều chỉnh theo các mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Nhấn nút [L] để khóa phơi sáng. Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [L].
- Nhấn nút [A]. Nhìn vào màn hình, xoay nút xoay [🌞] để điều chỉnh phơi sáng.



- Bạn cũng có thể khóa hoặc mở khóa phơi sáng bằng cách chạm vào [📷].
- Trong khi quay phim, bạn cũng có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách chạm vào thanh bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình rồi chạm vào [L] [R].

Thiết lập âm thanh

▶ Ảnh ▶ Phim

Điều chỉnh âm lượng ghi

Mặc dù máy ảnh tự động điều chỉnh mức ghi âm (âm lượng), bạn có thể đặt mức ghi âm bằng tay để phù hợp với cảnh chụp.

1 Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Sound recording (Ghi âm)] trên tab [5], rồi nhấn nút [📷] (📖31).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Sound recording (Ghi âm)], nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình tiếp theo để chọn [Manual (Chỉnh tay)], sau đó nhấn nút [📷].
- Nhấn nút [▼] để chọn [Rec. level (Mức ghi âm)], rồi nhấn nút [📷]. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [L][R] để điều chỉnh mức, rồi nhấn nút [📷].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Auto (Tự động)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

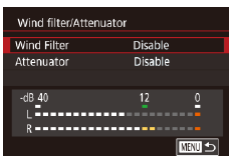
Phụ lục

Chỉ mục



Tắt lọc gió

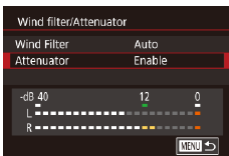
Tiếng ồn gây ra bởi gió mạnh có thể được giảm thiểu. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Trong trường hợp này, bạn có thể tắt lọc gió.



- Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)] như mô tả ở bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng ghi” (📖60).
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)], rồi nhấn nút [🔇].
- Chọn [Wind Filter (Lọc gió)], rồi chọn [Disable (Tắt)].

Sử dụng bộ tiêu âm

Bộ tiêu âm có thể giảm thiểu âm thanh bị méo do tiếng ồn môi trường. Tuy nhiên, sử dụng trong môi trường yên tĩnh có thể làm giảm âm lượng được ghi.



- Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)] như mô tả ở bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng ghi” (📖60).
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)], rồi nhấn nút [🔇].
- Chọn [Attenuator (Bộ tiêu âm)], rồi chọn [Enable (Bật)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng khi công tắc chế độ được thiết lập ở [P] và chế độ đặt ở [P].
- [P]: Phơi sáng tự động P; AE: Phơi sáng tự động
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ [P], trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖170).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ [P].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [P].

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖63 – 📖82), rồi chụp.



- Cũng có thể quay phim ở chế độ [P] bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh một số thiết lập menu (📖31, 📖32) khi quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Thiết lập chụp từ màn hình đơn

Màn hình điều khiển nhanh nút INFO. cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh các tùy chọn bằng cách sử dụng một màn hình chức năng. Màn hình điều khiển nhanh giúp bạn truy cập thuận tiện các thiết lập chụp khác nhau từ màn hình đơn.



1 Truy cập màn hình Điều khiển nhanh nút INFO.

- Nhấn nút [▼] vài lần để hiển thị màn hình điều khiển nhanh nút INFO.

2 Chọn thiết lập cần định cấu hình.

- Để xem mô tả, nhấn nút [ⓘ] và chọn mục bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để điều chỉnh thiết lập, xoay nút xoay [🔧].
- Chạm vào [↵] để hoàn tất thiết lập.



- Các mục hiển thị có thể định cấu hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ chụp.



- Một số thiết lập được định cấu hình trên màn hình khác (khi chọn thiết lập và nhấn nút [ⓘ], màn hình sẽ mờ). Các mục gắn biểu tượng [INFO] trên màn hình thứ hai có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [▼]. Để quay lại màn hình điều khiển nhanh nút INFO., nhấn nút [ⓘ].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách chạm vào một thiết lập trên màn hình điều khiển nhanh nút INFO. và chạm lại thiết lập đó một lần nữa. Để quay lại màn hình điều khiển nhanh nút INFO., chạm vào [↵].
- Để đóng mô tả thiết lập, chạm vào [X] ở góc trên bên phải mô tả.

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Nhấn nút [▲]. Nhìn vào màn hình, xoay nút xoay [🔧] để điều chỉnh độ sáng.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [📷3] > [Exposure comp. (Bù trừ phơi sáng)].



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào biểu tượng bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình chụp rồi chạm hay kéo thanh hiển thị, hoặc chạm vào [-][+].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [AF-ON].
- [AF-ON] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [AF-ON]. [AF-ON] sẽ thôi hiển thị.

2 Bỏ cục ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Phơi sáng tự động)
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh giá trị kết hợp khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay vòng [DISP.] (Chuyển đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [METERING] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Toàn khung ảnh	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Giữ phơi sáng tiêu chuẩn của chủ thể trong quá trình tự động điều chỉnh để phù hợp điều kiện chụp.
Đo sáng từng phần	Có hiệu lực khi hậu cảnh sáng hơn chủ thể do ngược sáng, v.v... Chỉ đo sáng trong khung đo sáng hình tròn ở trung tâm màn hình.
Điểm	Để đo sáng một điểm cụ thể của chủ thể hoặc cảnh. Chỉ đo sáng trong khung đo sáng điểm ở trung tâm màn hình.
Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.



- Với [METERING], máy ảnh sẽ khóa phơi sáng tại mức được xác định khi nhấn nửa chừng nút chụp. Với [METERING], [METERING] hoặc [METERING], máy ảnh không khóa phơi sáng, nhưng sẽ xác định phơi sáng tại thời điểm chụp.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (32) > tab [METERING] > [Metering mode (Chế độ đo sáng)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi tốc độ ISO

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn, hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



- Chạm vào [ISO], chọn tốc độ ISO (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔧]), rồi nhấn nút [📖].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ ISO bằng cách truy cập MENU (📖32) > tab [📷3] > [ISO speed (Tốc độ ISO)] > [ISO speed (Tốc độ ISO)].
- Để chọn tốc độ lên đến [H] (tương đương với ISO 25600), chọn MENU (📖32) > tab [📷1] > [C.Fn I: Exposure (Phơi sáng)] > [ISO expansion (Mở rộng ISO)] > [1:On (Bật)] (📖89).



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm hoặc kéo thang đo trên màn hình thiết lập, hoặc chạm vào [◀][▶].

Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

► Ảnh ► Phim

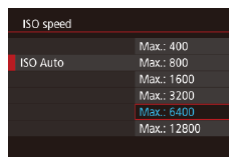
Bạn có thể hạn chế tốc độ ISO khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)].

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [ISO speed (Tốc độ ISO)] trên tab [📷3], rồi nhấn nút [📖] (📖32).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [ISO Auto (ISO tự động)], rồi chọn tùy chọn (📖32).



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

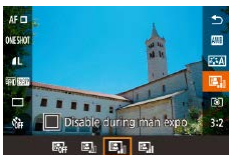
Chỉ mục



Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh ảnh quá tối hay kém độ tương phản.



- Nhấn nút [MENU], chọn [E+] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (31).



- Tính năng này có thể tăng nhiều hạt trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng Tự động tối ưu hóa ánh sáng quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành [Low (Thấp)] hoặc [Disable (Tắt)].
- Nếu sử dụng thiết lập tốt hơn cho bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash, ảnh có thể vẫn bị sáng hoặc hiệu ứng bù trừ phơi sáng có thể yếu dưới thiết lập khác ngoài [Disable (Tắt)]. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành [Disable (Tắt)].

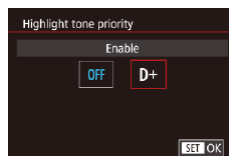


- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (32) > tab [CAM] > [Auto Lighting Optimizer (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)].

Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng)

► Ảnh ► Phim

Cải thiện cấp độ xám trong khu vực ảnh sáng để tránh mất nét của vùng sáng chủ thể.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] trên tab [CAM], rồi chọn [D+] (32).



- Khi sử dụng [D+], không thể sử dụng tốc độ ISO 100. Trong trường hợp này, Tự động tối ưu hóa ánh sáng cũng bị tắt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màu ảnh

Điều chỉnh cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút **[WB]**, chọn **[AWB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Bóng râm	Để chụp trong bóng râm.
	Nhiều mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
	Ánh đèn dây tóc	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
	Ánh đèn huỳnh quang trắng	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
	Đèn flash	Để chụp có flash.
	Tùy chỉnh	Để thiết lập cân bằng trắng tùy chỉnh bằng tay.

Cân bằng trắng tùy chỉnh

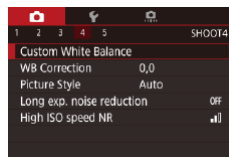
Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

1 Chụp vật màu trắng.

- Hướng máy ảnh vào một tờ giấy hoặc chủ thể màu trắng để màu trắng chiếm toàn bộ màn hình.
- Lấy nét tay rồi chụp (📖75).

2 Chọn [Custom White Balance (Cân bằng trắng tùy chỉnh)].

- Chọn [Custom White Balance (Cân bằng trắng tùy chỉnh)] trên tab **[Q4]**, rồi nhấn nút **[WB]**.
- Màn hình chọn cân bằng trắng tùy chỉnh sẽ xuất hiện.



3 Tải dữ liệu màu trắng.

- Chọn ảnh ở bước 1, rồi nhấn **[WB]**.
- Ở màn hình xác nhận, nhấn các nút **[◀]** **[▶]** để chọn [OK], rồi nhấn nút **[WB]**, sau đó nhấn lại nút **[WB]**.
- Nhấn nút **[MENU]** để đóng menu.



4 Chọn **[WB]**.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖67) để chọn **[WB]**.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Ảnh chụp ở bước 1 quá sáng hoặc quá tối đều có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn chỉ định ảnh không thích hợp tải dữ liệu màu trắng ở bước 3. Chọn [Cancel (Hủy)] để chọn ảnh khác nhau. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này chưa chắc đã đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Nếu [Unselectable image. (Ảnh không thể chọn.)] hiển thị ở bước 3, chọn [OK] để đóng thông báo và chỉ định một ảnh khác.
- Nếu [Set WB to "☁️" (Đặt WB thành "☁️")] hiển thị ở bước 3, nhấn nút [ⓘ] để quay trở lại màn hình menu, rồi chọn [☁️].



- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp ở bước 1.

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay. Điều chỉnh này có thể khớp với hiệu ứng khi sử dụng kính lọc chuyển đổi nhiệt độ hoặc kính lọc chỉnh sắc có bán trên thị trường.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần "Điều chỉnh cân bằng trắng" (📖67) để chọn tùy chọn cân bằng trắng.
- Xoay nút xoay [☀️] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A.



2 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Để định cấu hình các thiết lập nâng cao hơn, nhấn nút [MENU] và nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh.
- Để đặt lại mức hiệu chỉnh, chạm vào [Reset (Đặt lại)].
- Nhấn nút [ⓘ] để hoàn tất thiết lập.



- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng ở bước 1.



- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hồ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [📷4] > [WB Correction (Hiệu chỉnh WB)].



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở bước 1 hoặc khung ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chạm vào [MENU] ở bước 1 để truy cập màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục












Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn Kiểu ảnh với các thiết lập màu thể hiện hoàn toàn tâm trạng hoặc chủ thể. Có thể sử dụng bảy kiểu ảnh, và mỗi kiểu có thể được tùy chỉnh thêm.



- Nhấn nút , chọn  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).





 Tự động	Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
 Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.
 Chân dung	Cho tông màu da mịn màng. Ảnh trông dịu hơn. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tông màu da, điều chỉnh [Color tone (Tông màu)] (📖70).
 Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.
 Trung tính	Để sửa lại trên máy tính sau. Tông màu tự nhiên và trông dịu hơn.
 Chân thực	Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng xung quanh với nhiệt độ màu 5200K. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn.
 Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.



Người dùng xác định

Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Portrait (Chân dung)] hay [Landscape (Phong cảnh)] hoặc tập tin Kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần (📖69).



- Thiết lập mặc định [Auto (Tự động)] được sử dụng cho ,  và  cho đến khi bạn thêm Kiểu ảnh.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖32) > tab  > [Picture Style (Kiểu ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện







Phụ lục

Chỉ mục




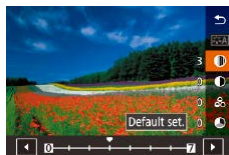
Tùy chỉnh kiểu ảnh

Tùy chỉnh các thông số này của Kiểu ảnh nếu cần.

 Độ sắc nét	Điều chỉnh độ sắc nét của chủ thể. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.
 Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
 Bảo hòa màu* ¹	Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.
 Tổng màu* ¹	Điều chỉnh tổng màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.
 Hiệu ứng bộ lọc* ²	Nhấn mạnh mây trắng trên ảnh đơn sắc, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông có vẻ hơi tối hơn. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn. R: Bầu trời xanh trông có vẻ hơi tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tổng màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
 Hiệu ứng tổng màu* ²	Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:None (Không)], [S:Sepia (Nâu đỏ)], [B:Blue (Xanh da trời)], [P:Purple (Tím)] hoặc [G:Green (Xanh lá cây)].

*¹ Không sử dụng được với .



*² Chỉ sử dụng được với .



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn kiểu ảnh được mô tả trong phần “Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)” (📖 69).
- Chạm vào [Settings (Thiết lập)].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi chọn tùy chọn bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay .
- Để hủy thay đổi, chạm vào [Default set. (Thiết lập mặc định)].
- Khi hoàn tất, nhấn nút .



- [Filter effect (Hiệu ứng bộ lọc)] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Contrast (Độ tương phản)] cao hơn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



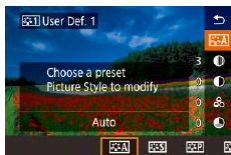
Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

Lưu các thiết lập trước (chẳng hạn như [P] hoặc [L]) đã được tùy chỉnh là kiểu mới. Bạn có thể tạo vài kiểu ảnh với thiết lập khác nhau cho các thông số như độ sắc nét hoặc độ tương phản.



1 Chọn mã số kiểu do người dùng xác định.

- Chọn [1], [2] hoặc [3] như mô tả trong phần “Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)” (169).



2 Chọn kiểu cần sửa đổi.

- Chạm vào [Detail set]. (Thiết lập chi tiết).
- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [Sun] để chọn kiểu ảnh dùng làm cơ sở.

3 Tùy chỉnh kiểu.

- Nhấn các nút [Up] [Down] để chọn mục cần sửa đổi, rồi tùy chỉnh bằng cách nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [Sun].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].



- Ở bước 2, bạn cũng có thể chọn các kiểu ảnh đã được thêm vào máy ảnh qua EOS Utility (152).

Lấy nét

Chọn phương pháp AF

▶ Ảnh ▶ Phim

Chọn phương pháp tự động lấy nét (AF) cho chủ thể và cảnh đang chụp.



- Nhấn nút [OK], chọn [AF-C] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (32).



- Quá trình lấy nét sẽ chậm hơn hoặc không chính xác khi chủ thể tối hoặc có độ tương phản thấp, trong điều kiện quá sáng hay với một vài ống kính EF hoặc EF-S nhất định. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính, truy cập trang web Canon.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (32) > tab [2] > [AF method (Phương pháp AF)].

Lấy nét 1 điểm

- Máy ảnh sử dụng một khung AF đơn để lấy nét. Có thể lấy nét chính xác.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Di chuyển khung lấy nét nếu cần (📖72). Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc mà không cần di chuyển khung, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn giữ nửa chừng nút chụp. Tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp trong khi bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Để phóng to vị trí khung AF, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Chụp ở chế độ lấy nét tay” (📖75). Lưu ý rằng Chạm để chụp không khả dụng trong trường hợp này.

👁️+Theo dõi

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định. Bạn cũng có thể tự chọn chủ thể (📖72).
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.
- Khi không nhận diện được khuôn mặt, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây quanh khu vực khác được lấy nét.



- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với (📖72).
- Không thể lấy nét lên khuôn mặt được nhận diện ở rìa màn hình (nơi được hiển thị với khung màu xám), ngay cả khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Số lượng khung tối đa tùy thuộc vào tỷ lệ khung ảnh (📖45).

Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chụp sau khi máy ảnh lấy nét chủ thể đã chọn, khuôn mặt người hoặc vị trí hiển thị trên màn hình.



1 Chọn chủ thể, khuôn mặt người hoặc vị trí để lấy nét.

- Chạm vào chủ thể hoặc người trên màn hình.

- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF📏], khung AF sẽ hiển thị tại vị trí bạn chạm vào.

- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF👤], [👤] sẽ hiển thị khi máy ảnh nhận diện khuôn mặt, và lấy nét được giữ ngay cả khi chủ thể chuyển động. Để hủy Chạm lấy nét, chạm vào [👤].

2 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung [📏] sẽ hiển thị màu xanh lá cây.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Nếu máy ảnh chụp khi bạn chạm vào màn hình, chạm vào [📏] để chuyển thành [👤] hoặc chọn MENU (📖32) > tab [📷1] > [Touch Shutter (Chạm để chụp)] > [Disable (Tắt)].
- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để chuyển khung AF về trung tâm trong chế độ [AF□], chạm vào [L].
- Bạn cũng có thể di chuyển khung AF trong chế độ [AF□] bằng cách kéo.

Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [M], chọn [ONE SHOT (MỘT LẦN)] trong menu, rồi chọn [SERVO] (M31).



2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung AF màu xanh lá cây sẽ hiển thị.
- Nếu bố cục lại ảnh hoặc chủ thể chuyển động, máy ảnh sẽ điều chỉnh lấy nét và khung AF chuyển sang màu xanh da trời. Khi chủ thể được lấy nét, khung sẽ hiển thị màu xanh lá cây lần nữa.



- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Ảnh có thể được chụp ngay sau khi chủ thể lấy được nét, vì vậy hãy nhấn giữ nút chụp khi đổi theo chủ thể.
- Khi máy ảnh không thể lấy nét lên chủ thể, khung AF màu cam hiển thị.
- Sử dụng hẹn giờ (M40) sẽ giới hạn chế độ AF ở [ONE SHOT (MỘT LẦN)].



- Trong chế độ Servo AF nếu không có khuôn mặt nào được nhận diện, nét sẽ được lấy tại khung trung tâm màn hình ngay cả khi kích hoạt [L+Tracking (L+Theo dõi)] (M72).
- Phơi sáng không được khóa trong chế độ Servo AF khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp, bất kể ở thiết lập chế độ đo sáng (M64) nào.
- Với những ống kính có tên bao gồm “STM”, có thể lấy nét tự động khi Chụp liên tục (M42) trong chế độ Servo AF. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này. Cũng lưu ý rằng có thể bị mất nét nếu bạn zoom gần hoặc xa trong khi chụp liên tục.
- Với các ống kính khác, nét được khóa sau tầm thứ hai trong chụp liên tục ngay cả ở chế độ Servo AF, và tốc độ chụp liên tục chậm hơn.
- Tùy thuộc vào ống kính được sử dụng, khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (M32) > tab [M2] > [AF operation (Thao tác AF)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

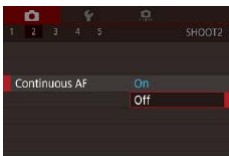
Chi mục



Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



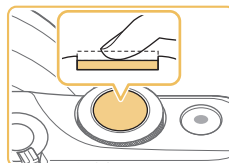
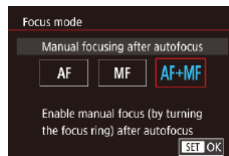
- Nhấn nút [MENU], chọn [Continuous AF (Lấy nét liên tục)] trên tab [CAMERA], rồi chọn [Off (Tắt)] (📖32).

On (Bật)	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Off (Tắt)	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.

Điều chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

Tinh chỉnh tự động lấy nét với ống kính EF-M bằng cách xoay vòng lấy nét.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Focus mode (Chế độ lấy nét)] trên tab [CAMERA], rồi chọn [AF+MF] (📖32).

2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp.

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng lấy nét trên ống kính để điều chỉnh lấy nét.
- [MF] nhấp nháy trên màn hình.
- Để hủy lấy nét, nhấn nút chụp.

4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Không thể dùng với Lấy nét Servo (📖73).
- Không khả dụng với các ống kính khác ngoài ống kính EF-M.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

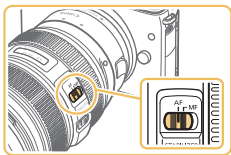
Chỉ mục



Chụp ở chế độ lấy nét tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Để dễ lấy nét hơn, phóng to hiển thị.

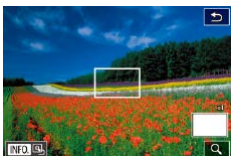


1 Chọn [MF].

- Ống kính EF-M: Nhấn nút [MENU], chọn tab [2] > [Focus mode (Chế độ lấy nét)] > [MF] (📖32).
- Ống kính khác: Tắt máy ảnh, đặt công tắc ống kính thành [MF], rồi bật lại máy ảnh.
- [MF] sẽ hiển thị.

2 Hiện thị khung phóng to.

- Chạm vào [Q] ở góc dưới bên phải.
- Khung phóng to sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình. Ở góc dưới bên phải sẽ hiển thị tỷ lệ phóng to và khu vực phóng to.



3 Chọn khu vực cần phóng to.

- Kéo khung để di chuyển đến khu vực cần phóng to.
- Để đặt khung về trung tâm, nhấn nút [▼].



4 Bật chức năng phóng to.

- Chạm vào [Q] để chuyển tỷ lệ phóng to giữa 1x (không phóng to), 5x và 10x.

5 Lấy nét.

- Nhìn vào ảnh phóng to và xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét.

6 Chụp.



- Bạn cũng có thể chuyển khung về trung tâm màn hình bằng cách chạm vào [INFO] trên màn hình ở bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

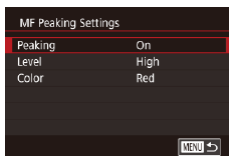
Chỉ mục



Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chủ thể được lấy nét hiển thị có màu giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) phát hiện viền nếu cần.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [MF Peaking Settings (Thiết lập báo nét khi lấy nét tay)] trên tab [CAMERA], rồi đặt [Peaking (Báo nét)] thành [On (Bật)] (📖32).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Đèn flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

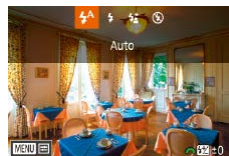
Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi ước chừng của đèn flash tích hợp” (📖190).

1 Nâng đèn flash.

- Di chuyển công tắc [🔆].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▶], nhấn các nút [◀][▶] để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút [🔆].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [▶] khi hạ đèn flash xuống. Di chuyển công tắc [🔆] để mở flash, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét. Ảnh cũng có thể bị tối hoặc mờ nét nếu flash đánh sáng, tùy theo ống kính sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Bởi vậy, tốc độ màn trập và tốc độ ISO hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với thiết lập khi chụp với flash.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [📷3] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Flash firing (Đánh sáng flash)].

Auto (Tự động)

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

On (Bật)

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Slow Synchro (Đồng bộ chậm)

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖79).
- Trong chế độ [📷], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Off (Tắt)

Để chụp không có flash.

Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (📖63), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay nút xoay [🔆] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [📷].
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định được hiển thị.



- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (📖32) và chọn tab [📷3] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] > [exp. comp. (bù trừ phơi sáng)].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖32) khi đã bật flash bằng cách nhấn nút [▶] và lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖32) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với khóa phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Tương tự như khóa phơi sáng (📖64), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.

1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [📷] (📖76).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [◀].
- Đèn flash đánh sáng và khi [📷] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa phơi sáng flash, nhấn lại nút [◀]. [📷] sẽ thời hiển thị.

3 Bỏ cục ảnh và chụp.

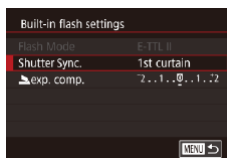


- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)
- Phạm vi đo sáng được hiển thị bởi vòng tròn ở trung tâm màn hình khi khóa FE.
- [📷] nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn (ngay cả khi flash đánh sáng ở bước 2). Thực hiện theo bước 2 khi chủ thể nằm trong phạm vi chụp flash.

Thay đổi thời điểm đánh flash

► Ảnh ► Phim

Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [📷3], rồi chọn [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)].
- Chọn [Shutter Sync. (Đồng bộ màn trập)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).

1st curtain (Màn trập 1)	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
2nd curtain (Màn trập 2)	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.

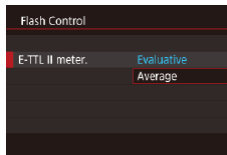


- [1st curtain (Màn trập 1)] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [2nd curtain (Màn trập 2)].

Thay đổi chế độ đo sáng flash

► Ảnh ► Phim

Chế độ đo sáng flash [Evaluative (Toàn khung ảnh)] đã bật phơi sáng flash tiêu chuẩn có thể được đổi thành đo sáng flash trung bình của cả khu vực đo sáng, giống như sử dụng đèn flash đo sáng ngoài.



- Nhấn nút [MENU] và chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [📷3]. Chọn [E-TTL II meter. (Đo sáng E-TTL II)] rồi chọn [Average (Trung bình)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Khi sử dụng [Average (Trung bình)], điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash để phù hợp với điều kiện chụp.

Đặt lại thiết lập flash

► Ảnh ► Phim

Đặt lại [Built-in flash settings (Thiết lập Flash tích hợp)] về giá trị mặc định.

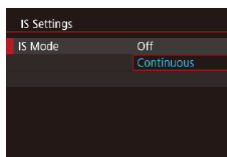
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab **[C3]**, rồi chọn [Clear settings (Xóa thiết lập)].
- Nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn [OK], rồi nhấn nút **[ⓘ]**.

Thiết lập khác

Thay đổi thiết lập chống rung

► Ảnh ► Phim

Định cấu hình chức năng ổn định hình ảnh trên menu máy ảnh khi sử dụng ống kính EF-M có hệ thống ổn định hình ảnh.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [IS Settings (Chỉnh IS)] trên tab **[C2]**, rồi nhấn nút **[ⓘ]** (📖32).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [IS Mode (Chống rung)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).

Continuous (Liên tục)	Hiệu chỉnh chuyển động của máy ảnh hoặc hiện tượng rung máy bằng hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp của ống kính.
Off (Tắt)	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [IS mode (Chống rung)] thành [Off (Tắt)].
- [IS Mode (Chống rung)] không hiển thị khi sử dụng ống kính khác ngoài ống kính EF-M. Hãy sử dụng công tắc ổn định hình ảnh trên ống kính (📖24).



- Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là "IS". IS là viết tắt của Image Stabilizer (Ổn định hình ảnh).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

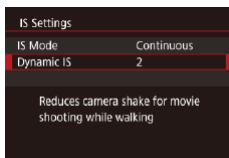
Chi mục



Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

▶ Ảnh ▶ Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể chọn không giảm rung máy.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi thiết lập chống rung” (📖79) để truy cập màn hình [IS Settings (Chỉnh IS)].
- Chọn [Dynamic IS (IS động)], rồi chọn [2] (📖32).



- [Dynamic IS (IS động)] chỉ hiển thị khi sử dụng ống kính có hỗ trợ tính năng này.



- Bạn cũng có thể đặt [IS Mode (Chống rung)] thành [Off (Tắt)], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.

Hiệu chỉnh mờ nét / sắc sai của ống kính

▶ Ảnh ▶ Phim

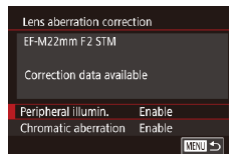
Hiệu chỉnh hiện tượng mờ nét và viền tím quanh chủ thể do đặc tính của ống kính.

Máy ảnh đã có sẵn các giá trị hiệu chỉnh cho 30 ống kính, bạn có thể sử dụng EOS Utility để kiểm tra các giá trị này và thêm dữ liệu cho ống kính khác nếu cần. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng EOS Utility (📖152).

* Lưu ý rằng không cần thêm ống kính EF-M.

1 Chọn [Lens aberration correction (Hiệu chỉnh quang sai của ống kính)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lens correction data (Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính)] trên tab [2], rồi chọn mục (📖32).



2 Xác nhận đã có sẵn dữ liệu hiệu chỉnh.

- Đảm bảo [Correction data available (Có dữ liệu chỉnh)] sẽ hiển thị dưới tên ống kính.

3 Áp dụng hiệu chỉnh.

- Chọn một mục, rồi nhấn nút [OK] để áp dụng thiết lập (📖31).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi và hiệu chỉnh sắc sai không thể áp dụng cho ảnh JPEG đã chụp.
- Khi sử dụng ống kính không phải của Canon, bạn nên thiết lập hiệu chỉnh thành [Disable (Tắt)], ngay cả khi [Correction data available (Có dữ liệu chỉnh)] hiển thị.
- Để hiệu chỉnh ảnh RAW, sử dụng Digital Photo Professional (📖 152).
- Nhiều hạt có thể xuất hiện quanh viền ảnh trong một số điều kiện nếu bạn đặt [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] thành [Enable (Bật)].
- Không thể sử dụng máy ảnh để kiểm tra hiệu ứng hiệu chỉnh sắc sai đối với ảnh RAW. thay vào đó, hãy dùng Digital Photo Professional (📖 152) để kiểm tra.

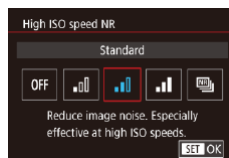


- Thiết lập được lưu lại ngay cả khi bạn thay đổi ống kính, nhưng ảnh sẽ không chính xác trừ khi máy ảnh có dữ liệu hiệu chỉnh cho ống kính mới. Nếu [Correction data not available (Không có dữ liệu chỉnh)] hiển thị ở bước 2, sử dụng EOS Utility (📖 152) để thêm dữ liệu hiệu chỉnh của ống kính vào máy ảnh.
- Nếu không thể thấy hiệu ứng của hiệu chỉnh, phóng to ảnh và kiểm tra lại.
- Hiệu chỉnh cũng áp dụng khi lắp ống nối hoặc bộ chuyển đổi kích thước thực.
- Nếu ống kính không có thông tin khoảng cách, lượng hiệu chỉnh sẽ thấp hơn.
- Lượng hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi sẽ thấp hơn một chút so với mức tối đa trong Digital Photo Professional.
- Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi càng thấp.

Thay đổi mức giảm nhiễu

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn trong số 3 mức giảm nhiễu: [Standard (Tiêu chuẩn)], [High (Cao)], [Low (Thấp)]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.



- Nhấn nút [MENU], chọn [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)] trên tab [📷4], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖 32).

Sử dụng Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu

Tự động ghép bốn ảnh đã chụp cùng lúc sẽ có hiệu quả giảm nhiễu tốt hơn so với tùy chọn [High (Cao)] trong [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)].

1 Chọn [📷4].

- Thực hiện các bước trong phần “Thay đổi mức giảm nhiễu” để chọn [📷4].

2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh và ghép lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



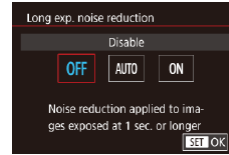


- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu ảnh không thẳng (chẳng hạn do rung máy). Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy, nếu có thể.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Không khả dụng với [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] hoặc khi chụp ảnh RAW. Thiết lập các tính năng này sẽ không thể sử dụng [Multi Shot Noise Reduction (Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu)].
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm

▶ Ảnh ▶ Phim

Giảm nhiễu do phơi sáng lâu với tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] trên tab [CAMERA], rồi chọn tùy chọn (32).

OFF (TẮT)	Tắt giảm nhiễu hạt cho phơi sáng lâu.
AUTO (TỰ ĐỘNG)	Nhiều hạt hay xảy ra trong phơi sáng lâu với tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn, hãy áp dụng giảm nhiễu nếu phát hiện nhiễu hạt.
ON (BẬT)	Luôn áp dụng giảm nhiễu ở tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn.



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh giảm nhiễu trên ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp.
- Ảnh chụp ở tốc độ ISO 1600 hoặc cao hơn có thể nhiễu hạt nặng hơn khi đặt tùy chọn này thành [ON (BẬT)] thay vì [OFF (TẮT)] hoặc [AUTO (TỰ ĐỘNG)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

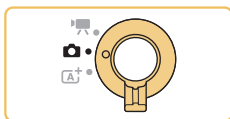
Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ Tv, Av và M

Chụp ảnh một cách thông minh và tinh tế hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng riêng chế độ chụp, khi đặt công tắc chế độ thành [📷].

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

▶ Ảnh ▶ Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập.

Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖185).



1 Vào chế độ [Tv].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [Tv].

2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập tốc độ màn trập.



- Khi đặt [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] thành [ON (BẬT)] hoặc [AUTO (TỰ ĐỘNG)] và tốc độ màn trập là 1 giây hoặc chậm hơn, thời gian trễ giữa hai lần chụp sẽ lâu hơn do ảnh được xử lý để giảm nhiễu.
- Khuyến cáo tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm trên chân máy (📖79).
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Nếu bạn chỉ định tốc độ nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động đặt lại tốc độ thành 1/200 giây trước khi chụp.
- Hiện thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn (📖88).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- [Tv]: Giá trị thời gian

Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

▶ Ảnh ▶ Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.

Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.



1 Vào chế độ [Av].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Chụp trong chế độ bán tự động" (📖37) và chọn [Av].

2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay nút xoay [🌞] để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyên an toàn (📖88).
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Để ngăn tốc độ màn trập vượt quá 1/200 giây khi chụp với flash, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ.



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem trước độ sâu trường ảnh

Khẩu độ luôn mở ở mức lớn nhất và chỉ thay đổi tại thời điểm chụp. Bởi vậy, độ sâu trường ảnh hiển thị trên màn hình sẽ trông hẹp hoặc nông. Để kiểm tra độ sâu trường ảnh thực tế, gán [Depth-of-field preview (Xem trước độ sâu trường ảnh)] cho nút quay phim (📹90) và nhấn nút đó.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

▶ Ảnh ▶ Phim

Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới trước khi chụp để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn.

Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖185). Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.

1 Vào chế độ [M].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp trong chế độ bán tự động” (📖37) và chọn [M].



- (1) (2) (3)
- (4)
- (5)

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▲], chọn điều chỉnh tốc độ màn trập (1) hoặc giá trị khẩu độ (2) và xoay nút xoay [🔧] để chọn giá trị khi [🔧] hiển thị.
- Chạm vào [ISO/AUTO] và chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀][▶] để đặt tốc độ ISO (3).
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng (5) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (4). Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [M].
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi Tự động tối ưu hóa ánh sáng (66). Để tắt Tự động tối ưu hóa ánh sáng trong chế độ [M], chạm vào [M] trên màn hình thiết lập Tự động tối ưu hóa ánh sáng để thêm dấu [✓] vào [Disable during manual expo (Tắt trong khi phơi sáng chỉnh tay)].



- [M]: Chỉnh tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (64).
- Các thao tác sau khả dụng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)].
 - ▀ Xoay nút xoay [Sun] khi [Sun] hiển thị trên thanh bù trừ phơi sáng ở bước 2 để điều chỉnh phơi sáng.
 - ▀ Nhấn nút [L] để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.



- Bạn cũng có thể điều chỉnh thiết lập các mục ở phía dưới màn hình bằng cách chạm vào từng mục để chọn và chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [L|R].

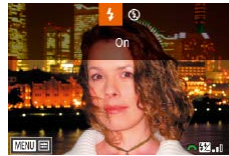
Điều chỉnh công suất flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn ba mức đèn flash trong các chế độ [TV][Av][M].

1 Đặt chế độ flash thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [3]. Trong [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)], đặt [Flash Mode (Chế độ flash)] thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)] (32).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay vòng [Sun] để chọn mức flash, rồi nhấn nút [Q].
- Khi quy trình thiết lập hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.
 - [Sun]: Tối thiểu, [Sun]: Trung bình, [Sun]: Tối đa



- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU (32) và chọn tab [3] > [Flash Control (Điều khiển Flash)] > [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] > [Flash output (Công suất flash)].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (32) khi đã bật flash bằng cách nhấn nút [▶] và lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (32) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, phơi sáng và tốc độ ISO như mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖185). Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.

1 Vào chế độ [P/Av].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Quay phim ở chế độ phim” (📖59) và chọn [P/Av].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▲] để chọn mục để định cấu hình, rồi xoay nút xoay [🌞] để đặt giá trị.



- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.
- Giá trị khẩu độ lớn có thể khiến quá trình lấy nét chậm hơn hoặc không chính xác.



- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



- Bạn cũng có thể điều chỉnh thiết lập các mục ở phía dưới màn hình bằng cách chạm vào từng mục để chọn và chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀|▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

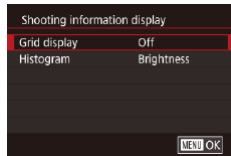


Điều khiển tùy chỉnh và hiển thị

Tùy chỉnh thông tin hiển thị

► Ảnh ► Phim

Tùy chỉnh hiển thị màn hình chụp bằng cách nhấn nút [▼].



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] trên tab [1], rồi nhấn nút [MENU] (32).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục hiển thị, rồi nhấn nút [MENU]. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [MENU].

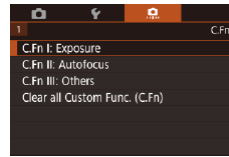


- Để có khung lưới dày hơn (ô nhỏ hơn), chọn [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] > [Grid display (Hiển thị khung lưới)].
- Để chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB, chọn [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] > [Histogram (Biểu đồ)].

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

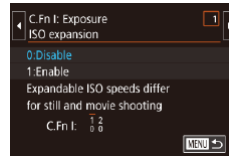
► Ảnh ► Phim

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh trên tab [1] của menu (32) để tùy chỉnh cách máy ảnh làm việc phù hợp với sở thích chụp. Bạn cũng có thể gán các chức năng thường dùng cho nút chỉ định.



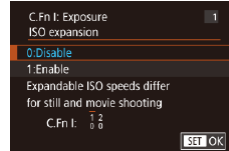
1 Chọn loại chức năng để tùy chỉnh.

- Nhấn nút [MENU] và chọn tab [1] (32).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn loại chức năng ([Exposure (Phơi sáng)], [Autofocus (Lấy nét tự động)] hoặc [Others (Khác)]), rồi nhấn nút [MENU].



2 Chọn chức năng.

- [Exposure (Phơi sáng)] hoặc [Others (Khác)]: Chọn chức năng (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔆]), rồi nhấn nút [MENU].



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Loại chức năng	Chức năng	Mô tả
Exposure (Phơi sáng)	ISO expansion (Mở rộng ISO)	Đặt thành [1:Enable (Bật)] để tùy chọn thiết lập tốc độ ISO thành [H]. [H] tương đương với ISO 25600 hoặc trong chế độ [P], ISO 12800.
	Safety shift (Chuyển an toàn)	Đặt thành [1:Enable (Bật)] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ [Tv] hoặc [Av].
Autofocus (Lấy nét tự động)	AF-assist beam (LED) firing (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED))	Đặt thành [1:Disable (Tắt)] để tắt tia giúp lấy nét.
Others (Khác)	Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)	Gán các chức năng thường dùng cho nút chỉ định (90).
	Release shutter w/o lens (Nhả màn trập khi không có ống kính)	Đặt thành [1:Enable (Bật)] để có thể nhấn nút chụp hoặc nút quay phim để nhả màn trập khi không lắp ống kính.
	Retract lens on power off (Thu ống kính khi tắt nguồn)	Chỉ định ống kính có hoặc không tự động thu lại khi tắt máy ảnh.



- Để hủy tất cả thay đổi trên tab [1] và khôi phục về mặc định, chọn [Clear all Custom Func. (C.Fn) (Xóa tất cả chức năng tùy chỉnh (C.Fn))] trên màn hình ở bước 1 và nhấn nút [9].
- [H] không khả dụng khi đặt [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] thành [D+] (66), ngay cả khi đặt [ISO expansion (Mở rộng ISO)] thành [1:Enable (Bật)].
- Chuyển an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.
- Tia giúp lấy nét: Ánh sáng phát ra từ đèn phía trước máy khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện thiếu sáng, hỗ trợ việc lấy nét.
- Tự động thu ống kính khi tắt máy khả dụng với những ống kính có hỗ trợ tính năng này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gán chức năng cho nút

Gán các chức năng thường dùng cho nút chụp, [◀] (nút [✖]) hoặc nút quay phim.

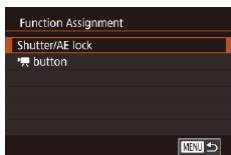


1 Truy cập màn hình để gán chức năng.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình chức năng tùy chỉnh” (188) và chọn [Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)] trong [Other (Khác)].

2 Gán chức năng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn nút để gán, rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn chức năng.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [Ⓜ] để quay lại màn hình trước đó.



Nút chụp	Đặt thành [AE/AF, no AE lock (AE/AF, không khóa phơi sáng)] để có thể lấy nét bằng cách nhấn nút [◀]. Lưu ý việc này sẽ tắt chức năng khóa AE thông thường của nút [◀]. Cũng lưu ý với Chạm để chụp, máy ảnh sẽ không điều chỉnh nét trước khi chụp.
[◀] (nút [✖])	
Nút quay phim	Nhấn nút để kích hoạt các chức năng đã gán.



- Để khôi phục thiết lập mặc định cho nút quay phim, chọn [Movies (Phim)].
- Nếu bạn không muốn gán bất kỳ chức năng nào cho nút quay phim, chọn [Not Assigned (Không gán)].
- Để xem trước độ sâu trường ảnh với giá trị khẩu độ chỉ định, gán [Depth-of-field preview (Xem trước độ sâu trường ảnh)] cho nút và nhấn nút.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



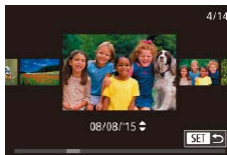
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⊞].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

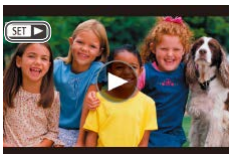
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].



(1)

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng thôi hiển thị (1), bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

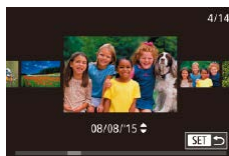
5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏸].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (📖32) > tab [▶]3 > [Scroll Display (Hiển thị cuộn)] > [Off (Tắt)].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖32) > tab [▶]3 > [Resume (Tiếp tục)] > [Last shot (Ảnh cuối cùng)].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖32) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶]3 > [Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)].

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Để xem ảnh sau, kéo sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo sang phải.
- Để truy cập chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh sang trái hoặc sang phải nhiều lần.
- Bạn cũng có thể duyệt ảnh trong chế độ hiển thị cuộn bằng cách kéo sang trái hoặc sang phải.
- Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.
- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp trong chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh lên hoặc xuống.
- Để bắt đầu xem lại phim, chạm vào biểu tượng [⏮] ở bước 2 trong phần “Xem” (📖91).
- Để điều chỉnh âm lượng trong khi xem lại phim, kéo nhanh lên hoặc xuống qua màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

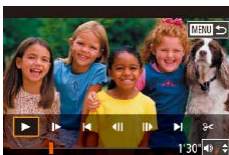
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để dừng xem lại phim, chạm vào màn hình. Màn hình minh họa ở đây sẽ hiển thị và máy ảnh đã sẵn sàng để thực hiện thao tác tiếp theo.
 - Chạm vào biểu tượng [🔊] để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
 - Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.
 - Để tiếp tục xem lại, chạm vào biểu tượng [▶].
 - Chạm vào biểu tượng [↺] để quay trở lại màn hình ở bước 2 trong phần “Xem” (📖91).

Chuyển chế độ hiển thị

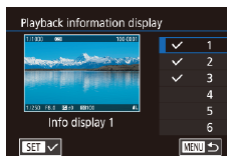
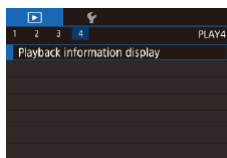
Nhấn nút [▼] trong chế độ xem lại để chuyển từ “không hiển thị thông tin” sang “hiển thị thông tin 1” (thông tin cơ bản) sang “hiển thị thông tin 2” (chi tiết).



- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

Tùy chỉnh thông tin chụp đã hiển thị

Tùy chỉnh thông tin hiển thị trên từng màn hình. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin có thể dùng, tham khảo phần “Trong khi xem lại” (📖168).



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn [Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)] trên tab [▶4], rồi nhấn nút [🔍].

2 Chọn thông tin hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc chọn thông tin cần hiển thị, rồi nhấn nút [🔍] để thêm dấu [✓].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Hiển thị mẫu để tham khảo với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 hiện ra ở bên trái.
- Để hiển thị chi tiết thiết lập của chế độ [📷], thêm dấu [✓] vào [Info display 2 (Hiển thị thông tin 2)]. Khi nhấn nút [▼], thông tin thiết lập này sẽ hiển thị, sau đó [Info display 2 (Hiển thị thông tin 2)] xuất hiện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



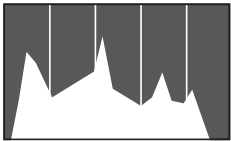
Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh)

► Ảnh ► Phim

Thông tin hiển thị 2 – 6 (📖93) sẽ nhấp nháy như cảnh báo, giúp tránh khu vực sáng bị lóa.

Biểu đồ độ sáng

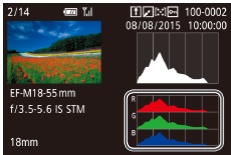
► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ ở trên cùng thông tin hiển thị 2 – 6 được gọi là biểu đồ độ sáng, thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Biểu đồ RGB

► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ RGB của thông tin hiển thị 3 thể hiện phân bố các màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra đặc tính màu ảnh.



- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ trong khi chụp (📖167).

Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

► Ảnh ► Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [📷] (📖37) vào ngày chụp ảnh như sau.



1 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh gắn với biểu tượng [SET 📷] và nhấn nút [🔍].



2 Xem phim.

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [📷] trong menu (📖31).
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET 📷] sẽ thôi hiển thị (📖93).



- Bạn cũng có thể xem phim digest bằng cách chạm vào biểu tượng [SET 📷] trên màn hình ở bước 1 và chạm vào [SET] trên màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

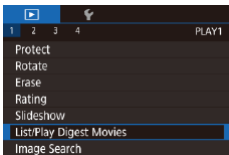
Phụ lục

Chỉ mục



Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU], chọn [List/Play Digest Movies (Liệt kê/xem phim digest)] trên tab [1], rồi chọn ngày (📅32).

2 Xem phim.

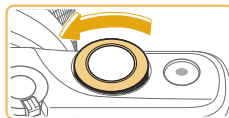
- Nhấn nút [⏮] để bắt đầu xem lại.

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Xoay nút xoay [🔍] ngược chiều kim đồng hồ để hiển thị ảnh trong bảng kê. Để xem nhiều ảnh hơn một lần, xoay lại nút xoay.
- Để xem ít ảnh hơn một lần, xoay nút xoay [🔍] theo chiều kim đồng hồ. Mỗi lần bạn xoay nút xoay sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.



2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để cuộn ảnh và chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [⏮] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



- Đề tắt hiệu ứng 3D (hiển thị khi bạn nhấn giữ các nút [▲][▼]), chọn MENU (📅32) > tab [3] > [Index Effect (Hiệu ứng danh mục)] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



- Kẹp hai ngón tay lại để chuyển từ hiển thị từng ảnh sang hiển thị bằng kẻ.
- Để xem nhiều ảnh thu nhỏ hơn, kẹp lại lần nữa.
- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để cuộn giữa các ảnh hiển thị.
- Để xem ít ảnh thu nhỏ hơn, mở rộng ngón tay sang hai bên.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.



Chạm hai lần để phóng to



- Chạm nhanh màn hình hai lần để phóng to ảnh khoảng 3 lần.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh từ hiển thị phóng to, chạm nhanh màn hình 2 lần.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖99) hoặc xóa (📖102) tất cả ảnh này một lần.

★ Xếp hạng	Hiển thị ảnh được xếp hạng (📖105).
📅 Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
👤 Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
📷 Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [📷] (📖37).



1 Chọn điều kiện đầu tiên.

- Nhấn nút [📌], chọn [👤] trong menu, rồi nhấn nút [📌]. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn điều kiện.
- Khi chọn [👤], bạn chỉ có thể xem ảnh phù hợp với điều kiện này bằng cách nhấn các nút [◀][▶]. Để thực hiện một thao tác cho tất cả các ảnh, nhấn nút [📌] và chuyển sang bước 3.

2 Chọn điều kiện thứ hai.

- Khi đã chọn [★], [📅] hoặc [📷] làm điều kiện đầu tiên, chọn điều kiện thứ hai bằng cách nhấn các nút [◀][▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút [◀][▶].
- Để hủy hiển thị lọc, nhấn nút [🔍], chọn [🗑️] trong menu, rồi nhấn nút [🔍].



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖95), "Phóng to ảnh" (📖98) và "Xem trình chiếu" (📖99). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [Protect All Images in Search (Chống xóa tất cả ảnh ở Tìm kiếm)] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖99) hoặc [Select All Images in Search (Chọn tất cả ảnh ở Tìm kiếm)] trong phần "Xóa nhiều ảnh một lần" (📖102), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖158) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖160).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖106 – 📖108), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ thôi hiển thị.
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn tab [▶1] > [Image Search (Tìm ảnh)].



- Bạn cũng có thể chọn điều kiện bằng cách chạm vào màn hình ở bước 1 và 2.

Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Sử dụng nút xoay trước để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.

	Hiển thị ảnh được xếp hạng (📖105).
	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
	Nhảy 10 ảnh một lần.
	Nhảy 100 ảnh một lần.



1 Chọn điều kiện.

- Trong hiển thị từng ảnh, dùng hai ngón tay kéo sang trái hoặc phải.
- Nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình ở bên trái để chọn điều kiện (hoặc cách nhảy ảnh).



2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc chuyển ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Xoay nút xoay [🌞] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh cụ thể về phía trước hoặc phía sau.



- Các điều kiện [🌞], [📖], [📖], [📖] hoặc [📖] chỉ hiển thị khi một số ảnh có những xếp hạng này. Tương tự, các điều kiện [📖] hoặc [📖] chỉ hiển thị khi một số ảnh có những xếp hạng này.
- Sử dụng [🌞] để nhảy ảnh giữa các ảnh được xếp hạng.

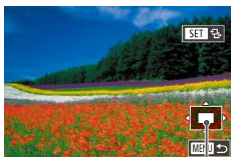
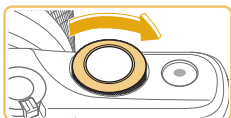
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ Tv, Av và M
Chế độ xem lại
Chức năng Wi-Fi
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Xoay nút xoay [ZOOM] theo chiều kim đồng hồ để zoom gần và thu nhỏ ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục xoay nút xoay.
- Để dễ nhận biết, vị trí ước chừng của khu vực được hiển thị (1).
- Để zoom xa, xoay nút xoay [ZOOM] ngược chiều kim đồng hồ; để khôi phục lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [MENU].

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút [ZOOM]. Để chuyển qua các ảnh khác khi zoom, nhấn các nút [◀][▶]. Nhấn lại nút [ZOOM] để khôi phục thiết lập ban đầu.



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Mở rộng hai ngón tay (kéo ra) để phóng to.
- Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách lặp lại thao tác này.
- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.
- Kẹp hai ngón tay lại để thu nhỏ.
- Chạm vào biểu tượng [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

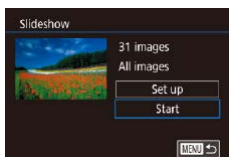
Chỉ mục



Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới.



- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn [Slideshow (Trình chiếu)] trên tab [1] (132).
- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn [Start (Bắt đầu)], rồi nhấn nút **[OK]**.
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Loading image (Đang tải ảnh)] hiển thị.
- Nhấn nút **[MENU]** để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (129) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút **[OK]**.
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút **[◀][▶]**. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút **[◀][▶]**.
- Bạn có thể định cấu hình lặp lại trình chiếu, số lần hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh trên màn hình truy cập bằng cách chọn [Set up (Cài đặt)] và nhấn nút **[OK]** (132).



- Bạn cũng có thể dừng trình chiếu bằng cách chạm vào màn hình.

Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (102).



- Nhấn nút **[OK]**, chọn **[OFF]** trong menu, rồi chọn **[OFF]** (nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[OK]**). **[OFF]** sẽ hiển thị.
- Để hủy chống xóa, chọn **[OFF]**. **[OFF]** sẽ thôi hiển thị.



- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (139).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

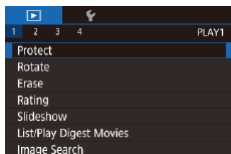
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

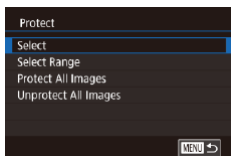


Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Protect (Chống xóa)] trên tab [▶] 1 (📖32).



2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (📖32).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ

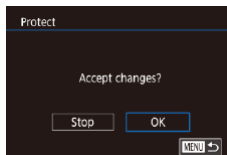
1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖100), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [🔍].



2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍]. [📄] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [🔍]. [📄] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

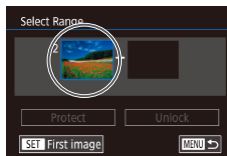


- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2, đồng thời có thể chạm để truy cập màn hình xác nhận [MENU].
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [OK] trên màn hình ở bước 3.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖100), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [🔍].



2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

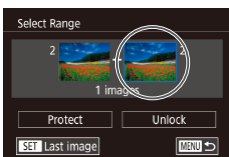
Phụ lục

Chỉ mục





- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [Ⓜ].

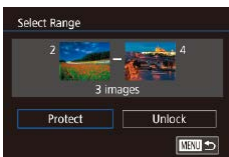


3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Last image (Ảnh cuối)], rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.



4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Protect (Chống xóa)], rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Unlock (Mở khóa)] ở bước 4.

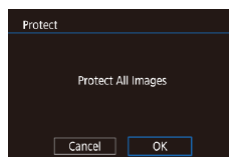


- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình trên cùng ở bước 2 hoặc bước 3.
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [Protect (Chống xóa)] trên màn hình ở bước 4.

Chống xóa tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Protect All Images (Chống xóa tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (100), chọn [Protect All Images (Chống xóa tất cả ảnh)] và nhấn nút [Ⓜ].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].

Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh một lần.

Để hủy chống xóa, chọn [Unprotect All Images (Bỏ chống xóa tất cả ảnh)] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh một lần”, rồi hoàn tất bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



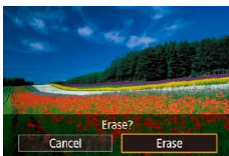
Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖99).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.



2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▲].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [📄].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [📄].



- Với ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút [▲] trong khi ảnh hiển thị sẽ xuất hiện các lựa chọn [Erase (Xóa RAW)], [Erase JPEG (Xóa JPEG)] hoặc [Erase (RAW)+JPEG (Xóa RAW+JPEG)].

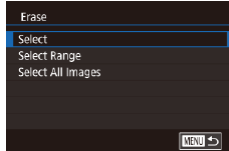
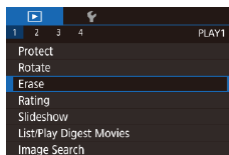


- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Xóa nhiều ảnh một lần

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖99).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Erase (Xóa)] trên tab [▶1] (📖32).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [📄].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chọn ảnh riêng lẻ

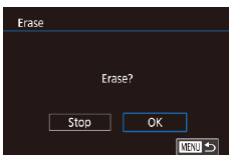
1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖102), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [⊕].



2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (📖100), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⊕]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].



- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)].

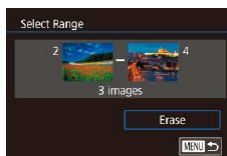
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖102), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [⊕].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖100) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [⊕].



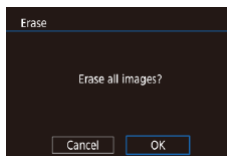
Chỉ định tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖102), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [⊕].

2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

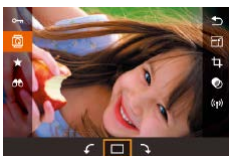
Chỉ mục



Xoay ảnh

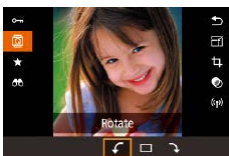
► Ảnh ► Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [🔄].

- Nhấn nút [🔄], rồi chọn [🔄] trong menu (📖31).



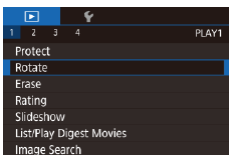
2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [⏪] [⏩] hoặc xoay nút xoay [🌀], rồi chọn [↶] hoặc [↷] để xoay ảnh 90° theo hướng chỉ định. Nhấn nút [🔄] để hoàn tất thiết lập.



- Không thể thực hiện xoay khi [Auto Rotate (Xoay tự động)] được đặt thành [Off (Tắt)] (📖104).

Sử dụng menu



1 Chọn [Rotate (Xoay ảnh)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Rotate (Xoay ảnh)] trên tab [▶] 1 (📖32).



2 Xoay ảnh.

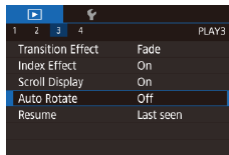
- Nhấn các nút [⏪] [⏩] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [🔄] để xoay ảnh 90° theo chiều kim đồng hồ. Nhấn lại nút để xoay ảnh 90° ngược chiều kim đồng hồ, rồi nhấn nút lần thứ ba để khôi phục ảnh về hướng gốc.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Trên màn hình ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào [SET] để xoay ảnh hoặc chạm vào [MENU] để quay lại màn hình menu.

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Auto Rotate (Xoay tự động)] trên tab [▶] 3, rồi chọn [Off (Tắt)] (📖32).



- Không thể xoay ảnh (📖104) khi bạn đặt [Auto Rotate (Xoay tự động)] thành [Off (Tắt)]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng)

► Ảnh ► Phim

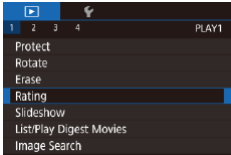
Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5 ([OFF], [1], [2], [3], [4], [5]) hoặc [1-5]). Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.

- “Xem” (📖91), “Xem trình chiếu” (📖99), “Chống xóa ảnh” (📖99), “Xóa ảnh” (📖102), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖158), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖160)



- Nhấn nút [📖], chọn [★] trong menu, rồi nhấn xếp hạng cho ảnh (📖31).
- Để xóa xếp hạng, lặp lại quy trình này và chọn [OFF], rồi nhấn nút [📖].

Sử dụng menu



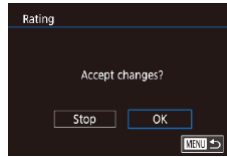
1 Chọn [Rating (Xếp hạng)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Rating (Xếp hạng)] trên tab [▶] 1 (📖32).



2 Chọn ảnh và xếp hạng cho ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn xếp hạng.



3 Hoàn tất thiết lập.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📖].



- Xếp hạng sẽ không được áp dụng nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Bạn cũng có thể xếp hạng ảnh bằng cách chạm vào [▲][▼] ở dưới cùng màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖106 – 📖108) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.



- Khi [SET] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút [🔍] nếu muốn.
- Khi [MENU] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút [MENU] nếu muốn.

Thay đổi cỡ ảnh

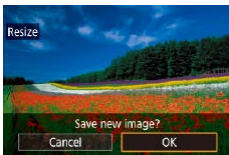
▶ Ảnh ▶ Phím

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



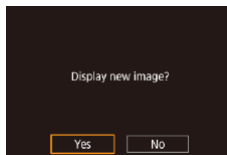
1 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn nút [🔍], chọn [📏] trong menu và chọn cỡ ảnh (📖31).
- Nhấn nút [🔍].



2 Lưu ảnh mới.

- Sau khi thông báo [Save new image? (Lưu ảnh mới?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



3 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Yes (Có)], rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh đã lưu hiển thị.

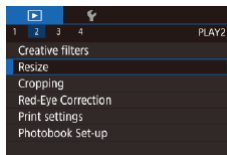


- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S3] (📖43).
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.



- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.

Sử dụng menu



1 Chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)] trên tab [▶2] (📖32).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍].

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [🔍].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖106).
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖106).

Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [📖], chọn [🔍] trong menu, rồi nhấn nút [📖] (📖31).



2 Thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.

- Để thay đổi cỡ khung, dùng 2 ngón tay kẹp lại hoặc kéo ra (📖98) trên màn hình.
- Để di chuyển khung, kéo khung hoặc nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, xoay nút xoay [🌀] để chọn [🔍].
- Để thay đổi tỷ lệ khung ảnh của khung, xoay nút xoay [🌀] để chọn [🔍]. Để chuyển qua lại giữa các tỷ lệ khung ảnh ([3:2], [16:9], [4:3] và [1:1]), nhấn nhiều lần nút [📖].



3 Xem trước ảnh cắt.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn [🔍].
- Để chuyển hiển thị giữa ảnh cắt và khung cắt ảnh, nhấn nhiều lần nút [📖].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn [🔍], rồi nhấn nút [📖].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖106).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S3].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh đã cắt hoặc áp dụng Bộ lọc sáng tạo vào ảnh đã cắt.



- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt ở bước 3, bạn có thể thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.
- Thao tác ở bước 2 cũng có thể thực hiện bằng cách nhấn nút [MENU], chọn tab [🔍] > [Cropping (Cắt ảnh)], nhấn nút [📖], chọn một ảnh và nhấn lại nút [📖].



- Thao tác cũng có thể thực hiện bằng cách chạm vào [🔍], [🔍], [🔍] và [🔍] nằm phía trên đỉnh màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

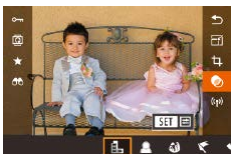
Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

Áp dụng hiệu ứng tương đương với ảnh chụp trong các chế độ [L], [M], [S], [V], [K], [O] và [E], rồi lưu thành ảnh riêng.



1 Chọn hiệu ứng.

- Nhấn nút [E], chọn [O] trong menu, rồi chọn hiệu ứng (📖31).
- Nhấn nút [E].



2 Điều chỉnh hiệu ứng nếu cần.

- [L]: Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ tương phản.
- [M]: Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh hiệu ứng làm mờ.
- [S] hoặc [V]: Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh mức hiệu ứng.
- [K]: Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh bão hòa màu.
- [O]: Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tông màu.
- [E]: Xoay nút xoay [🌞] để thay đổi cỡ khung, rồi nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển.

3 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn nút [E].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖106).



- [E]: Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở trên màn hình ở bước 2. Để di chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn tab [▶2] > [Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)], chọn ảnh, rồi nhấn nút [E].
- Để hủy áp dụng hiệu ứng trên màn hình ở bước 1, chọn [OFF].

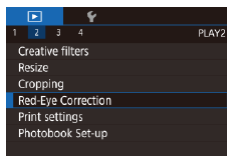


- Bạn cũng có thể điều chỉnh hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở phía dưới cùng màn hình ở bước 2. Đối với [E], bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)] trên tab [▶2] (📖32).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

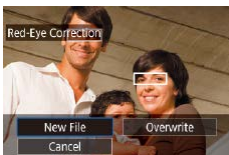
Phụ lục

Chỉ mục



3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [Ⓜ].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖98).



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖106).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Overwrite (Ghi đè)] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Hiệu chỉnh mắt đỏ cũng có thể áp dụng cho ảnh JPEG chụp trong định dạng RAW nhưng không thể ghi đè lên ảnh gốc.

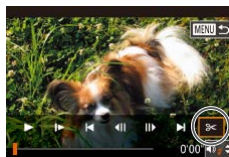


- Bạn cũng có thể lưu ảnh bằng cách chạm vào [New File (Tập tin mới)] hoặc [Overwrite (Ghi đè)] trên màn hình ở bước 4.

Chỉnh sửa phim

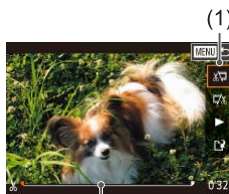
▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim (ngại trừ phim digest, 📖37).



1 Chọn [⏹].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (📖91), chọn [⏹] và nhấn nút [Ⓜ].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.



2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [⏹] hoặc [⏹%].
- Để chỉ định phần cắt (biểu thị bằng [⏹]), nhấn các nút [◀][▶] để di chuyển biểu tượng [⏹] hoặc [⏹] màu cam. Cắt đoạn đầu phim (từ [⏹]) bằng cách chọn [⏹%], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [⏹].
- Nếu bạn di chuyển [⏹] hoặc [⏹] tới một vị trí khác dấu [⏹], phần trước dấu [⏹] gần nhất ở bên trái sẽ bị cắt với [⏹%], trong khi phần phía sau dấu [⏹] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt với [⏹].

3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [Ⓜ]. Phim đã chỉnh sửa được phát.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

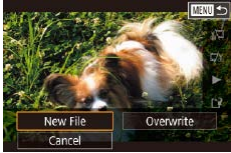
Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

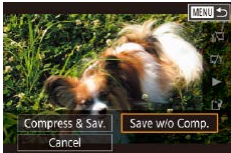


- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊗].



4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

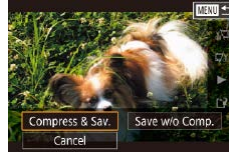
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [⊗].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [⊗].
- Chọn [Save w/o Comp. (Lưu không nén)], rồi nhấn nút [⊗].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi đè phim sau khi cất lên phim ban đầu, chọn [Overwrite (Ghi đè)] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Overwrite (Ghi đè)].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 148).

Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chỉnh sửa phim”, chọn [▶]. Chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [⊗].
- Chọn [Compress & Sav. (Nén và lưu)], rồi nhấn nút [⊗].

Chất lượng ảnh của phim nén

Trước khi nén	Sau khi nén
ⓂHD 29.97P	ⓂHD 29.97P
ⓂHD 23.98P	ⓂHD 23.98P
ⓂHD 59.94P	ⓂHD 29.97P
ⓂHD 25.00P	ⓂHD 25.00P
ⓂHD 50.00P	ⓂHD 25.00P



- Không thể nén phim [ⓂVGA 29.97P] [ⓂVGA 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Overwrite (Ghi đè)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

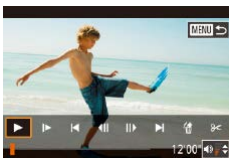
Chỉ mục



Chỉnh sửa phim digest

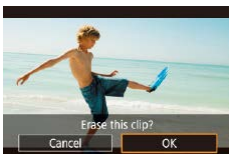
▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) (📖37) được ghi ở chế độ [📷], nếu cần. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.



1 Chọn clip để xóa.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” (📖94) để xem phim được tạo ở chế độ [📷], rồi nhấn nút [📷] để truy cập vào bảng điều khiển phim.
- Nhấn các nút [⏪][⏩] để chọn [⏪] hoặc [⏩], rồi nhấn nút [📷].



2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [⏪][⏩] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

3 Xác nhận xóa.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi chồng.



- Biểu tượng [📷] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi máy ảnh đang kết nối với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng Wi-Fi

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đảm bảo đọc kỹ phần "Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)" (194).

Tính năng Wi-Fi khả dụng

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- Smartphone và máy tính bảng
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp ảnh từ xa bằng smartphone hoặc máy tính bảng. Để thuận tiện, trong hướng dẫn sử dụng này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là "smartphone".
- Dịch vụ web
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- Thiết bị phát
Xem ảnh trên TV tương thích DLNA* hoặc các thiết bị khác.
* Digital Living Network Alliance (Liên minh kết nối đời sống số)
- Máy in
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- Máy ảnh khác
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Gửi ảnh đến smartphone

Nhập ảnh vào smartphone như sau.

- Kết nối qua NFC (📖113)
Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để kết nối.
- Kết nối với thiết bị đã gắn cho nút [📱] (📖115)
Đơn giản nhấn nút [📱] để kết nối thiết bị. Thao tác này giúp bạn dễ dàng gửi ảnh đến smartphone (📖115). Lưu ý rằng chỉ có thể gắn một smartphone cho nút [📱].
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖117)
Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Khuyến cáo chuyển đổi từ EOS Remote sang ứng dụng di động Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

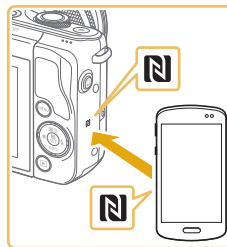
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để tiến hành đơn giản cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh.

Thao tác khi thiết bị được kết nối lúc đầu qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm các thiết bị vào nhau, bạn có thể sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa (📖134). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy



1 Cài đặt Camera Connect.

- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (N) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

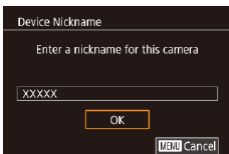
Phụ lục

Chỉ mục



2 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên máy)] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [MENU].
- Camera Connect khởi động trên smartphone và các thiết bị được tự động kết nối.



3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [MENU].
- Màn hình này chỉ hiển thị khoảng một phút sau khi các thiết bị đã kết nối.

4 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.



- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Nếu bạn kết nối khi máy ảnh đang tắt, thông báo yêu cầu bật máy ảnh sẽ hiển thị trên màn hình smartphone. Nếu vậy, bật máy ảnh và chạm lại các thiết bị vào nhau.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Khi chụp từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 3.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 3. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 3 (136). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (136).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (137).
- Không phải tất cả smartphone tương thích NFC đều có Dấu N (N). Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (32) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [NFC] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

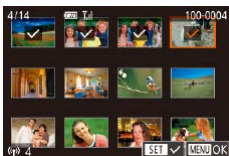
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect (113) vào Dấu N của máy ảnh (N).
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [⊕]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⊕]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [⊕].
- Ảnh được gửi ngay lập tức.
- Để ngắt kết nối, bỏ dấu [✓] khỏi tất cả các ảnh, nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK].



- Nếu có thông báo trên máy ảnh hoặc smartphone yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần “Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy” (113) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.

Gửi đến smartphone có gắn nút

Khi máy ảnh được kết nối với smartphone lúc đầu bằng cách nhấn nút [⊕], bạn có thể đơn giản nhấn nút [⊕] sau đó để thực hiện kết nối lại để xem và lưu ảnh trên máy ảnh vào thiết bị được kết nối.

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (118).

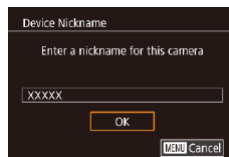
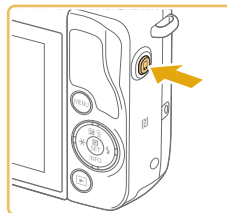


1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.
- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.

2 Nhấn nút [⊕].

- Nhấn nút [⊕].



- Khi màn hình [Device Nickname (Tên máy)] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

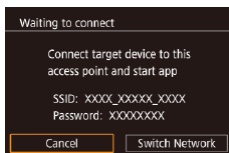
Chỉ mục





3 Chọn [📱].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [📱], rồi nhấn nút [📵].



- SSID của máy ảnh và mật khẩu sẽ hiển thị.



4 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Trong trường mật khẩu, nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh.



5 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.



6 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.



7 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.
- Sử dụng smartphone để ngừng kết nối; máy ảnh sẽ tự động tắt.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📱137).
- Có thể tắt nhập mật khẩu bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [🔒4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Password (Mật khẩu)] > [Off (Tắt)], tuy nhiên khuyến cáo bạn thiết lập thành [On (Bật)] để tăng tính bảo mật.
- Chỉ có thể đăng ký một smartphone cho nút [📱]. Để đăng ký cho smartphone khác, trước tiên xóa thiết bị hiện tại trong MENU (📖32) > tab [🔒4] > [Mobile Device Connect Button (Nút kết nối thiết bị di động)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖118).



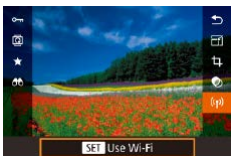
1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.



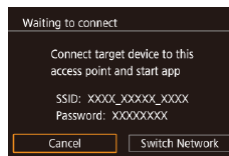
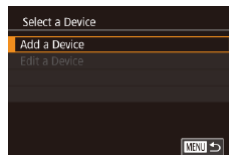
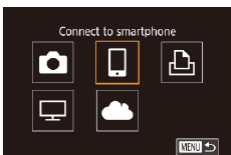
2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [ⓘ], rồi chọn [(?)] trong menu (📖31).
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên máy)] hiển thị, chọn [OK] (📖115).



3 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [ⓘ].



4 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [ⓘ].
- SSID của máy ảnh và mật khẩu sẽ hiển thị.

5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào khung mật khẩu.

6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

7 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Màn hình này chỉ hiển thị khoảng một phút sau khi các thiết bị đã kết nối.



9 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.



- Khi chụp từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 8.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 8. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 8 (📖136). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (📖136).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖137).
- Để kết nối mà không cần nhập mật khẩu ở bước 5, chọn MENU (📖32) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Password (Mật khẩu)] > [Off (Tắt)]. [Password (Mật khẩu)] không còn hiển thị trên màn hình SSID nữa (ở bước 4).
- Nếu bạn đã từng kết nối với thiết bị, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [ⓘ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖32) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].

Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone bằng nút [📶] thông qua menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.

Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Wi-Fi (Mạng LAN không dây)” (📖188).

Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 📖119) hay không (📖120). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng. Còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (khóa truyền)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là "bộ định tuyến Wi-Fi".
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là "điểm truy cập".
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (📖32) > tab [🔍4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Check MAC Address (Kiểm địa chỉ MAC)].

Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.



1 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

2 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Waiting to connect (Đang chờ kết nối)] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần "Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone" (📖117).

3 Chọn [Switch Network (Đổi mạng)].

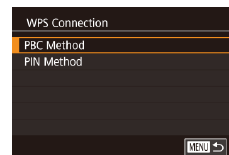
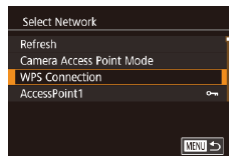
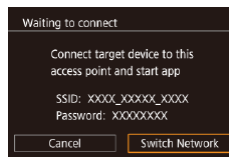
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Switch Network (Đổi mạng)], rồi nhấn nút [📖].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

4 Chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)], rồi nhấn nút [📖].

5 Chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)], rồi nhấn nút [📖].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

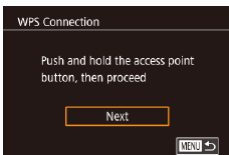
Chỉ mục





6 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút [WPS] trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.



7 Nhập ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (117) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và nhập ảnh.

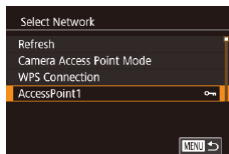


- Nếu bạn chọn [PIN Method (Phương pháp PIN)] ở bước 5, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Select a Device (Chọn 1 thiết bị)]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

Kết nối điểm truy cập trong danh sách

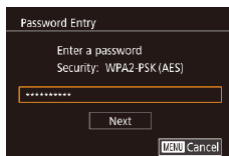
1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở bước 1 – 3 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (119).



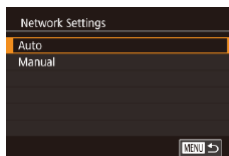
2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [WPS].



3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [WPS] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (33).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [WPS].



4 Chọn [Auto (Tự động)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Auto (Tự động)], rồi nhấn nút [WPS].

5 Nhập ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (117) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và nhập ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Máy ảnh hiển thị tối đa 16 điểm truy cập. Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Refresh (Làm mới)] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Manual Settings (Thiết lập bằng tay)] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Mật khẩu của điểm truy cập bạn đã từng kết nối sẽ hiển thị là [*] ở bước 3. Để sử dụng cùng một mật mã, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [E].

Điểm truy cập đã sử dụng

Để tự động kết nối lại với điểm truy cập trước đó, thực hiện theo bước 3 trong phần “Gửi đến smartphone có gắn nút” (📖115) hoặc bước 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖117).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Camera Access Point Mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)].
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖119) từ bước 4 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖120) từ bước 2.

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- CANON iMAGE GATEWAY cũng cung cấp hướng dẫn tải về.

Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

Sau khi liên kết máy ảnh với CANON iMAGE GATEWAY, thiết lập CANON iMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





1 Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON IMAGE GATEWAY.
- Khi màn hình đăng nhập hiển thị, nhập tên người dùng và mật mã để đăng nhập. Nếu bạn chưa có tài khoản CANON IMAGE GATEWAY, thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).
- Truy cập trang thiết lập máy ảnh.



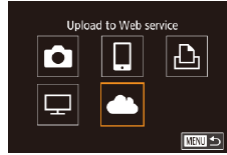
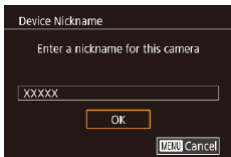
2 Truy cập trang để nhập mã xác thực.

- Khi chọn [Enter Authentication Code here (Nhập mã xác thực tại đây)], màn hình nhập mã xác thực sẽ hiển thị. Ở bước 7 của trang này, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh sau khi hoàn tất các bước 3 – 6.



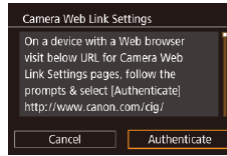
3 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [], rồi chọn [()] trong menu (131).
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên máy)] hiển thị, chọn [OK] (114).



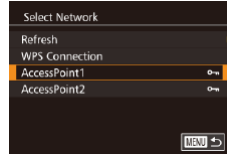
4 Chọn [].

- Nhấn các nút [][][][] để chọn [], rồi nhấn nút [].



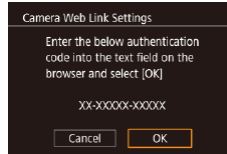
5 Chọn [Authenticate (Xác thực)].

- Nhấn các nút [][] để chọn [Authenticate (Xác thực)], rồi nhấn nút [].



6 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (119) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (120).
- Mã xác thực sẽ hiển thị khi máy ảnh kết nối với CANON IMAGE GATEWAY thông qua điểm truy cập.
- Giữ màn hình sáng cho đến khi bước 7 hoàn thành.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

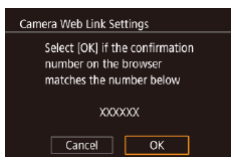
Chỉ mục





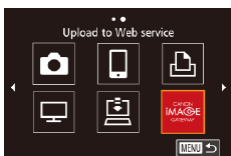
7 Nhập mã xác thực.

- Trên smartphone hoặc máy tính, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh và chuyển sang bước tiếp theo.
- Mã số xác nhận gồm sáu chữ số sẽ hiển thị.



8 Kiểm tra số xác nhận và hoàn tất quy trình thiết lập.

- Kiểm tra số xác nhận trên màn hình thứ hai ở bước 6 (hiển thị sau khi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ]).
- Đảm bảo số xác nhận trên máy ảnh khớp với số xác nhận trên máy tính hoặc smartphone.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Hoàn tất quy trình thiết lập trên smartphone hoặc máy tính.



- CANON iMAGE GATEWAY và [Ⓜ] (📖131) đã được thêm vào kết nối đích và biểu tượng [☁] chuyển thành [📷].
- Màn hình thiết lập dịch vụ web hiển thị trên smartphone hoặc máy tính.

Để đăng ký các dịch vụ web khác, thực hiện theo quy trình trong phần “Đăng ký các dịch vụ web khác” (📖123) từ bước 2.



- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 3 (📖137).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình chọn thiết bị rồi định cấu hình thiết lập.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh. Lưu ý rằng trước tiên bạn cần đăng ký CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh (📖121).



1 Truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖121) để đăng nhập vào CANON iMAGE GATEWAY, sau đó truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web.



2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để cài đặt dịch vụ web.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

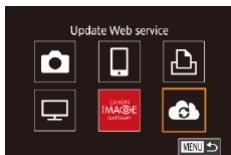
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chọn [📷].

- Ở chế độ xem lại, nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu và nhấn nút [📷] để truy cập menu Wi-Fi.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



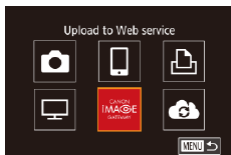
- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



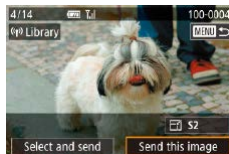
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [📷], rồi chọn [📷] trong menu (📖31).



2 Chọn kết nối đích.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối, rồi nhấn nút [📷].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Select Recipient (Chọn Người nhận)] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [📷].



3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [📷].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [I Agree (Đồng ý)], rồi nhấn nút [📷].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] hiển thị. Nhấn nút [📷] để trở lại màn hình xem lại.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (📖129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Xem ảnh bằng thiết bị phát

Xem ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh trên TV hoặc thiết bị phát khác.

Tính năng này yêu cầu sử dụng TV tương thích DLNA hoặc các thiết bị phát khác, chẳng hạn như máy chơi game hoặc smartphone. Trong hướng dẫn này, cụm từ “thiết bị phát” được sử dụng để chỉ bất kỳ thiết bị nào như vậy.

Chỉ thực hiện theo các hướng dẫn sau đây khi đã kết nối thiết bị phát với điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết liên quan, tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị.

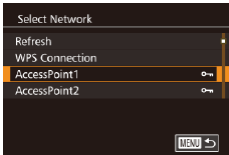
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả ở bước 2 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖 117).



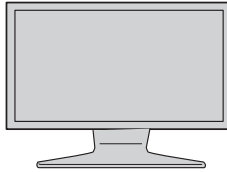
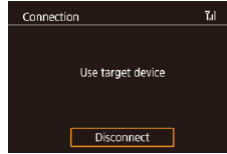
2 Chọn [TV].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [TV], rồi nhấn nút [OK].



3 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 119) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 120).



- Khi máy ảnh sẵn sàng kết nối với thiết bị phát, màn hình này hiển thị. Màn hình này sẽ tối lại sau giây lát.

- Sau khi các thiết bị đã kết nối, sử dụng thiết bị phát để xem ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

4 Hiện thị màn hình thiết lập thiết bị phát trên TV.

- Trên thiết bị phát, hiển thị [Canon XXX Y00].
- Có thể hiển thị biểu tượng khác tùy thuộc vào thiết bị phát. Tìm biểu tượng gắn nhãn [Canon XXX Y00].

5 Hiện thị ảnh.

- Chọn [CanonXXX Y00] > thẻ nhớ (thẻ SD hoặc thẻ khác) > thư mục > ảnh.
- Chọn ảnh để hiển thị trên thiết bị phát. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK] trên máy ảnh để ngắt kết nối. Nếu màn hình tối lại, nhấn nút bất kỳ. Khi màn hình thứ hai ở bước 3 hiển thị, nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



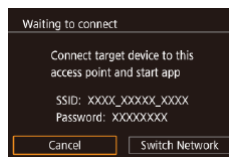
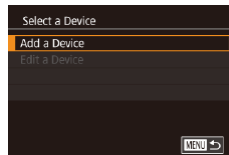


- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [Ⓜ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Kết nối thiết bị phát trước đó được liệt kê thành "MediaServ."
- Ảnh RAW và phim sẽ không hiển thị.
- Bảng thông tin và chi tiết hiển thị trên TV khác nhau tùy thuộc vào thiết bị phát. Một số thiết bị phát có thể không hiển thị thông tin ảnh hoặc có thể hiển thị xoay ngang ảnh chụp dọc.
- Biểu tượng có nhãn là một phạm vi số chẳng hạn như "1-100" chứa ảnh được nhóm theo số tập tin trong thư mục đã chọn.
- Ngày hiển thị cho thẻ nhớ hoặc thư mục có thể là ngày trên máy ảnh trong lần xem gần nhất.

In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau.

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖118).



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả ở bước 2 trong phần "Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone" (📖117).

2 Chọn [Ⓜ].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Ⓜ], rồi nhấn nút [Ⓜ].

3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- SSID của máy ảnh và mật khẩu sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

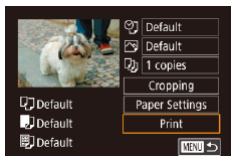
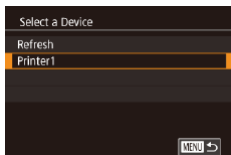
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.

5 Chọn máy in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên máy in, rồi nhấn nút [⊕].

6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [⊕], chọn [D], rồi nhấn lại nút [⊕].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [⊕].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (154).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [⊕], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [“?”], nhấn nút [⊕], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [⊕]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (132) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Khi sử dụng điểm truy cập khác, tham khảo phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (118).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ Tv, Av và M
Chế độ xem lại
Chức năng Wi-Fi
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



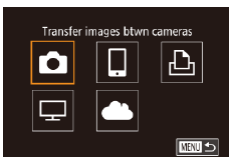
Gửi ảnh đến máy ảnh khác

Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh của Canon được trang bị chức năng Wi-Fi mới có thể kết nối với Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không có chức năng Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ Eye-Fi. Bạn không thể kết nối các máy ảnh PowerShot SD430 DIGITAL ELPH WIRELESS/DIGITAL IXUS WIRELESS với máy ảnh này.

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả ở bước 2 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖117).

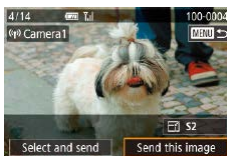
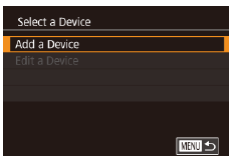


2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].

3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [📷].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Start connection on target camera (Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn)] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.



4 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [📷].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Transfer completed (Hoàn tất truyền dữ liệu)] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [📷].



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [📷]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖32) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (📖129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

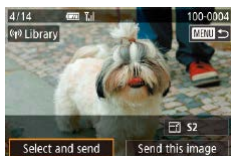
Chỉ mục



Tùy chọn gửi ảnh

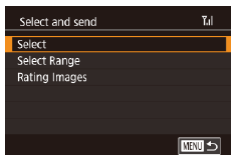
Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh



1 Chọn [Select and send (Chọn và gửi)].

- Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Select and send (Chọn và gửi)], rồi nhấn nút [⊕].



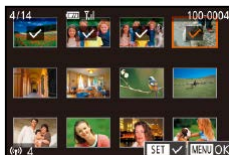
2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn.

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 129), chọn [Select (Chọn)] và nhấn nút [⊕].



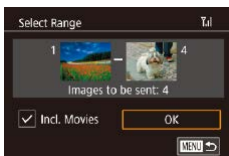
2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [⊕]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⊕]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [⊕].

Chọn phạm vi



1 Chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 129), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [⊕].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 103) để chỉ định ảnh.
- Để bao gồm phim, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Incl. Movies (Gồm phim)], rồi nhấn nút [⊕] để đánh dấu tùy chọn chọn đã chọn (✓).
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [📧].

Gửi ảnh xếp hạng

Gửi nhiều ảnh với cùng thứ hạng (📖 105).

1 Chọn [Rating Images (Ảnh xếp hạng)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 129), chọn [Rating Images (Ảnh xếp hạng)] rồi nhấn nút [📧].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn hạng, rồi nhấn nút [📧]. Màn hình chọn ảnh hiển thị chỉ những ảnh có cùng hạng đã chọn.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh khỏi nhóm ảnh sẽ gửi, bằng cách chọn ảnh và nhấn nút [📧] để bỏ dấu [✓].
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📧].

2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [📧].

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau: [📶] cao, [📶] trung bình, [📶] thấp, [📶] yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY.

Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [📷] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [📧]. Trên màn hình hiển thị, chọn thiết lập độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [📧].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [No (Không)] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [S2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

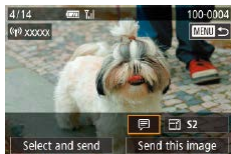
Phụ lục

Chỉ mục



Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [MENU] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [MENU].

2 Thêm nhận xét (📖33).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON IMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON IMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📧] làm kết nối đích. Bạn cũng có thể gán [📧] với nút [📧], sau đó đơn giản chỉ cần nhấn nút [📧] để gửi các ảnh chưa gửi trên thẻ nhớ đến máy tính qua CANON IMAGE GATEWAY. Trên máy tính đích, bạn có thể cài đặt và định cấu hình Image Transfer Utility, phần mềm miễn phí tương thích với Đồng bộ ảnh.



1 Thêm [📧] vào kết nối đích.

- Thêm [📧] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY” (📖121).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY (📖123), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON IMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] trên tab [📷4] (📖32).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Image Sync (Đồng bộ ảnh)], rồi chọn [Still/Movies (Ảnh/Phim)] (📖32).

3 Gán [📎] cho nút [📎] (chỉ khi gửi ảnh bằng cách nhấn nút [📎]).

- Xóa thiết lập nút [📎] nếu smartphone đã được gán cho nút (📖115).
- Nhấn nút [📎] để truy cập màn hình kết nối thiết bị di động, chọn [📎] bằng cách nhấn các nút [◀][▶], rồi nhấn nút [📎].

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối với internet (📖153).
- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY (📖131).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [📎], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [📎], rồi nhấp [Add new camera].

- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY được hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📎].

Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính.

Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó cần đảm bảo bật máy tính và ảnh đã được lưu lại.

1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖124) và chọn [📎].
- Ảnh sẽ gửi khi kết nối được thiết lập. Khi đã gửi ảnh đến máy chủ CANON iMAGE GATEWAY thành công, biểu tượng [📎] hiển thị trên màn hình.

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh đã gửi sẽ được gán biểu tượng [📎].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Khi gửi ảnh, bạn nên sử dụng pin sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 148).



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON iMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON iMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY.

Chuẩn bị, thiết lập smartphone như sau.

- Bảo đảm bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (132).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho Iphone hoặc Ipad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (121), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.



- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.



- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ảnh từ xa

Khi kiểm tra màn hình chụp trên smartphone, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp ảnh từ xa.



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập năng cao để cho phép xem tất cả ảnh trên smartphone (📖114, 📖136).

1 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖113, 📖115).

- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] trong thiết lập riêng.

3 Chọn chụp ảnh từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn chụp ảnh từ xa.
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp ảnh từ xa, một ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.



- Không sử dụng được chức năng quay phim.
- Lấy nét sẽ chậm hơn.
- Nhà màn trập hoặc hiển thị ảnh có thể bị trễ, tùy thuộc vào trạng thái kết nối.



- Bất cứ mọi chuyển động nhanh của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Dùng smartphone để duyệt và nhập ảnh từ máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

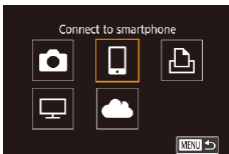
Chỉ mục



Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi

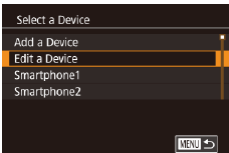
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



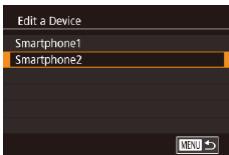
1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [ⓘ], rồi chọn [☰] trong menu (📖31).
- Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [ⓘ].



2 Chọn [Edit a Device (Chỉnh thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút [ⓘ].



3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [ⓘ].

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

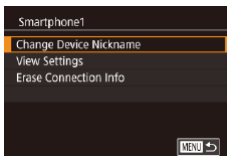
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [ⓘ].
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị) (📖135)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	-	-
View Settings (Thiết lập xem) (📖136)	-	<input type="radio"/>	-	-	-
Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối) (📖136)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	-	-

O : Có thể định cấu hình – : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖135), chọn [Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị)] rồi nhấn nút [ⓘ].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [ⓘ]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖33).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

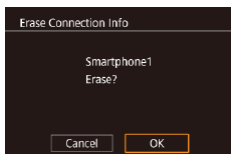
Phụ lục

Chỉ mục



Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



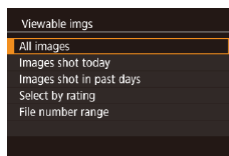
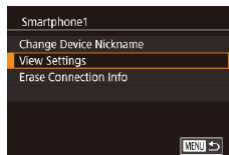
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖135), chọn [Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối)] rồi nhấn nút [🗑️].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🗑️].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone

Chỉ định những ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh mà có thể xem từ smartphone kết nối với máy ảnh.

Tùy chỉnh thiết lập	Ảnh có thể xem từ smartphone
All images (Tất cả ảnh)	Tất cả ảnh trên thẻ nhớ
Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)	Những ảnh đã chụp trong ngày đó
Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)	Những ảnh đã chụp trong những ngày như chỉ định
Select by rating (Chọn theo xếp hạng)	Những ảnh có xếp hạng như chỉ định (📖105)
File number range (Phạm vi số tập tin)	Những ảnh trong phạm vi số tập tin như chỉ định

Có thể thực hiện theo hướng dẫn tương tự khi màn hình ở bước 2 hiển thị sau khi thiết lập kết nối với smartphone.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖135), chọn [View Settings (Thiết lập xem)] và nhấn nút [🗑️].

2 Chọn và đặt tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Sau khi chọn [All images (Tất cả ảnh)] hoặc [Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)]: Nhấn nút [🗑️].
- Sau khi chọn [Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)]: Nhấn nút [🗑️], nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình tiếp theo để chỉ định ngày, rồi nhấn nút [🗑️].
- Chọn [Select by rating (Chọn theo xếp hạng)]: Nhấn nút [🗑️], nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình tiếp theo để chọn hạng, rồi nhấn nút [🗑️].
- Sau khi chọn [File number range (Phạm vi số tập tin)]: Nhấn nút [🗑️], chỉ định số đầu và số cuối trên màn hình tiếp theo, chọn [OK], rồi nhấn nút [🗑️]. Để tìm hiểu hướng dẫn về chỉ định phạm vi, tham khảo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖100).



- Khi chụp từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

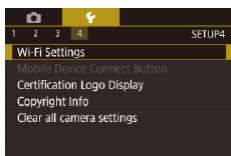
Phụ lục

Chỉ mục



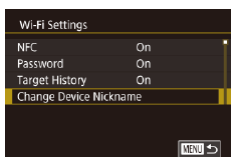
Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.



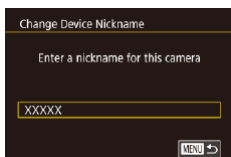
1 Chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] trên tab [4] (📖32).



2 Chọn [Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị)], rồi nhấn nút [OK].



3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím (📖33), rồi nhập tên.

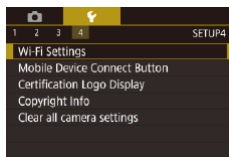


- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [OK] và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình hiển thị [Device Nickname (Tên máy)] cho lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định

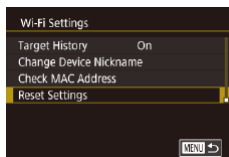
Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.

Đặt lại thiết lập Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web. Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn đặt lại thiết lập Wi-Fi.



1 Chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] trên tab [4] (📖32).



2 Chọn [Reset Settings (Đặt lại thiết lập)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Reset Settings (Đặt lại thiết lập)], rồi nhấn nút [OK].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thiết lập Wi-Fi đã được đặt lại.



- Để đặt lại các thiết lập khác (trừ Wi-Fi) về mặc định, chọn [Clear all camera settings (Xóa tất cả thiết lập của máy ảnh)] trên tab [4] (📖145).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Menu thiết lập

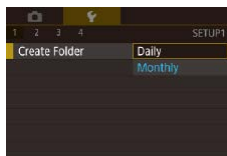
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình thiết lập MENU (📖32) trên các tab [🔧1], [🔧2], [🔧3] và [🔧4]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Lưu ảnh theo ngày

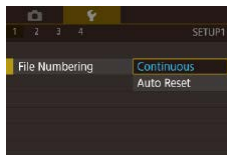
Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Create Folder (Tạo thư mục)] trên tab [🔧1], rồi chọn [Daily (Hàng ngày)].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)] trên tab [🔧1], rồi chọn tùy chọn.

Continuous (Kế tiếp)	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Auto Reset (Tự động đặt lại)	Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, 139).

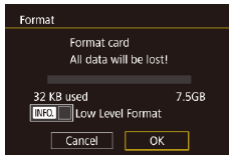
Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.

Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

1 Truy cập màn hình [Format (Định dạng)].

- Chọn [Format (Định dạng)] trên tab 1, rồi nhấn nút .



2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút để chọn [OK], rồi nhấn nút .
- Thẻ nhớ sẽ được định dạng.



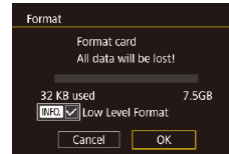
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



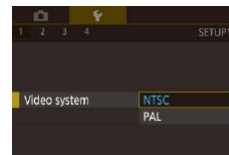
- Trên màn hình ở bước 2 của phần “Định dạng thẻ nhớ” (139), nhấn nút để chọn [Low Level Format (Định dạng mức độ thấp)]. Biểu tượng hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (139) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (139), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Cancel (Hủy)]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Thay đổi hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) phù hợp cho phim.



- Chọn [Video system (Hệ thống Video)] trên tab 1, rồi chọn tùy chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

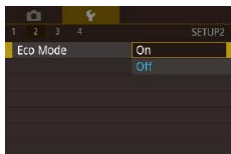
Phụ lục

Chi mục



Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

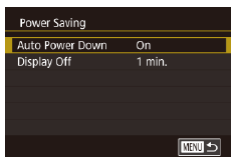
- Chọn [Eco Mode (Chế độ tiết kiệm)] trên tab [F2], rồi chọn [On (Bật)].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖 167).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt và đèn báo vẫn phát sáng, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖 29).



- Chọn [Power Saving (Tiết kiệm pin)] trên tab [F2], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn mục và nhấn nút [OK]. Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh thiết lập, rồi nhấn lại nút [OK].



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [On (Bật)] cho [Auto Power Down (Tự động tắt)] và [1 min. (1 phút)] trở xuống cho [Display Off (Tắt hiển thị)].



- Thiết lập [Display Off (Tắt hiển thị)] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Auto Power Down (Tự động tắt)] thành [Off (Tắt)].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖 140) thành [On (Bật)].

Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn tab [F2] > [LCD Brightness (Độ sáng LCD)], nhấn nút [OK], rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [▼] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên thiết lập [LCD Brightness (Độ sáng LCD)] trên tab [F2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ nút [▼] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

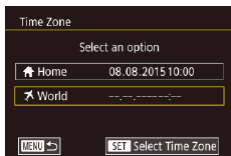
Chỉ mục



Giờ quốc tế

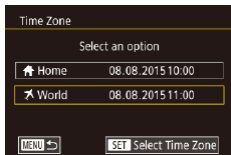
Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (160).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Time Zone (Múi giờ)] trên tab [F2], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [World (Giờ quốc tế)], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Nhấn nút [OK].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

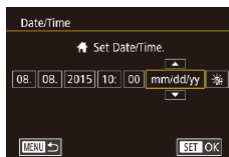
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [World (Giờ quốc tế)], rồi nhấn nút [MENU].
- [☀] hiển thị trên màn hình chụp (167).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [☀] (161) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [Home (Giờ địa phương)] của bạn.

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)] trên tab [F2], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục, rồi nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh thiết lập.

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Language (Ngôn ngữ)] trên tab [F2], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Language (Ngôn ngữ)] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [OK] rồi nhấn nút [MENU].

Tắt âm máy ảnh

Ngăn máy ảnh khởi phát ra âm thanh khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.



- Chọn [Beep (Bíp)] trên tab [F3], rồi chọn [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

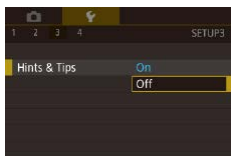
Phụ lục

Chỉ mục



Ân gợi ý

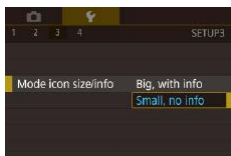
Gợi ý thường hiển thị khi bạn chọn các mục trong menu thiết lập nhanh (📖31) hoặc trên màn hình chụp (📖63). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Hints & Tips (Gợi ý)] trên tab [🔍3], rồi chọn [Off (Tắt)].

Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng

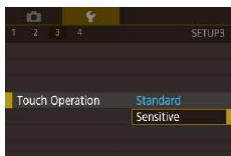
Để chọn nhanh hơn, liệt kê các chế độ chụp trên màn hình lựa chọn bằng biểu tượng mà không có tên chế độ.



- Chọn [Mode icon size/info (Cỡ/thông tin biểu tượng chế độ)] trên tab [🔍3], rồi chọn [Small, no info (Nhỏ, kg t.tin)].

Điều chỉnh màn hình cảm ứng

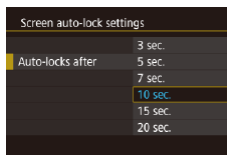
Có thể tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng, giúp máy ảnh phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn.



- Chọn [Touch Operation (Thao tác cảm ứng)] trên tab [🔍3], rồi chọn [Sensitive (Nhạy)].

Tự động khóa màn hình cảm ứng

Để ngăn các thao tác ngoài ý muốn, bạn có thể cài đặt tự động khóa màn hình cảm ứng.



- Chọn [Screen auto-lock settings (Th.lập t.động khóa m.hình)] trên tab [🔍3], chọn [Screen auto lock (T.động khóa m.hình)], rồi chọn [Enable (Bật)].
- Chọn [Auto-locks after (T.động khóa sau)], rồi chọn tùy chọn.
- Để mở khóa màn hình cảm ứng, nhấn nửa chừng nút chụp.



- Màn hình cảm ứng sẽ không khóa khi đang mở 180°.
- Cũng có thể mở khóa màn hình cảm ứng bằng cách nhấn hoặc xoay các nút điều khiển, chẳng hạn như nút [MENU] hoặc nút xoay [🌞].

Làm sạch cảm biến hình ảnh

Cảm biến hình ảnh được tự động làm sạch để loại bỏ bụi mỗi khi bật hoặc tắt nguồn hay khi máy ảnh tắt ở chế độ tiết kiệm pin. Bạn có thể tắt tự động làm sạch hoặc kích hoạt làm sạch nếu cần.

Tắt tự động làm sạch

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [🔍3] và nhấn nút [📷].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Auto cleaning 📷] (Tự động làm sạch 📷), rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

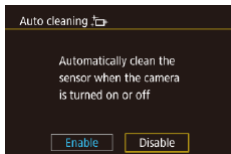
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục





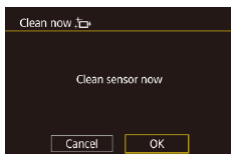
2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Disable (Tắt)], rồi nhấn nút [OK].

Kích hoạt làm sạch cảm biến

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [F3] và nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Clean now (Làm sạch ngay)], rồi nhấn nút [OK].



2 Bắt đầu làm sạch.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thông báo hiển thị cho biết máy đang tiến hành làm sạch. Máy sẽ phát ra tiếng màn trập, nhưng không chụp ảnh.



- Làm sạch cảm biến cũng hoạt động khi không lắp ống kính. Nếu không lắp ống kính, không đưa ngón tay hoặc đầu bóng trỏ vượt quá ngàm ống kính. Điều này để ngăn hư hỏng cho màn trập.



- Để có kết quả tốt nhất, làm sạch cảm biến khi máy ảnh được đặt thẳng đứng trên bàn hoặc bề mặt phẳng khác.
- Làm sạch cảm biến lặp đi lặp lại sẽ không mang lại kết quả tốt hơn đáng kể. Có thể không chọn được tùy chọn [Clean now (Làm sạch ngay)] ngay sau khi làm sạch.
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon khi làm sạch cảm biến không thể loại bỏ bụi hoặc tạp chất khác.

Làm sạch cảm biến bằng tay

Bụi còn lại sau khi làm sạch tự động cũng có thể được loại bỏ bằng cách sử dụng bóng thổi tùy chọn hoặc công cụ khác.

Bề mặt cảm biến ảnh rất mong manh. Nếu cần thiết phải làm sạch bằng tay, liên hệ của Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để có dịch vụ tốt nhất.

1

Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

2

Tháo ống kính.

3

Làm sạch cảm biến.



- Cảm biến ảnh rất mỏng manh. Cẩn thận khi làm sạch cảm biến.
- Sử dụng bóng thổi không kèm chốt. Chốt có thể làm xước cảm biến.
- Không đưa đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính của máy ảnh. Điều này có thể làm hư hỏng màn trập.
- Tuyệt đối không sử dụng bình xịt không khí hoặc khí nén để làm sạch cảm biến. Lực thổi có thể làm hỏng cảm biến hoặc khí xịt có thể đóng băng trên cảm biến.
- Nếu vẫn còn vết bẩn không thể loại bỏ bằng bóng thổi, vui lòng mang máy ảnh đến Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để làm sạch cảm biến.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

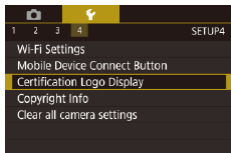
Phụ lục

Chỉ mục



Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Certification Logo Display (Hiển thị Logo Chứng Nhận)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].

Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh

Để ghi tên tác giả và chi tiết bản quyền trên ảnh, cài đặt thông tin trước như sau.



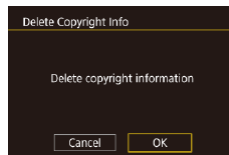
- Chọn [Copyright Info (Thông tin bản quyền)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Enter Author's Name (Nhập tên tác giả)] hoặc [Enter Copyright Details (Nhập chi tiết bản quyền)]. Nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên (133).
- Nhấn nút [MENU]. Sau khi thông báo [Accept changes? (Chấp nhận thay đổi?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Yes (Có)], rồi nhấn nút [OK].
- Thông tin đã cài đặt sẽ được ghi trên ảnh.



- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn [Display Copyright Info (Hiển thị thông tin bản quyền)] trên màn hình ở trên, rồi nhấn nút [OK].
- Bạn cũng có thể sử dụng EOS Utility (152) để nhập, thay đổi hoặc xóa thông tin bản quyền trên máy ảnh. Một số ký tự đã nhập bằng phần mềm có thể không hiển thị trên máy ảnh, nhưng sẽ được ghi chính xác trong ảnh.
- Bạn có thể kiểm tra thông tin bản quyền ghi trên ảnh bằng cách sử dụng phần mềm khi đã lưu ảnh vào máy tính.

Xóa tất cả thông tin bản quyền

Bạn có thể xóa tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc như sau.



- Thực hiện theo các bước trong phần "Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh" (144) và chọn [Delete Copyright Info (Xóa thông tin bản quyền)].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



- Thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh.

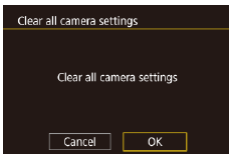
- [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] (tab [F4]) (📖 112)
- [Mobile Device Connect Button (Nút kết nối thiết bị di động)] (tab [F4]) (📖 115)
- [Camera firmware ver. (Phiên bản firmware camera)] (tab [F4]) (sử dụng để cập nhật firmware)



- Trong khi cập nhật firmware, màn hình cảm ứng sẽ tắt để ngăn thao tác vô tình.

Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Clear all camera settings (Xóa tất cả thiết lập của máy ảnh)].

- Chọn [Clear all camera settings (Xóa tất cả thiết lập của máy ảnh)] trên tab [F4], rồi nhấn nút [OK].

2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thiết lập mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
 - Thiết lập tab [F1] [Video system (Hệ thống Video)] (📖 139)
 - Thiết lập tab [F2] [Time Zone (Múi giờ)] (📖 141), [Date/Time (Ngày/Giờ)] (📖 141) và [Language (Ngôn ngữ)] (📖 141)
 - Tab [F1]
 - Chế độ chụp (📖 52)
 - Thiết lập Wi-Fi (📖 112)
 - Thông tin bản quyền (📖 144)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin).

Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện

không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

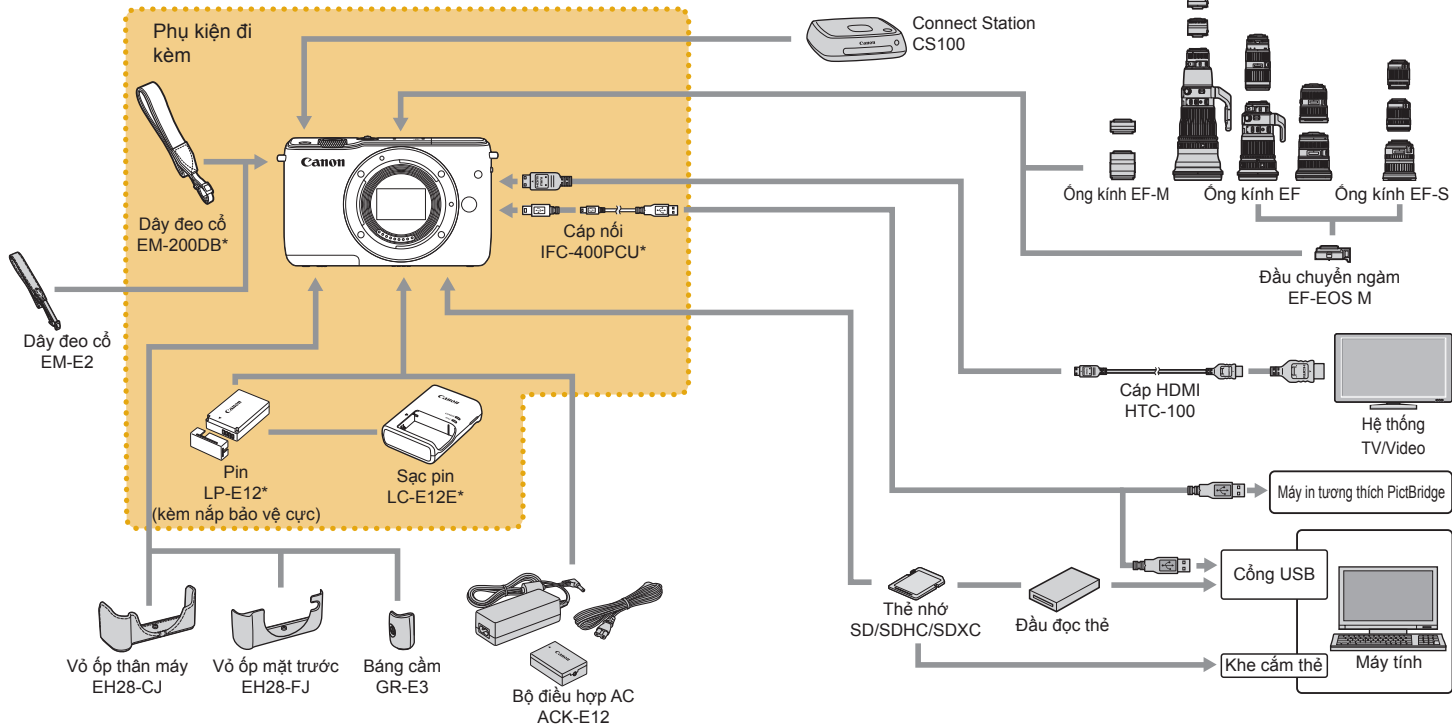
Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Sơ đồ hệ thống



* Cũng có thể mua riêng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



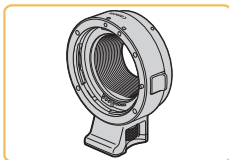
Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Ống kính

Ống kính EF-M, EF và EF-S

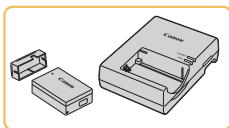
- Thay ống kính để phù hợp với chủ thể hoặc phong cách chụp ưa thích. Lưu ý rằng ống kính EF và EF-S yêu cầu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M.



Đầu chuyển ngàm ống kính EF-EOS M

- Sử dụng đầu chuyển ngàm khi lắp ống kính EF hoặc EF-S.

Phụ kiện nguồn

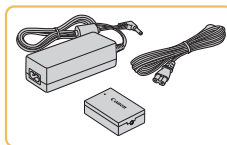


Pin LP-E12

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin LC-E12E

- Sạc cho Pin LP-E12



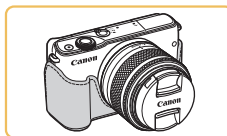
Bộ điều hợp AC ACK-E12

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.



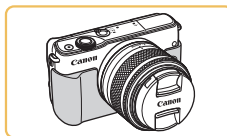
- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi chân cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Phụ kiện khác



Vỏ ốp thân máy EH28-CJ

- Bảo vệ máy ảnh khỏi bụi bẩn và chống trầy xước.



Vỏ ốp mặt trước EH28-FJ

- Lắp phía trước để đem lại diện mạo mới cho máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





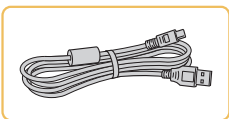
Bảng cảm GR-E3

- Để cảm máy ảnh chắc chắn. Khi sử dụng bảng cảm, siết chặt vít để lắp bảng chắc chắn trên máy.



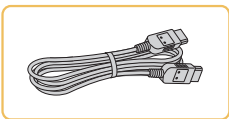
Dây đeo cổ EM-E2

- Dây đeo cổ mềm và thoải mái.



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.
- IFC-200U và IFC-500U cũng tương thích với máy ảnh.



Cáp HDMI HTC-100

- Dùng để kết nối máy ảnh với ngõ vào HDMI của TV độ nét cao.

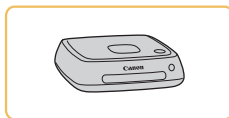
Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Lưu trữ ảnh và phim



Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

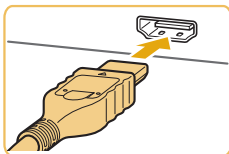
Khi kết nối máy ảnh với HDTV bằng Cáp HDMI HTC-100 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn của TV. Bạn có thể xem phim được quay ở độ phân giải [EHD 29.97P], [EHD 23.98P], [EHD 59.94P], [EHD 25.00P] hoặc [EHD 50.00P] với độ nét cao.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

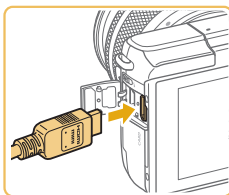
1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Bật TV và chuyển chọn ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.



- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, không thể sử dụng Zoom điểm MF (MF 75) và Bảo nét khi lấy nét tay (MF 76).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

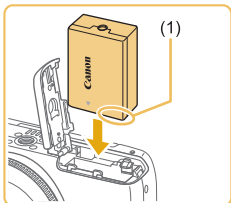


Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

► Ảnh ► Phim

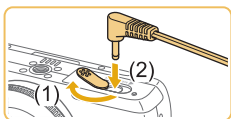
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng Bộ điều hợp AC ACK-E12 (bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.



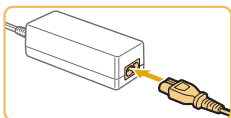
2 Lắp bộ nối nguồn.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp pin” (📖 19) để mở nắp.
- Cắm bộ nối nguồn với đầu cực theo hướng như hình minh họa (1), giống như thao tác với pin (thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp pin” (📖 19)).
- Thực hiện theo bước 3 trong phần “Lắp pin” (📖 19) để đóng nắp.



3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Mở nắp và cắm hoàn toàn phích cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.



4 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.



- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

Phần mềm

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thực hiện các chức năng sau trên máy tính.

- EOS Utility
 - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Digital Photo Professional
 - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh, bao gồm ảnh RAW
- Picture Style Editor
 - Chỉnh sửa kiểu ảnh và tạo hay lưu tập tin kiểu ảnh
- Image Transfer Utility
 - Cài đặt Đồng bộ ảnh (📖 131) và nhận ảnh



- Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON IMAGE GATEWAY.

Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần.



- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sử dụng.

Kiểm tra môi trường máy tính

Phần mềm có thể dùng trên các máy tính sau. Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

Hệ điều hành	Windows	Mac OS
	Windows 8/8.1	Mac OS X 10.10
	Windows 7 SP1	Mac OS X 10.9



- Kiểm tra trang web của Canon để biết các yêu cầu hệ thống mới nhất, bao gồm cả phiên bản hệ điều hành được hỗ trợ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Cài đặt phần mềm

1 Tải về phần mềm.

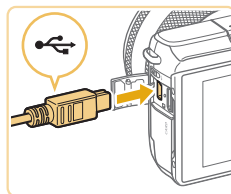
- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Nhấp vào [Easy Install] và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

- Nhấp đúp vào tập tin vừa tải về, rồi nhấp vào [Easy Installation] khi màn hình cài đặt hiển thị.
- Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị để hoàn tất cài đặt.
- Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.

Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp nối (📖2) để kết nối máy ảnh và lưu ảnh vào máy tính. Windows 7 và Mac OS X 10.10 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh và hiển thị EOS Utility.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Windows: Nhấp đúp vào biểu tượng EOS Utility trên màn hình máy tính.
- Mac OS: Nhấp vào biểu tượng EOS Utility trong Dock.
- Về sau, EOS Utility sẽ tự động khởi động khi kết nối máy ảnh với máy tính và bật máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Download images to computer] > [Start automatic download].
- Khi ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính (trong thư mục riêng được đặt tên theo ngày), Digital Photo Professional sẽ tự động khởi động và hiển thị ảnh đã nhập.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng EOS Utility, nhấn nút nguồn để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.

- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không được lưu.
 - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

In ảnh

► Ảnh ► Phim

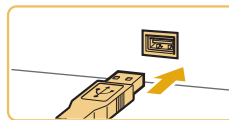
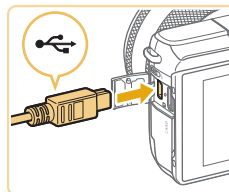
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp nối (2).



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp cổng kết nối. Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối chân cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



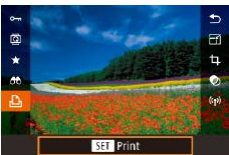


4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.

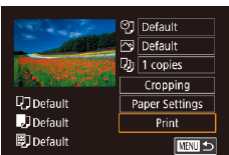
5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.



6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [Ⓜ], chọn [🖨️], rồi nhấn lại nút [Ⓜ].



7 In ảnh.

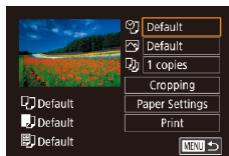
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần “Máy in” (📖149).

Định cấu hình thiết lập in

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖154) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn nút [Ⓜ]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [Ⓜ] để quay lại màn hình in.

🖨️	Default (Mặc định)	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Date (Ngày tháng)	In ảnh có thêm ngày tháng.
	File No. (Số tập tin)	In ảnh có thêm số tập tin.
📅	Both (Cả hai)	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số ảnh.
	Off (Tắt)	–
	On (Bật)	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
👁️	Red-Eye 1 (Mắt đỏ 1)	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	No. of Copies (Số bản sao)	Chọn số lượng bản in để in.
Cropping (Cắt ảnh)	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖156).
Paper Settings (Thiết lập giấy)	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖156).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

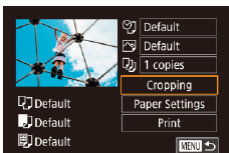
Chi mục



Cắt ảnh trước khi in

► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cropping (Cắt ảnh)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖 155) để truy cập màn hình in, chọn [Cropping (Cắt ảnh)] rồi nhấn nút [🔍].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.



2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, dùng 2 ngón tay kẹp lại hoặc kéo ra (📖 98) trên màn hình.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, xoay nút xoay [🌀].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [🔍].

3 In ảnh.

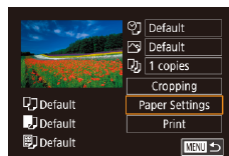
- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dạng” (📖 154) để in.



- Đối với một số tỷ lệ ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

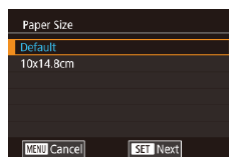
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



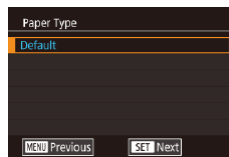
1 Chọn [Paper Settings (Thiết lập giấy)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖 155) để truy cập màn hình in, chọn [Paper Settings (Thiết lập giấy)] rồi nhấn nút [🔍].



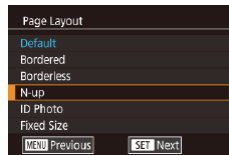
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [🔍].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [🔍].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [🔍].
- Khi chọn [N-up (N ảnh/tờ)], nhấn nút [🔍]. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] để chọn số lượng ảnh trên mỗi tờ, rồi nhấn nút [🔍].

5 In ảnh.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ Tv, Av và M
Chế độ xem lại
Chức năng Wi-Fi
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Tùy chọn bố cục sẵn có

Default (Mặc định)	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Bordered (Có viền)	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Borderless (Không viền)	In không viền, in hết lề.
N-up (N ảnh/tờ)	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
ID Photo (In ảnh ID)	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 3:2.
Fixed Size (Cỡ cố định)	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

▶ Ảnh ▶ Phim

1 Chọn [ID Photo (In ảnh ID)].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖 156), chọn [ID Photo (In ảnh ID)] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn nút [OK]. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] để chọn độ dài, rồi nhấn nút [OK].

3 Chọn khu vực in.

- Nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình ở bước 2 để chọn [Cropping (Cắt ảnh)].

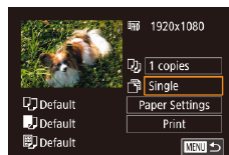


- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖 156) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

In cảnh phim

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In để dùng” (📖 154) để chọn phim. Màn hình ở bên trái hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Print], rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK] để quay lại màn hình in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Single (Đơn)	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Sequence (Chuỗi)	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách thiết lập [Caption (Chú thích)] thành [On (Bật)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để hủy in, nhấn nút [⏏], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [⏏].
- Sau khi hiển thị cảnh để in như mô tả ở các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (📖91), bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách nhấn các nút [◀] [▶] để chọn [📄] trong bảng điều khiển phim rồi nhấn nút [⏏].

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (📖160) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản in. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

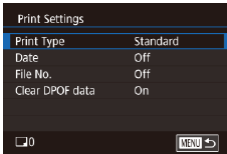


- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Print settings (Thiết lập in)] trên tab [📄2], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Print settings (Thiết lập in)], rồi nhấn nút [⏏]. Trên màn hình tiếp theo, chọn và định cấu hình các mục nếu cần (📖32).

Print Type (Kiểu in)	Standard (Tiêu chuẩn)	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Index (Bảng kê)	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Both (Cả hai)	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Date (Ngày tháng)	On (Bật)	Ảnh được in có ngày chụp.
	Off (Tắt)	–
File No. (Số tập tin)	On (Bật)	Ảnh được in có số tập tin.
	Off (Tắt)	–
Clear DPOF data (Xóa dữ liệu DPOF)	On (Bật)	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Off (Tắt)	–



- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- [📄] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.
- Thiết lập [Date (Ngày tháng)] thành [On (Bật)] có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.



- Chỉ định [Index (Bảng kê)] không cho phép bạn đặt [Date (Ngày tháng)] và [File No. (Số tập tin)] thành [On (Bật)] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong MENU (📖32) > tab [📄2] > [Date/Time (Ngày/Giờ)] (📖20).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

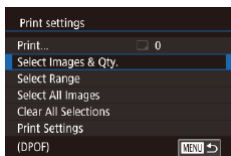
Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Select Images & Qty. (Chọn Ảnh & Số lượng)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Print settings (Thiết lập in)] trên tab [2], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Select Images & Qty. (Chọn Ảnh & Số lượng)], rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ thời hiển thị.

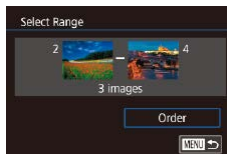


3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để cài đặt in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thiết lập in cho một loạt ảnh

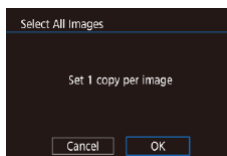
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (159), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (100) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Order (Thứ tự)], rồi nhấn nút [OK].

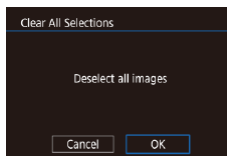
Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (159), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (159), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục

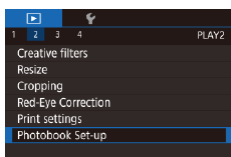


Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



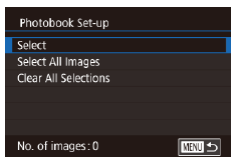
- Nhấn nút [MENU], chọn [Photobook Set-up (Lập sách ảnh)] trên tab [▶]2, rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (160), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [OK].

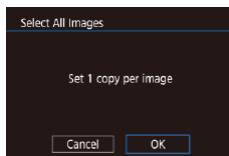


2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

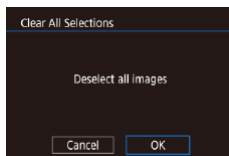
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (160), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (160), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trục, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (🔋18).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖19).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (🔋19, 📖19).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Máy ảnh lắp ống kính EF-M sẽ phát ra tiếng ồn khi bật hoặc tắt.

- Khi tắt máy ảnh, khẩu độ sẽ thu hẹp để tránh ánh sáng lọt vào máy. Tính năng này bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chụp

Không thể chụp.

- Nếu chủ thể không được lấy nét, máy ảnh sẽ không chụp ảnh. Nhấn nửa chừng nút chụp để cho phép máy ảnh lấy nét. Trước khi chụp, chờ cho đến khi khung đổi thành màu xanh lá cây.
- Trong chế độ xem lại (📖91), nhấn nửa chừng nút chụp (📖29).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖30).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

[📖] nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖38).

[📖] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖38).

- Chụp với hệ thống ổn định hình ảnh (📖79).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖76).
- Tăng tốc độ ISO (📖65).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖79).

Ảnh bị mất nét.

- Chụp với lấy nét tự động (AF).
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖29).
- Không lấy được nét nếu bạn ở quá gần chủ thể và vượt quá khoảng cách lấy nét gần nhất. Để xác định khoảng cách lấy nét gần nhất, hãy kiểm tra ống kính. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu [📖] (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.
- Đặt [AF-assist beam (LED) firing (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED))] thành [0: Enable (Bật)] (📖89).
- Xác nhận rằng các tính năng bạn không muốn sử dụng, chẳng hạn như lấy nét tay đã được tắt.
- Thử chụp với khóa lấy nét (📖72).

Ảnh bị nhòe.

- Hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác Chạm để chụp, tùy thuộc vào điều kiện chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

Khung AF hiển thị bằng màu cam và chủ thể mất nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Trước khi nhấn nửa chừng nút chụp, lấy thử phần có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần. Những phương pháp này có thể giúp máy ảnh lấy nét. Khi lấy được nét, khung AF sẽ hiển thị màu xanh lá cây.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖76).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖63).
- Điều chỉnh độ sáng bằng Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖66).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần (📖63, 📖64).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📖] (📖36).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖63).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần (📖63, 📖64).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖38).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖190).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash (📖77, 📖86).
- Tăng tốc độ ISO (📖65).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖190).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📖] (📖36).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash (📖77, 📖86).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖65).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖52).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc hiệu ứng gợn sóng.

- Một số chủ thể khiến ảnh chụp dễ chịu ảnh hưởng của nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng. Tình huống này hay xảy ra trong các điều kiện sau.
 - Chủ thể có đường ngang nhỏ hoặc kiểu ô vuông.

- Có mặt trời, đèn hoặc nguồn sáng chói khác ở trên hoặc gần màn hình chụp.

Trong trường hợp này, thực hiện theo các bước sau có thể giảm nhiễu hạt hoặc vân sọc.

- Thay đổi khoảng cách lấy nét hoặc zoom xa hay gần để điều chỉnh lại kích thước chủ thể.
 - Bóc cục lại ảnh để nguồn sáng chói xa khỏi màn hình chụp.
 - Lắp loa che nắng để tránh nguồn sáng chói chiếu vào ống kính.
- Ảnh chụp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc gợn sóng nếu chuyển hoặc nghiêng ống kính TS-E.

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)] thành [On (Bật)] (📖47). Đèn giảm mắt đỏ (📖4) sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖108).

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖139).

Chụp liên tục dừng đột ngột.

- Chụp liên tục sẽ tự động ngừng để bảo vệ máy ảnh sau khoảng 1.000 tấm ảnh được chụp trong 1 lần. Nhả nút chụp đôi chút trước khi tiếp tục chụp.

Thiết lập chụp hoặc menu thiết lập nhanh không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo phần “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp”, “Menu thiết lập nhanh”, “Tab chụp”, “Tab chức năng tùy chỉnh”, “Điều khiển nhanh nút INFO.” và “Tab thiết lập” (📖170 – 📖180).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.

- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào rìa màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế.

Cảnh báo “đầy bộ nhớ đệm” (📖167) hiển thị và máy tự động ngừng chụp.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖139).
 - Giảm chất lượng hình ảnh (📖46).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao.

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực trực.

Phim có lúc bị dừng hình.

- Với một số ống kính, phim có thể đôi lúc bị mất khung hình khi độ sáng thay đổi đáng kể.

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖139).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖91) nếu âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📖] (📖56) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [⊙] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [⊙].

Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi.

- Menu Wi-Fi không dùng được trong chế độ chụp. Chuyển sang chế độ xem lại rồi thử lại.
- Trong chế độ xem lại, không thể truy cập menu Wi-Fi khi đang hiển thị phóng to hoặc hiển thị bảng kê. Chuyển sang hiển thị từng ảnh và thử lại. Tương tự, không thể truy cập menu Wi-Fi khi hiển thị ảnh được lọc theo điều kiện chỉ định. Hủy xem lại ảnh được lọc.
- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (136).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (121).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng dành riêng trên smartphone (113).
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (188). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mẩu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẫu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Ảnh RAW không thể gửi đến máy ảnh hoặc hiển thị trên TV. Ảnh RAW đã chọn để nhập vào smartphone sẽ được nhập dưới dạng ảnh JPEG. Lưu ý rằng Đồng bộ ảnh cũng có thể gửi ảnh RAW.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (131). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (130).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi [Wi-Fi] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Muốn xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Đặt lại thiết lập Wi-Fi (137).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

No memory card (Không có thẻ nhớ)

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19).

Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖19).

Cannot record! (Không thể ghi!)

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19).

Memory card error (Lỗi thẻ nhớ) (📖139)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖35, 📖48, 📖62) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖106). Xóa các ảnh không cần thiết (📖102) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (📖19).

Touch AF unavailable (Không thể chạm lấy nét)

- Chạm để lấy nét không khả dụng tại chế độ chụp hiện tại (📖170).

Touch AF canceled (Đã hủy chạm lấy nét)

- Chủ thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa (📖72).

Charge the battery (Sạc pin) (📖18)

No Image. (Không có ảnh.)

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Protected! (Đã chống xóa!) (📖99)

Unidentified Image (Ảnh không nhận)/Incompatible JPEG (Không tương thích JPEG)/Image too large (Ảnh quá lớn)/Cannot play back MOV (Không thể xem MOV)/Cannot play back MP4 (Không thể xem MP4)

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Cannot magnify! (Không thể phóng to!)/Cannot rotate (Không thể xoay ảnh)/Cannot modify image (Không thể chỉnh sửa ảnh)/Cannot modify (Không thể chỉnh sửa)/Unselectable image (Ảnh không thể chọn).

- Đổi với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim. Phóng to* (📖98), Xoay ảnh* (📖104), Xếp hạng (📖105), Chỉnh sửa* (📖106), Danh sách in* (📖158) và Lập sách ảnh* (📖160).

Invalid selection range (Phạm vi lựa chọn không hợp lệ)

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (📖100, 📖103, 📖159), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Exceeded selection limit (Vượt giới hạn lựa chọn)

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📖158) hoặc Lập sách ảnh (📖160). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (📖158) hoặc Lập sách ảnh (📖160). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn chọn thử hơn 500 ảnh trong Chống xóa (📖99), Xóa (📖102), Xếp hạng (📖105), Danh sách in (📖158) hoặc Lập sách ảnh (📖160) cho hơn 500 ảnh.

Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [F1] của menu (📖32), thay đổi [File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)] thành [Auto Reset (Tự động đặt lại)] (📖138) hoặc định dạng thẻ nhớ (📖139).

Lens Error (Lỗi ống kính)

- Xảy ra vấn đề giao tiếp giữa máy ảnh và ống kính. Làm sạch điểm tiếp xúc ống kính rồi lắp đúng lại ống kính trên máy ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



A camera error was detected (Một lỗi máy ảnh được phát hiện) (Mã lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại mã lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

File Error (Lỗi tập tin)

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📖154) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Print error (Lỗi in)

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📖156). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Ink absorber full (Thiết bị hút mực đầy)

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Connection failed (Lỗi kết nối)

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📖118).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Cannot determine access point (Không thể nhận điểm truy cập)

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

No access points found (Không tìm thấy điểm truy cập)

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Incorrect password (Sai mật khẩu)/Incorrect Wi-Fi security settings (Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai)

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖118).

IP address conflict (Xung đột IP)

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Disconnected (Ngắt kết nối)/Receiving failed (Nhận thất bại)/Sending failed (Gửi thất bại)

- Có thể bạn đang ở khu vực chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chăng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Sending failed (Gửi thất bại)

Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Insufficient space on server (Máy chủ không đủ trống)

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh (📖131) đến máy tính.

Check network settings (Kiểm tra thiết lập mạng)

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

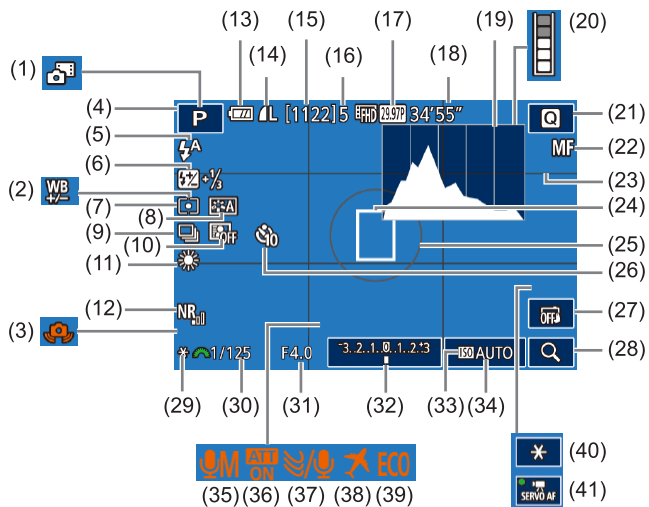
Phụ lục

Chi mục



Thông tin trên màn hình

Khi chụp ảnh/quay phim



- | | |
|---|--|
| (1) Chế độ bán tự động (📖37) | (7) Chế độ đo sáng (📖64) |
| (2) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖68) | (8) Kiểu ảnh (📖69) |
| (3) Cảnh báo rung máy (📖38) | (9) Chụp liên tục (📖42) |
| (4) Chế độ chụp (📖170), Biểu tượng cảnh (📖39) | (10) Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖66) |
| (5) Chế độ flash (📖76) | (11) Cân bằng trắng (📖67) |
| (6) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash (📖77, 📖86) | (12) Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (📖81) |

- | | |
|--|----------------------------------|
| (13) Mức pin (📖167) | (27) Chạm để chụp (📖42) |
| (14) Chất lượng ảnh (Nén, thiết lập độ phân giải ảnh) (📖43) | (28) Phóng to (📖75) |
| (15) Số ảnh có thể ghi | (29) Khóa phơi sáng (📖64) |
| (16) Số ảnh chụp liên tục tối đa | (30) Tốc độ màn trập (📖83) |
| (17) Chất lượng phim (độ phân giải, Tốc độ khung hình) (📖46) | (31) Giá trị khẩu độ (📖84) |
| (18) Thời gian ghi còn lại | (32) Bù trừ phơi sáng (📖63) |
| (19) Biểu đồ (📖94) | (33) Ưu tiên tông màu sáng (📖66) |
| (20) Cảnh báo bộ nhớ đệm (📖163) | (34) Tốc độ ISO (📖65) |
| (21) Menu thiết lập nhanh (📖31) | (35) Chế độ ghi âm (📖60) |
| (22) Lấy nét tay (📖75) | (36) Bộ tiêu âm (📖61) |
| (23) Khung lưới (📖30) | (37) Bộ lọc gió (📖61) |
| (24) Khung lấy nét (📖71) | (38) Mùi giờ (📖141) |
| (25) Khung đo sáng (📖64) | (39) Chế độ tiết kiệm (📖140) |
| (26) Hẹn giờ (📖40) | (40) Khóa phơi sáng phim (📖60) |
| | (41) Lấy nét Servo phim (📖60) |

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Pin đầy
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Charge the battery (Sạc pin)]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

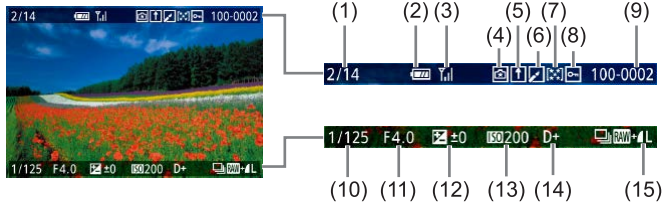
Phụ lục

Chi mục



Trong khi xem lại

Hiện thị thông tin 1

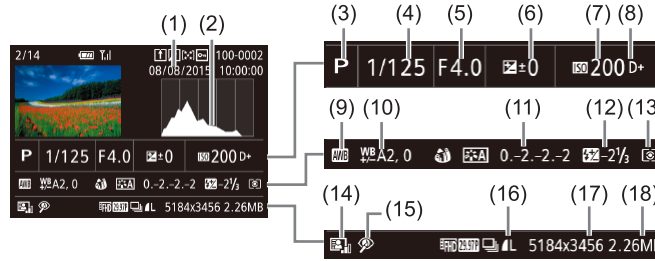


- | | |
|---|-----------------------------|
| (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (8) Chống xóa |
| (2) Mức pin | (9) Số thư mục - Số tập tin |
| (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi | (10) Tốc độ màn trập |
| (4) Thiết lập có thể áp dụng cho chế độ [📐] | (11) Giá trị khẩu độ |
| (5) Đồng bộ ảnh hoàn tất | (12) Mức bù trừ phơi sáng |
| (6) Chỉnh sửa*1 | (13) Tốc độ ISO |
| (7) Xếp hạng | (14) Ưu tiên tông màu sáng |
| | (15) Chất lượng ảnh*2 |

*1 Hiện thị trên các ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ.

*2 Ảnh cắt được gắn biểu tượng [📐].

Hiện thị thông tin 2



- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| (1) Ngày/giờ chụp | (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng |
| (2) Biểu đồ | (11) Chi tiết thiết lập Kiểu ảnh |
| (3) Chế độ chụp | (12) Bù trừ phơi sáng flash |
| (4) Tốc độ màn trập | (13) Chế độ đo sáng |
| (5) Giá trị khẩu độ | (14) Tự động tối ưu hóa ánh sáng |
| (6) Mức bù trừ phơi sáng | (15) Hiệu chỉnh mắt đỏ |
| (7) Tốc độ ISO | (16) Chất lượng ảnh* |
| (8) Ưu tiên tông màu sáng | (17) Thiết lập độ phân giải ảnh |
| (9) Cân bằng trắng | (18) Kích thước ảnh |

* Ảnh cắt được gắn biểu tượng [📐].

Hiện thị thông tin 3

Hiện thị tên ống kính, độ dài tiêu cự và biểu đồ RGB. Lưu ý rằng tên ống kính dài có thể không hiển thị hoàn toàn. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiện thị thông tin 2.

Hiện thị thông tin 4

Hiện thị thông tin Kiểu ảnh. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiện thị thông tin 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiển thị thông tin 5










Hiển thị thiết lập giảm nhiễu hạt cho phơi sáng dài và tốc độ ISO cao. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 6

Hiển thị dữ liệu hiệu chỉnh ống kính cũng như thông tin về hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi và hiệu chỉnh sắc sai. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim theo hướng dẫn trong phần “Xem” (📖91).

	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖154).
	Phát
	Chuyển động chậm (Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
	Tua về trước* hoặc clip trước (📖111) (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [⏮].)
	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [⏮].)
	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [⏭].)
	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (📖111) (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút [⏭].)
	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest, 📖111)
	Chỉnh sửa (📖109)

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện
























Phụ lục

Chi mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng	Chế độ chụp																																					
		M	Av	Tv	P											HDR																						
Bù trừ phơi sáng (📖63)		-	○	○	○	○	-	*1	*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Tốc độ ISO (📖65)	TỰ ĐỘNG	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	100 – 6400	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
	12800	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Flash (📖76)	Tự động	○	-	-	-	○	○	○	-	○	-	○	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	-	
	Bật	-	○	○	○	○	-	○	○	○	-	○	-	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	-	
	Đồng bộ chậm	*2	-	○	-	○	*2	○	-	-	-	-	-	*2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Tắt	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Bù trừ phơi sáng flash (📖77)		-	○	○	○	○	-	*1	*1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Mức công suất flash (📖86)		-	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Giá trị khẩu độ (📖84)		-	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	
Tốc độ màn trập (📖83)		-	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	
Chuyển đổi chương trình (📖64)		-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Khóa phơi sáng (📖60, 📖64), Khóa phơi sáng flash (📖78)		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*3	*3	
Khóa phơi sáng (trong khi quay phim)/Bù trừ phơi sáng (📖60)		-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

*1 Điều chỉnh để phù hợp với thiết lập [Brightness (Độ sáng)].

*2 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang [📖].

*3 Chỉ khóa phơi sáng.

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chức năng	Chế độ chụp																							
			M	Av	Tv	P									HDR									
Di chuyển khung lấy nét (📖72)		-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	○	○	-	○	○	-	-	-	○	○	
Chạm lấy nét (📖72)		○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	-	-	-	○	○
Hiện thị phóng to (📖75)		-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	
Chạm để chụp (📖42)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*4	○	○	-	○	○	○	-	
Chụp ảnh trong khi quay phim (📖59)*5		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	
Hiện thị thay đổi (📖30, 📖63)	Hiện thị thông tin 1/ Không hiển thị thông tin	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	Hiện thị thông tin 2/ Điều khiển nhanh nút INFO.	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	

*4 Chỉ sử dụng được khi chụp. Không có tên gọi của chủ thể.

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*5 Ảnh chụp có tỷ lệ khung ảnh tương tự như phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Menu thiết lập nhanh

Chức năng	Chế độ chụp																							
		M	Av	Tv	P										HDR									
Phương pháp AF (📖71)	AF	○	○	○	○	○	○	*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	AF	-	○	○	○	○	-	*1	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Thao tác AF (📖73)	ONESHOT	○	○	○	○	○	○	*1	○	○	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	SERVO	-	○	○	○	○	-	*1	-	-	-	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	○	-	
Chất lượng ảnh (📖43)		Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần "Tab chụp" (📖174).																						
Kích thước ghi phim (📖46)	Khi đặt thành NTSC		○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○
			○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○
	Khi đặt thành PAL		○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○
			○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○
Kiểu chụp (📖42)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
		○	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	○	
Hẹn giờ (📖40)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Thiết lập hẹn giờ		○	○	○	○	○	○	-	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Cân bằng trắng (📖67)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	
		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Hiệu chỉnh WB (📖68)		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	

*1 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab 2].

*2 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab 5].

*3 Đồng bộ với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và được đặt tự động (📖56).

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi





































Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chức năng	Chế độ chụp																									
			M	Av	Tv	P										HDR										
Kiểu ảnh (📖69)		○	○	○	○	○	○	-	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
		-	○	○	○	○	-	○	○	-	-	-	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	  	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○
	  	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○
Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖66)		-	○	○	○	○	-	○	○	-	-	-	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○
		○	○	○	○	○	○	-	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○
Chế độ đo sáng (📖64)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	  	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tỷ lệ khung ảnh (📖45)	3:2	○	○	○	○	○	○	*3	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	-	-
	4:3/16:9	○	○	○	○	○	-	*3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*4	*4
	1:1	○	○	○	○	○	-	*3	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	-	-

*3 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab 1.

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*4 Đặt tự động để phù hợp với tỷ lệ khung ảnh của kích thước ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Tab chụp

Chức năng		Chế độ chụp	A+																									
				M	Av	Tv	P																					
	Chế độ ghi		-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O				
	Chất lượng ảnh (43)	RAW	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O			
			RAW	O	O	O	O	O	-	-	-	O	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O		
	JPEG		-	O	O	O	O	O	-	-	-	O	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O			
				O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
			 	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
	Tỷ lệ khung ảnh (45)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (172).																									
	Hiện thị thông tin chụp (88)		O O																									
	Hiện thị đảo ngược (30)		Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Xem lại ảnh (47)* ¹		Tất/2 giây/ 4 giây/8 giây/ Giữ	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O			
Chạm để chụp (42)	Chạm để chụp	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	-	-	
		Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Biểu tượng chạm để chụp	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	-	-
		Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

*1 Đặt thành [Off (Tắt)] và không thể điều chỉnh khi chọn cả và [SERVO].

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. - Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chức năng		Chế độ chụp																				
				M	Av	Tv	P								HDR							
	Thao tác AF (📖73)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																			
	Phương pháp AF (📖71)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																			
	Lấy nét liên tục (📖74)	Bật	<input type="radio"/>																			
		Tắt	<input type="radio"/>																			
	Chế độ lấy nét (📖74)	AF	<input type="radio"/>																			
		MF / AF+MF	<input type="radio"/>																			
	Thiết lập bảo nét khi lấy nét tay (📖76)		<input type="radio"/>																			
	Chỉnh IS (📖79)	Chống rung* ²	Tắt	<input type="radio"/>																		
Liên tục			<input type="radio"/>																			
IS động* ³		1	<input type="radio"/>																			
	2	<input type="radio"/>																				
Hiệu chỉnh quang sai của ống kính (📖80)		<input type="radio"/>																				

*2 Không hiển thị khi sử dụng ống kính EF hay EF-S, hoặc ống kính EF-M không có hệ thống ổn định hình ảnh.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

*3 Chỉ hiển thị khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS động.

- Trước khi sử dụng
- Hướng dẫn cơ bản
- Hướng dẫn chuyên sâu
 - Thông tin cơ bản về máy ảnh
 - Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
 - Chế độ chụp khác
 - Chế độ P
 - Chế độ Tv, Av và M
 - Chế độ xem lại
 - Chức năng Wi-Fi
 - Menu thiết lập
 - Phụ kiện
 - Phụ lục
- Chi mục



Chức năng		Chế độ chụp																							
				M	Av	Tv	P																		
	Bù trừ phơi sáng (📖63)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																						
	Tốc độ ISO (📖65)	Tốc độ ISO	Tham khảo "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (📖170).																						
		ISO tự động	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	
	Ưu tiên tông màu sáng (📖66)		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
	Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖66)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																						
	Chế độ đo sáng (📖64)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																						
	Điều khiển Flash	Đánh sáng flash (📖76)		Tham khảo "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (📖170).																					
		Đo sáng E-TTL II (📖78)	Toàn khung ảnh/Trung bình	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
			Giảm mắt đỏ (📖47)	Bật/Tắt	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	-	○	○	-	○	○	○	○	○	○	-
		Thiết lập flash tích hợp	Chế độ Flash (📖86)	E-TTL II	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	-	○	○	-	○	○	○	○	○	○	-
				Flash chỉnh tay	-	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			Đồng bộ màn trập (📖78)	Màn trập 1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	-	○	○	-	○	○	○	○	○	-
				Màn trập 2	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Bù trừ phơi sáng		Tham khảo "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (📖170).																					
	Công suất flash		Tham khảo "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp" (📖170).																						
Xóa thiết lập (📖79)		-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chức năng	Chế độ chụp																									
		A+	M	Av	Tv	P							HDR													
Cân bằng trắng tùy chỉnh (📖67)		-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
Hiệu chỉnh WB (📖68)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																								
Kiểu ảnh (📖69)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																								
Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu (📖82)	Tắt	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Tự động/Bật	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (📖81)	Tiêu chuẩn	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Tắt/Thấp/ Cao/Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu	-	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Loại Digest (📖37)	Bao gồm ảnh/Không có ảnh	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tự động chuyển kiểu AF (📖40)	Bật	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Tắt	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Lưu thiết lập (📖48)	Tắt/Bật	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

*4 Các mục trong tab sẽ hiển thị trên tab trong các chế độ sau: , , , , , , , , , , và .

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi























Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Chức năng		Chế độ chụp	 																						
			 M Av Tv P          HDR         																						
 5	Kích thước ghi phim (📖46)		Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖172).																						
	Ghi âm (🔊60)	Ghi âm	Tự động/Bật	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
			Chỉnh tay	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
			Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	Mức ghi âm		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Bộ tiêu âm	Lọc gió/ Bộ tiêu âm	Tự động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
			Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
		Bộ tiêu âm	Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
			Bật	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Lấy nét Servo phim (📖59)	Bật	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Tắt		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>		
AF bằng nút chụp trong khi (📖59)	MỘT LẦN/ Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>		

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập


























Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Tab C.Fn

Chức năng		Chế độ chụp																											
			A+	M	Av	Tv	P										HDR												
C.Fn I: Phơi sáng ( 88)	Mở rộng ISO	0: Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		1: Bật	-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O
	Chuyển an toàn	0: Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		1: Bật	-	-	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
C.Fn II: Lấy nét tự động ( 88)	Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED)	0: Bật	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		1: Tắt	-	O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O
C.Fn III: Khác ( 88)	Điều khiển tùy chỉnh	Màn trập/Khóa phơi sáng	-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
		Nút 	-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Nhả màn trập khi không có ống kính	0: Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		1: Bật	-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O
	Thu ống kính khi tắt nguồn	0: Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		1: Tắt	-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O
Xóa tất cả chức năng tùy chỉnh (C.Fn) ( 88)			-	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Điều khiển nhanh nút INFO.

Màn hình điều khiển nhanh nút INFO. (📖63) không sử dụng được trong các chế độ sau: [M], [Av], [Tv], [P], [HDR], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP], [iP] và [iP].

Chức năng	Chế độ chụp					
	M	Av	Tv	P	📷	📷
Chế độ chụp	-	-	-	-	○	○
Tốc độ màn trập	○	-	○	-	-	○
Giá trị khẩu độ	○	○	-	-	-	○
Tốc độ ISO	○	○	○	○	-	○
Bù trừ phơi sáng	○	○	○	○	○	○
Bù trừ phơi sáng flash	○	○	○	○	-	-
Đánh sáng flash	○	○	○	○	-	-
Kiểu ảnh	○	○	○	○	○	○
Cân bằng trắng	○	○	○	○	○	○
Hiệu chỉnh WB	○	○	○	○	○	○
Tự động tối ưu hóa ánh sáng	○	○	○	○	○	○
Chế độ đo sáng	○	○	○	○	-	-
Kiểu chụp	○	○	○	○	-	-
Hẹn giờ	○	○	○	○	○	○
Kích thước ghi phim	○	○	○	○	○	○
Chất lượng ảnh	○	○	○	○	○	○
Ghi âm	-	-	-	-	○	○
Lọc gió	-	-	-	-	○	○
Bộ tiêu âm	-	-	-	-	○	○

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Tab thiết lập

Tab	Mục	Trang tham chiếu	
🔧1	Create Folder (Tạo thư mục)	📖138	
	File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)	📖138	
	Format (Định dạng)	📖139	
	Video system (Hệ thống video)	📖139	
🔧2	Eco Mode (Chế độ tiết kiệm)	📖140	
	Power Saving (Tiết kiệm pin)	📖29	
	LCD Brightness (Độ sáng LCD)	📖140	
	Time Zone (Múi giờ)	📖141	
	Date/Time (Ngày/Giờ)	📖141	
	Language (🇨🇵 (Ngôn ngữ)), (🇨🇵)	📖141	
🔧3	Beep (Bíp)	📖141	
	Hints & Tips (Gợi ý)	📖142	
	Mode icon size/info (Cỡ/thông tin biểu tượng chế độ)	📖142	
	Touch Operation (Thao tác cảm ứng)	📖142	
	Screen auto-lock settings (Th.lập t.động khóa m.hình)	📖142	
🔧4	Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)	📖142	
	Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)	📖112	
	Mobile Device Connect Button (Nút kết nối thiết bị di động)	📖115	
	Certification Logo Display (Hiện thị Logo Chứng Nhận)	📖144	
	Copyright Info (Thông tin bản quyền)	📖144	
	Clear all camera settings (Xóa tất cả thiết lập của máy ảnh)	📖145	
	📷 firmware ver.: *.*.* (Phiên bản firmware 📷: *.*.*) *	📖145	

* Chỉ sử dụng được trong các chế độ sau: [M], [Av], [Tv], [P], [📷] và [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Tab xem lại

Tab	Mục	Trang tham chiếu
▶ 1	Protect (Chống xóa)	📖 99
	Rotate (Xoay ảnh)	📖 104
	Erase (Xóa)	📖 102
	Rating (Xếp hạng)	📖 105
	Slideshow (Trình chiếu)	📖 99
	List/Play Digest Movies (Liệt kê/xem phim digest)	📖 94
	Image Search (Tìm ảnh)	📖 96
▶ 2	Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)	📖 108
	Resize (Thay đổi cỡ ảnh)	📖 106
	Cropping (Cắt ảnh)	📖 107
	Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)	📖 108
	Print settings (Thiết lập in)	📖 155
	Photobook Set-up (Lập sách ảnh)	📖 160
▶ 3	Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)	📖 92
	Index Effect (Hiệu ứng danh mục)	📖 95
	Scroll Display (Hiển thị cuộn)	📖 92
	Auto Rotate (Xoay tự động)	📖 104
	Resume (Tiếp tục)	📖 92
▶ 4	Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)	📖 93

Menu thiết lập nhanh trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham chiếu
Protect (Chống xóa)	📖 99
Rotate (Xoay ảnh)	📖 104
Rating (Xếp hạng)	📖 105
Image Search (Tìm ảnh)	📖 96
Play Movie (Xem phim)	📖 92
Play Linked Digest Movie (Xem phim digest liên kết)	📖 94
Print (In)	📖 154
Resize (Thay đổi cỡ ảnh)	📖 106
Cropping (Cắt ảnh)	📖 107
Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)	📖 108
Apply (🌟) settings (Áp dụng thiết lập (🌟))*	📖 50
Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)	📖 112

* Trong các chế độ chụp khác trừ (🌟): [Apply settings to (🌟)] (Áp dụng thiết lập cho (🌟))

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi quét bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dùng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo ống kính, pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Không chạm vào điểm tiếp xúc của máy ảnh hoặc ống kính. Điều này có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Để tránh làm hỏng cảm biến ảnh, không chạm vào cảm biến lộ ra sau khi tháo ống kính.
- Không gây cản trở hoạt động của màn trập bằng ngón tay, v.v... Làm vậy có thể gây ra trục trặc.

- Sau khi tháo ống kính ra khỏi máy ảnh, đặt ống kính xuống với mặt đáy ngửa lên trên và lắp nắp để tránh trầy xước bề mặt ống kính cũng như điểm tiếp xúc điện tử.
- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu hình ảnh vẫn xuất hiện đốm nhỏ sau khi làm sạch cảm biến, liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu làm sạch cảm biến.
- Nên định kỳ làm sạch thân máy ảnh và ngàm gắn ống kính bằng miếng vải mềm lau ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thông số kỹ thuật

Loại

Loại	Máy ảnh kỹ thuật số không phản xạ ống kính đơn AF/AE
Phương tiện ghi	Thẻ nhớ SD, thẻ nhớ SDHC, thẻ nhớ SDXC • Tương thích với UHS-I
Kích thước cảm biến ảnh	Khoảng 22,3 x 14,9 mm (Cỡ APS-C)
Ống kính tương thích	Ống kính Canon EF-M, EF* và EF-S* (Độ dài tiêu cự tương đương phim 35mm gấp khoảng 1,6 lần so với tiêu cự ống kính) * Yêu cầu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M
Ngàm ống kính	Ngàm Canon EF-M

Cảm biến ảnh

Loại	Cảm biến CMOS (hỗ trợ Hybrid CMOS AF II)
Số điểm ảnh hiệu dụng	Khoảng 18,0 megapixel
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 18,5 megapixel
Tỷ lệ khung ảnh	3:2
Tính năng xóa bụi	Tự động / Bằng tay

Định dạng ghi

Định dạng tập tin	Quy tắc thiết kế cho Hệ thống tập tin máy ảnh 2.0
Kiểu dữ liệu	JPEG, RAW (Nguyên bản Canon 14 bit) có thể ghi đồng thời ảnh RAW+JPEG
Độ phân giải ảnh	L (Lớn): Khoảng 17,9 megapixel (5184 x 3456) M (Trung bình): Khoảng 12,4 megapixel (4320 x 2880) S1 (Nhỏ 1): Khoảng 5,5 megapixel (2880 x 1920) S2 (Nhỏ 2): Khoảng 3,5 megapixel (2304 x 1536) S3 (Nhỏ 3): Khoảng 350.000 điểm ảnh (720 x 480) RAW: Khoảng 17,9 megapixel (5184 x 3456)
Thiết lập thư mục	Có thể chọn hàng tháng và hàng ngày
Số tập tin	Kế tiếp, Tự động đặt lại

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xử lý ảnh trong khi chụp

Kiểu ảnh	Tự động, Tiêu chuẩn, Chân dung, Phong cảnh, Trung tính, Chân thực, Đơn sắc, Người dùng xác định 1- 3
Cân bằng trắng	Có thể sử dụng Tự động, Đặt trước (Ánh sáng ban ngày, Bóng râm, Nhiều mây, Đèn dây tóc, Đèn huỳnh quang trắng, Flash), Tùy chỉnh tính năng hiệu chỉnh cân bằng trắng
Giảm nhiễu	Có thể áp dụng cho chụp phơi sáng lâu và chụp tốc độ ISO cao
Tự động hiệu chỉnh độ sáng ảnh	Tự động tối ưu hóa ánh sáng
Ưu tiên tông màu sáng	Được cung cấp
Hiệu chỉnh quang sai của ống kính	Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, Hiệu chỉnh sắc sai
Hỗ trợ sáng tạo	Hậu cảnh (Mờ–Sắc nét), Độ sáng (Tối–sáng), Độ tương phản (Thấp–Cao), Bảo hòa màu (Trung tính–Rực rỡ), Tông màu (Mát–Ấm), Đơn sắc

Lấy nét tự động

Loại	Hệ thống Hybrid CMOS AF II (Lấy nét 1 điểm, AF ưu tiên khuôn mặt+Theo dõi)
Điểm AF	49 điểm (Tối đa)
Phạm vi quét sáng lấy nét	EV 1 - 18 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100, với EF-M22mm f/2 STM)
Thao tác AF	Lấy nét một lần, Lấy nét Servo
Tia giúp lấy nét	Tích hợp (Đèn LED)

Điều chỉnh phơi sáng

Chế độ đo sáng	Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh Đo sáng toàn khung ảnh Đo sáng từng phần Đo sáng điểm Đo sáng trung bình trung tâm
Phạm vi quét sáng đo sáng	EV 1 - 20 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Điều khiển phơi sáng	Phơi sáng tự động P (chế độ khác ngoài Tv, Av và M), Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập, Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ, Phơi sáng chỉnh tay
Tốc độ ISO (Chỉ số phơi sáng khuyến dùng)	Thiết lập tự động hoặc bằng tay trong phạm vi ISO 100–12800 (tương đương với 25600 khi mở rộng) Khi nút xoay chế độ được đặt thành P, Tv, Av, M hoặc chế độ phim, có thể định cấu hình tốc độ ISO tự động tối đa
Bù trừ phơi sáng	Bằng tay: ± 3 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng
Khóa phơi sáng	Tự động / Bằng tay

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màn trập

Loại	Màn trập loại mặt phẳng tiêu cự, điều khiển điện tử
Tốc độ màn trập	1/4000 giây đến 30 giây (tổng phạm vi tốc độ màn trập; phạm vi khả dụng thay đổi theo chế độ chụp), đồng bộ flash ở 1/200 giây.

Thiết bị flash

Flash tích hợp	Đèn flash bật lên, hạ xuống bằng tay Chỉ số hướng dẫn khoảng 5 (ISO 100-m) Hỗ trợ góc ngắm tương đương tiêu cự khoảng 15 mm (tương đương phim 35mm: khoảng 24 mm) Thời gian sạc: Khoảng 3 giây
Chế độ đo sáng flash	Flash tự động E-TTL II
Bù trừ phơi sáng flash	± 2 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng
Khóa phơi sáng flash	Được cung cấp

Hệ thống kiểu chụp, hẹn giờ

Kiểu chụp	Chụp từng ảnh, Chụp liên tục
Tốc độ chụp liên tục	Tối đa khoảng 4,6 fps
Số ảnh chụp liên tục tối đa	JPEG: Khoảng 1000 ảnh RAW: Khoảng 7 ảnh RAW+JPEG Lớn/Đẹp: Khoảng 4 ảnh <ul style="list-style-type: none">Được đo lường bằng tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon (ISO 200, Kiểu ảnh: theo thiết lập tiêu chuẩn), với thẻ nhớ UHS-I 16 GB phù hợp với chuẩn thử nghiệm của Canon.
Chế độ hẹn giờ	Tắt, Hẹn giờ 2 giây, Hẹn giờ 10 giây, Hẹn giờ tùy chỉnh

Chụp ảnh

Thiết lập tỷ lệ khung ảnh	3:2, 4:3, 16:9, 1:1
Chế độ lấy nét	AF, MF, AF+MF (MF, và MF trong chế độ AF+MF: phóng to khoảng 5x/10x và hỗ trợ Báo nét khi lấy nét tay)
Lấy nét liên tục	Được cung cấp
Chạm để chụp	Được cung cấp
Hiện thị khung lưới	Hai loại
Xem trước độ sâu trường ảnh	Được cung cấp

Quay phim

Định dạng ghi	MP4
Phim	MPEG-4 AVC/H.264 Tỷ lệ bit (trung bình) có thể thay đổi
Âm thanh	MPEG-4 AAC-LC
Kích thước ghi và tốc độ khung hình	1920x1080 (Full HD): 29,97 fps (NTSC) / 23,98 fps* (NTSC) / 25,00 fps (PAL) 1280x720 (HD): 59,94 fps (NTSC) / 50,00 fps (PAL) 640x480 (SD): 29,97 fps (NTSC) / 25,00 fps (PAL) * Tốc độ khung hình thực tế: 23,976 fps.
Kích thước tập tin	1920x1080 (29,97 fps/23,98 fps/25,00 fps): 172,6 MB/phút 1280x720 (59,94 fps/50,00 fps): 115,4 MB/phút 640x480 (29,97 fps/25,00 fps): 22,4 MB/phút

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lấy nét	Hệ thống Hybrid CMOS AF II (Lấy nét 1 điểm, AF ưu tiên khuôn mặt+Theo dõi)
Chế độ lấy nét	AF, MF, AF+MF (Lấy nét tay sau khi Lấy nét 1 lần) (MF, và MF trong chế độ AF+MF: Hỗ trợ Bão nét khi lấy nét tay)
Lấy nét Servo	Có thể tạm dừng hoặc tiếp tục.
Phạm vi quét sáng đo sáng	EV 1 - 20 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Chế độ đo sáng	Đo sáng toàn khung ảnh
Điều khiển phơi sáng	Chế độ quay phim phơi sáng tự động, chế độ quay phim với hiệu ứng thu nhỏ, chế độ chụp ảnh: Tốc độ màn trập 1/30 đến 1/4000 giây*, tự động thiết lập khẩu độ và tốc độ ISO. Chế độ quay phim phơi sáng chỉnh tay: Tốc độ màn trập 1/30 đến 1/4000 giây*, thiết lập khẩu độ và tốc độ ISO (tự động hoặc giá trị cụ thể) bằng tay. * Tốc độ màn trập chậm nhất được hạn chế là 1/30 giây khi ở 24/25/30 fps hoặc 1/60 giây khi ở 50/60 fps.
Bù trừ phơi sáng	± 3 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng
Tốc độ ISO (Chỉ số phơi sáng khuyến dùng)	Thiết lập tự động hoặc bằng tay trong phạm vi ISO 100 – 6400 (tương đương 12800 khi mở rộng)* * Chỉ với chế độ chỉnh tay
Phím với hiệu ứng thu nhỏ	Được cung cấp
Chụp ảnh	Được cung cấp
Hiện thị khung lưới	Hai loại
Ghi âm	Micro stereo tích hợp, có thể điều chỉnh mức ghi âm, cung cấp lọc gió, cung cấp bộ tiêu âm

Màn hình

Loại	Màn hình tinh thể lỏng, màu TFT
Kích thước và số điểm ảnh màn hình	Rộng loại 3.0 (3:2) / khoảng 1,04 triệu điểm ảnh
Điều chỉnh độ sáng	Chỉnh tay (5 mức)
Điều chỉnh góc độ	Kiểu xoay lật: Khoảng 180° lên trên
Ngôn ngữ giao diện	Tiếng Anh, Tiếng Đức, Tiếng Pháp, Tiếng Hà Lan, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Phần Lan, Tiếng Ý, Tiếng Na Uy, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Nga, Tiếng Ba Lan, Tiếng Séc, Tiếng Hung-ga-ri, Tiếng Ru-ma-ni, Tiếng U-crai-na, Tiếng Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Ả Rập, Tiếng Thái, Tiếng Trung Quốc giản thể, Tiếng Trung Quốc phồn thể, Tiếng Hàn Quốc và Tiếng Nhật
Gợi ý	Có thể hiển thị

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng xem lại

Định dạng hiển thị ảnh	Có thể hiển thị từng ảnh, Hiển thị từng ảnh + hiển thị thông tin (thông tin cơ bản, thông tin chụp, biểu đồ, thông tin ống kính, Kiểu ảnh, giảm nhiễu hạt, dữ liệu hiệu chỉnh), bảng kê ảnh (6/12/42/110), xoay ảnh
Tỷ lệ thu phóng	Khoảng 1,5x đến 10x
Cảnh báo vùng sáng	Vùng dư sáng nhấp nháy
Phương pháp duyệt ảnh	Một ảnh, nhảy 10 ảnh hoặc 100 ảnh, lọc ảnh (theo ngày chụp, theo người, theo phim, theo ảnh, theo xếp hạng), Hiển thị cuộn
Xoay ảnh	Được cung cấp
Xếp hạng	Được cung cấp
Tìm ảnh	Xếp hạng, Ngày chụp, Người, Ảnh, Phim, Digest
Xem lại phim	Bật
Chống xóa ảnh	Được cung cấp
Trình chiếu	Tất cả ảnh <ul style="list-style-type: none">Cũng có thể xem lại sau khi lọc ảnh bằng Tìm ảnh

Xử lý hậu kỳ

Chỉ khả dụng với ảnh chụp cùng loại máy

Bộ lọc sáng tạo	Đen trắng hạt, Nét mềm, Hiệu ứng mắt cá, Hiệu ứng in đậm nghệ thuật, Hiệu ứng sơn nước, Hiệu ứng máy đồ chơi, Hiệu ứng thu nhỏ
Thay đổi cỡ ảnh	Được cung cấp
Hiệu chỉnh mắt đỏ	Được cung cấp

In trực tiếp

Loại	PictBridge (USB và Mạng LAN không dây)
Ảnh có thể in	Ảnh JPEG và RAW (có thể in ảnh RAW hiển thị dưới định dạng JPEG được chụp bằng model máy giống nhau), MP4
Đặt lệnh in	Tuân thủ DPOF phiên bản 1.1

Chức năng tùy chỉnh

Chức năng tùy chỉnh	6 loại
Thông tin bản quyền	Có thể nhập và ghi kèm thông tin

Giao diện

Cổng Digital	Dành cho giao tiếp với máy tính và PictBridge (tương đương với Hi-Speed USB)
Cổng HDMI OUT mini	Loại C (Tự động chuyển độ phân giải)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

Chuẩn tương thích	IEEE 802.11b/g/n
Phương thức truyền	Điều biến DS-SS (IEEE 802.11b), Điều biến OFDM (IEEE 802.11g/n)
Phạm vi truyền	Khoảng 15 m (49 ft.) <ul style="list-style-type: none">• Khi kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng• Không có vật chắn giữa ăng-ten truyền và thu, và không có nhiễu sóng vô tuyến
Tần số truyền (Tần số trung tâm)	Tần số: 2412-2462 MHz Kênh: 1-11 Kênh
Phương pháp kết nối	Chế độ cơ sở hạ tầng*, Chế độ điểm truy cập máy ảnh, Chế độ phi thể thực * Hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup
Bảo mật	Phương pháp xác thực: Hệ thống mở, WPA-PSK, WPA2-PSK Mã hóa: WEP, TKIP, AES

Chức năng mạng

Truyền ảnh giữa các máy ảnh	Truyền một ảnh, Truyền các ảnh được chọn, Truyền các ảnh đã thay đổi kích cỡ
Kết nối với smartphone	Xem, điều khiển và nhận ảnh bằng smartphone Gửi ảnh đến smartphone đã kết nối qua NFC Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone
In từ máy in Wi-Fi	Có thể gửi ảnh cần in đến máy in hỗ trợ Wi-Fi
Gửi ảnh lên dịch vụ web	Có thể gửi ảnh lưu trên máy ảnh hoặc liên kết tới ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký
Xem ảnh bằng thiết bị phát	Có thể xem ảnh bằng thiết bị phát tương thích DLNA

Phụ kiện nguồn

Pin	Pin: LP-E12 <ul style="list-style-type: none">• Cung cấp nguồn điện xoay chiều qua Bộ điều hợp AC ACK-E12.
Số ảnh có thể chụp	Nhiệt độ phòng (23°C/73°F): khoảng 255 ảnh; Nhiệt độ thấp (0°C/32°F): khoảng 210 ảnh
Thời gian quay phim tối đa	Nhiệt độ phòng (23°C/73°F): khoảng 1 giờ 45 phút; Nhiệt độ thấp (0°C/32°F): khoảng 1 giờ 40 phút (Khi sử dụng Pin LP-E12 đã sạc đầy)

Kích thước và trọng lượng

Kích thước	Khoảng 108,0 (R) x 66,6 (C) x 35,0 (S) mm (4,25 x 2,62 x 1,38 in.)
Trọng lượng	Khoảng 301 g (10,6 oz.) (bao gồm thân máy ảnh + pin + thẻ nhớ) Khoảng 265 g (9,35 oz.) (Chỉ riêng thân máy ảnh, không bao gồm nắp ống kính)

Môi trường thao tác

Nhiệt độ vận hành	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB

Chất lượng ảnh	Kích thước tập tin (Khoảng MB)	Số ảnh chụp (Khoảng)	Số ảnh chụp liên tục tối đa (Khoảng)
L	6,8	2208	1000
L	4,4	3397	1000
M	5,8	2612	1000
M	3,6	4152	1000
S1	3,0	5061	1000
S1	2,0	7592	1000
S2	1,8	8377	1000
S3	0,3	48592	1000
RAW	22,7	666	7
RAW+JPEG	Tổng số RAW và JPEG	512	4

- Kích thước tập tin ảnh, số ảnh có thể chụp và số ảnh chụp liên tục tối đa đều được đo lường dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon (tỷ lệ khung ảnh 3:2, ISO 200, và Kiểu ảnh tiêu chuẩn), với thẻ nhớ 16 GB tương thích UHS-I có đáp ứng tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon. Các giá trị sẽ thay đổi tùy thuộc vào điều kiện chụp.

Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB

Chất lượng ảnh	Tổng thời gian ghi (Khoảng)	Kích thước tập tin (Khoảng)
FHD 29.97P FHD 23.98P FHD 25.00P	1 giờ 26 phút 5 giây	172,6 MB/phút
HD 59.94P HD 50.00P	2 giờ 8 phút 27 giây	115,4 MB/phút
VGA 29.97P VGA 25.00P	10 giờ 22 phút 35 giây	22,4 MB/phút

- Có thể chụp liên lục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi đạt khoảng 29 phút 59 giây.
- Ở một số thẻ nhớ, quá trình ghi có thể dừng trước thời gian này. Yêu cầu có thể nhớ tốc độ nhanh hơn khi chụp ảnh trong khi quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phạm vi ước chừng của đèn flash tích hợp

(Khoảng m [ft.])

Tốc độ ISO	Với ống kính EF-M15-45mm f/3.5-6.3 IS STM	
	Góc rộng: 15 mm	Chụp xa: 45 mm
100	0,5 - 1,4 [1,6 - 4,6]	0,5 - 0,9 [1,6 - 3,0]
200	0,5 - 2,0 [1,6 - 6,6]	0,5 - 1,3 [1,6 - 4,3]
400	0,5 - 2,9 [1,6 - 9,5]	0,5 - 1,8 [1,6 - 5,9]
800	0,7 - 4,0 [2,3 - 13,1]	0,5 - 2,5 [1,6 - 8,2]
1600	1,0 - 5,7 [3,3 - 18,7]	0,5 - 3,6 [1,6 - 11,8]
3200	1,5 - 8,1 [4,9 - 26,6]	0,8 - 5,1 [2,6 - 16,7]
6400	2,1 - 11,4 [6,9 - 37,4]	1,2 - 7,1 [3,9 - 23,3]
12800	2,9 - 16,2 [9,5 - 53,1]	1,6 - 10,1 [5,2 - 33,1]
H (tương đương với 25600)	4,1 - 22,9 [13,5 - 75,1]	2,4 - 14,3 [7,9 - 46,9]

Pin LP-E12

Loại	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức	7,2 V DC
Dung lượng pin	875 mAh
Nhiệt độ vận hành	Trong khi sạc: 5°C - 40°C (41°F - 104°F) Trong khi chụp: 0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn

Sạc pin LC-E12E

Pin tương thích	Pin LP-E12
Thời gian sạc	Khoảng 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)
Ngõ vào định mức	100 - 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức	8,4 V DC/540 mA
Nhiệt độ vận hành	5°C - 40°C (41°F - 104°F)
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn

- Tất cả các số liệu dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Số ảnh có thể chụp, kích thước và trọng lượng (đối với thân máy ảnh, bao gồm pin và thẻ nhớ) được liệt kê ở trên dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm và quy tắc của CIPA.
- Thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Nếu có vấn đề xảy ra với ống kính không phải của Canon được lắp vào máy ảnh, vui lòng tham vấn nhà sản xuất ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

AF 1 điểm (Chế độ khung lấy nét) 71

Ảnh

Chống xóa 99

Thời gian hiển thị 47

Xem lại → Xem

Xóa 102

Ảnh đen trắng 58

Â

Âm thanh 138

B

Bán tự động (chế độ chụp) 37

Bão hòa màu 70

Báo nét khi lấy nét tay 76

Bật 77

Biểu tượng 167, 168

Bộ điều hợp AC 148, 151

Bộ nối nguồn DC 151

Bù trừ phơi sáng flash 77

C

Cài đặt 135, 153

Camera Connect 113

CANON iMAGE GATEWAY 121

Cáp HDMI 150

Cáp nối 2, 153

Cắt ảnh 107, 156

Cân bằng trắng (màu) 67

Cân bằng trắng tùy chỉnh 67

Cận cảnh (chế độ chụp) 52

Chạm để chụp 42

Chạm lấy nét 72

Chân dung (chế độ chụp) 52

Chân thực 69

Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén
(chất lượng ảnh)

Chế độ AUTO (chế độ chụp) 25, 35

Chế độ điểm truy cập máy ảnh 121

Chế độ tiết kiệm 140

Chỉnh sửa

Cắt ảnh 107

Hiệu chỉnh mắt đỏ 108

Thay đổi cỡ ảnh 106

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết
nối 135

Chống xóa 99

Chụp

Thông tin chụp 167

Chụp ảnh cận cảnh 52

Chụp ảnh từ xa 134

Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 52

Chức năng tùy chỉnh 88

Chức năng Wi-Fi 112

D

Dải tương phản động cao
(chế độ chụp) 54

Dây đeo 17

Dây đeo cổ → Dây đeo

DLNA 112

DPOF 158

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 138

Đặt lại tất cả 145

Đầu cực 150, 151, 154

Đèn báo 34, 47

Đèn flash

Bật 76

Bù trừ phơi sáng flash 77

Đồng bộ chậm 77

Tắt flash 77

Đen trắng (đơn sắc) 69

Đen trắng hạt (chế độ chụp) 58

Đi du lịch cùng với máy ảnh 141

Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 43

Độ sắc nét 70

Độ tương phản 70

Đồng bộ ảnh 131

Đồng bộ chậm 77

F

Firmware 145

G

Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu 81

Giải quyết các vấn đề trực trực 161

Giảm nhiễu

Phơi sáng lâu 82

Tốc độ ISO cao 81

Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu 82

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao 81

Giờ quốc tế 141

Gửi ảnh 121

Gửi ảnh đến máy ảnh khác 128

Gửi ảnh đến smartphone 113

Gửi ảnh lên dịch vụ web 124

H

Hẹn giờ 40

Hẹn giờ 2 giây 41

Tùy chỉnh chụp bằng hẹn giờ 41

Hiển thị bảng kê 95

Hiển thị nháy 97

Hiển thị phóng to 98

Hiển thị từng ảnh 26

Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi 80

Hiệu chỉnh mắt đỏ 108

Hiệu chỉnh sắc sai 80

Hiệu ứng bộ lọc 70

Hiệu ứng in đậm nghệ thuật
(chế độ chụp) 55

Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 55

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu ứng máy đồ chơi
(chế độ chụp) 57

Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 56

Hiệu ứng tông màu 70

Hiệu ứng tranh màu nước
(chế độ chụp) 56

Hỗ trợ sáng tạo (chế độ chụp) 48

Hốc gắn chân máy 4

I

In 154

In trực tiếp 187

K

Khóa lấy nét 72

Khóa phơi sáng flash 78

Khung lấy nét 71

Khung lưới 30

Khuôn mặt+Theo dõi
(chế độ khung lấy nét) 72

Kiểu ảnh 69

L

Làm sạch (cảm biến ảnh) 142

Làm sạch cảm biến 142

Lập sách ảnh 160

Lấy nét

- Bảo nét khi lấy nét tay 76
- Chạm lấy nét 72
- Khung lấy nét 71
- Lấy nét Servo 73

Lấy nét Servo 73

Lấy nét tay 75

Lọc gió 61

Lưu ảnh vào máy tính 132, 153

M

M (chế độ chụp) 85

Màn hình

- Biểu tượng 167, 168
- Menu → Menu thiết lập nhanh,
Menu
- Ngôn ngữ hiển thị 21

Màn hình TV 150

Màu (cân bằng trắng) 67

Máy ảnh

- Đặt lại tất cả 145

Mặc định → Đặt lại tất cả

Menu

- Bảng 170
- Thao tác cơ bản 32

Menu Q → Menu thiết lập nhanh

Menu thiết lập nhanh

- Thao tác cơ bản 31

Menu thiết lập nhanh

- Bảng 172

MF (lấy nét tay) 75

Mức 167

N

Nén 43

Nét mềm (chế độ chụp) 58

Ngày/giờ

- Giờ quốc tế 141
- Pin lưu trữ ngày/giờ 21
- Thay đổi 21
- Thiết lập 20

Ngăn bụi vào máy ảnh 142

Ngôn ngữ hiển thị 21

Nguồn 148 → Bộ điều hợp AC,
→ Pin, → Sạc pin

Nguồn điện lưới 151

Nhiệt độ màu 68

Nút kết nối thiết bị di động 115, 134

Ô

Ôn định hình ảnh 79

Ống kính 22

- Nhà khóa 22

P

P (chế độ chụp) 62

Phần mềm

- Cài đặt 153
- Hướng dẫn sử dụng 152
- Lưu ảnh vào máy tính 132, 153

Phim

- Chất lượng ảnh (Độ phân giải/
tốc độ khung hình) 43, 51
- Chỉnh sửa 109

Phong cảnh (chế độ chụp) 52

Phơi sáng

- Bù trừ 63
- Khóa phơi sáng 64
- Khóa phơi sáng flash 78

Phơi sáng tự động P 62

Phụ kiện 148

Phương pháp đo sáng 64

PictBridge 149, 154

Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)

- Chế độ tiết kiệm 140
- Mức 167
- Sạc 18
- Tiết kiệm pin 29

R

RAW 44

S

Sạc 18

Sạc pin 2, 148

T

Tắt flash 77

Thành phần của bộ sản phẩm 2

Thay đổi cỡ ảnh 106

Thẻ nhớ 2

Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ

Thẻ thao (chế độ chụp) 52

Thời gian hiển thị 47

Thông báo lỗi 165

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thu phóng 25
Thực phẩm (chế độ chụp) 53
Tiết kiệm pin 29
Tìm kiếm 96
Tốc độ ISO 65
Trình chiếu 99
Tự chụp chân dung (chế độ chụp) 51
Tự động tối ưu hóa ánh sáng 66
Tv (chế độ chụp) 83
Tỷ lệ khung ảnh 45

U

Ưa thích 105
Ưu tiên tông màu 66

V

Vùng lấy nét
Lấy nét tay 75

X

Xem 26
Ảnh phóng to 98
Hiển thị bảng kê 95
Hiển thị nhày 97
Hiển thị từng ảnh 26
Màn hình TV 150
Tìm ảnh 96
Trình chiếu 99
Xem lại → Xem
Xếp hạng 106

Xóa 102
Xóa tất cả 103
Xoay ảnh 104
Xoay tự động 104

Z

Zoom điểm AF 75

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

- Số model là PC2179 (bao gồm model WM227 của mô-đun WLAN).
- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng WLAN
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng WLAN và việc sử dụng bất hợp pháp có thể bị phạt theo quy định của quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm luật về WLAN, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng.
Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng tại các quốc gia và khu vực khác
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Tháo nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Căn cứ vào luật ngoại hối và thương mại quốc tế, khi xuất khẩu tài nguyên hoặc dịch vụ chiến lược (bao gồm sản phẩm này) sang các quốc gia hoặc khu vực khác ngoài Nhật Bản, cần phải được chính phủ Nhật Bản cấp phép xuất khẩu (hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ).
- Do sản phẩm sử dụng phần mềm mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây mà bạn sử dụng. Thiết lập mạng LAN không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Vì vậy để đề phòng, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển giao sản phẩm cho người khác cũng như vứt bỏ hoặc gửi sản phẩm để sửa chữa, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây và đặt lại thành mặc định (xóa thiết lập hiện hành) nếu cần.

- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm.
Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.
Đảm bảo sử dụng chức năng mạng LAN không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng mạng LAN không dây của thiết bị này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác.
Sử dụng chức năng mạng LAN không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập. Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể được hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.



Máy ảnh có thể in bằng máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi. Tiêu chuẩn kỹ thuật PictBridge giúp dễ dàng kết nối trực tiếp máy ảnh kỹ thuật số, máy in và các thiết bị khác. Ngoài ra, tiêu chuẩn mới DPS over IP giúp kết nối PictBridge trong môi trường mạng và máy ảnh cũng tương thích với tiêu chuẩn này.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing, LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Dấu N là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard. Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chi mục



Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av và M

Chế độ xem lại

Chức năng Wi-Fi

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

